

BẢNG TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THAM GIA GÓP Ý CỦA CÁC ĐƠN VỊ ĐỐI VỚI DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH VỀ CÁC GIỚI HẠN, TỶ LỆ BẢO ĐẢM AN TOÀN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI (BẢN SỐ 02)

Điều	Khoản	Điểm	Nội dung góp ý	Cơ sở đề xuất	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình ý kiến
16			<p>Kiến nghị NHNN:</p> <p>(1) Làm rõ hoặc có tiêu chí định lượng để đánh giá “điểm yếu trong vị thế thanh khoản”, “mức độ rủi ro” và phạm vi áp dụng các biện pháp tại DTTT, đặc biệt là các biện pháp có tác động lớn đến kế hoạch vốn của ngân hàng (điểm đ khoản 2)</p> <p>(2) Bổ sung quy định về cơ chế đánh giá lại, chấm dứt áp dụng các biện pháp khắc phục</p>	<p>Các biện pháp giám sát và can thiệp sớm tại Điều 16 là phù hợp với thông lệ Basel. Tuy nhiên, nhiều nội dung hiện mang tính định tính và phụ thuộc vào đánh giá giám sát, trong khi chưa có tiêu chí định lượng hoặc nguyên tắc áp dụng cụ thể. Do đó, việc làm rõ tiêu chí áp dụng, mức độ áp dụng, thời gian áp dụng và chấm dứt áp dụng các biện pháp khắc phục là cần thiết để các NH chủ động hơn trong quản trị thanh khoản, kế hoạch vốn và xây dựng lộ trình khắc phục phù hợp với mức độ rủi ro thực tế.</p>	MB Bank	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
16	2		<p>Đề xuất NHNN làm rõ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên tắc phân loại mức độ rủi ro và tiêu chí áp dụng tương ứng đối với từng nhóm biện pháp khắc phục, đảm bảo tính nhất quán, tương xứng và minh bạch trong quá trình thanh tra, giám sát. - Tiêu chí xác định “điểm yếu trong quy trình quản lý rủi ro thanh khoản” và 		BIDV	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			“điểm yếu trong vị thế thanh khoản” để có căn cứ xác định khi nào các TCTD bị xem xét áp dụng các biện pháp khắc phục.			
16	2	c	Đề xuất NHNN xem xét sửa đổi theo hướng hệ số rủi ro tín dụng theo phương pháp tính toán tỷ lệ an toàn vốn mà NHTM đang áp dụng, hỗ trợ NHTM thống nhất trong quản trị nội bộ (Cơ chế FTP với các loại tài sản...).		TP Bank	Tiếp thu.
16	2	đ	Đề xuất NHNN xem xét quy định rõ phạm vi, mức độ và thời gian áp dụng yêu cầu tăng tỷ lệ an toàn vốn vì: nội dung quy định mang tính nguyên tắc chung, chưa có hướng dẫn cụ thể về tiêu chí xác định các trường hợp áp dụng, mức độ yêu cầu tăng thêm vốn tự có...		TP Bank	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
14, 17			Lộ trình và phương pháp áp dụng Tỷ lệ khả năng chi trả (LCR) Chúng tôi ủng hộ hoàn toàn mục tiêu và lộ trình áp dụng LCR theo Basel III được quy định tại Điều 14 và 17. Đây là bước đi đúng đắn và cần thiết để nâng cao an toàn thanh khoản của hệ thống ngân hàng Việt Nam. Tuy nhiên, chúng tôi xin kiến nghị NHNN cân nhắc bổ sung quy định về phương pháp tính LCR đơn giản hóa (Simplified LCR) áp dụng cho ngân hàng không có tính chất phức tạp, đặc biệt là ngân hàng mới thành lập. Đề	Basel III Liquidity Coverage Ratio và Liquidity Risk Monitoring Tools (BCBS, 2013), đoạn 10: 'Supervisors may allow simplified calculation methods for less complex banks.' Áp dụng phân tầng không làm giảm tính an toàn của hệ thống mà ngược lại giúp ngân hàng lớn và phức tạp được giám sát theo tiêu chuẩn cao hơn, tập trung nguồn lực giám sát đúng mức độ rủi ro.	IBK HN	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

		<p>ngộ này xuất phát từ các phân tích thực tiễn sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi phí hạ tầng báo cáo hằng ngày: Tính toán và báo cáo LCR hằng ngày theo phương pháp đầy đủ (phân loại chi tiết theo hành vi khách hàng, theo đối tác liên ngân hàng, theo từng loại cam kết ngoại bảng) đòi hỏi đầu tư vào hệ thống Data Warehouse và nhân sự phân tích dữ liệu rất lớn, không tương xứng với quy mô và mức độ phức tạp của ngân hàng mới. - Kinh nghiệm quốc tế: Ủy ban Basel (BIS, 2013) đã khuyến nghị các cơ quan giám sát có thể áp dụng phương pháp LCR đơn giản hóa (Simplified Standardised Approach) cho ngân hàng nhỏ và không phức tạp. Nhiều quốc gia tiên tiến (EU thông qua CRR2, Australia thông qua APRA Simplified Framework, Vương quốc Anh thông qua PRA SIMREP) đã áp dụng cơ chế phân tầng này. - Không làm giảm an toàn hệ thống: Ngân hàng nhỏ và mới thường có danh mục đơn giản hơn, ít phức tạp hơn và ít liên thông hệ thống hơn. Rủi ro thanh khoản của các ngân hàng này, dù có thực, không mang tính lây lan hệ thống như các SIBs. <p>Góp ý: Điều 14, 17 – Bổ sung cơ chế</p>			
--	--	---	--	--	--

		<p>LCR đơn giản hóa cho ngân hàng không phức tạp</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Quy định hiện hành trong Dự thảo: Dự thảo Thông tư áp dụng một phương pháp tính LCR duy nhất cho toàn bộ ngân hàng và chi nhánh, không phân biệt quy mô và mức độ phức tạp. <p>Đề nghị sửa đổi/bổ sung: Đề nghị bổ sung vào Điều 14 khoản mới hoặc ban hành văn bản hướng dẫn riêng: 'Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đáp ứng đồng thời các tiêu chí sau được phép áp dụng phương pháp tính tỷ lệ LCR đơn giản hóa (Simplified LCR) trong giai đoạn chuyển tiếp cho đến khi đủ điều kiện áp dụng phương pháp đầy đủ: (i) Có thời gian hoạt động chưa đủ ba mươi sáu (36) tháng; hoặc (ii) Tổng tài sản không vượt quá mức ngưỡng do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định. Phương pháp Simplified LCR sử dụng hệ số rút tiền chuẩn hóa theo nhóm sản phẩm lớn do NHNN quy định thay vì phân loại chi tiết theo hành vi từng khách hàng. Tần suất báo cáo LCR đối với ngân hàng áp dụng Simplified LCR là hàng tuần thay vì hàng ngày.</p> <p>Cơ sở của đề xuất: cho phép áp dụng thông lệ như các nước phát triển và các nước trong khu vực, báo cáo về tỷ lệ</p>			
--	--	---	--	--	--

			LCR hàng tháng.			
14, 17			<p>Điều 14. Áp dụng quy định về tỷ lệ khả năng chi trả và tỷ lệ nguồn vốn ổn định ròng</p> <p>Điều 17. Tỷ lệ khả năng chi trả (LCR)</p> <p>1. Công thức tính tỷ lệ LCR:</p> <p>a) Ngân hàng, CNHNHNg phải theo dõi, tính toán:</p> <p>(i) Tỷ lệ LCR quy VNĐ (bao gồm VNĐ và các ngoại tệ khác được quy đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá quy định tại điểm a khoản 17 Điều 3 Thông tư này);</p> <p>(ii) Tỷ lệ LCR đối với Đồng Việt Nam (sau đây gọi tắt là tỷ lệ LCR VNĐ);</p> <p>(iii) Tỷ lệ LCR đối với một <u>đồng tiền ngoại tệ trọng yếu</u> (sau đây gọi tắt là tỷ lệ LCR ngoại tệ trọng yếu).</p> <p>b) Tỷ lệ LCR được xác định theo công thức sau:</p> <p>Tỷ lệ LCR (%) = HQLA đủ điều kiện/ Dòng tiền ra ròng trong 30 ngày tiếp theo x 100%</p> <p>Trong đó:</p> <p>(i) HQLA đủ điều kiện: Phần giá trị tài sản có tính thanh khoản cao đủ tiêu</p>	<p>- Chi phí hạ tầng báo cáo hằng ngày: Tính toán và báo cáo LCR hằng ngày theo phương pháp đầy đủ (phân loại chi tiết theo hành vi khách hàng, theo đối tác liên ngân hàng, theo từng loại cam kết ngoại bảng) đòi hỏi đầu tư vào hệ thống Data Warehouse và nhân sự phân tích dữ liệu rất lớn, không tương xứng với quy mô và mức độ phức tạp của ngân hàng mới.</p> <p>- Phương pháp tính LCR đơn giản hóa (Simplified LCR) không làm giảm an toàn hệ thống: CNHNHNg thường có danh mục đơn giản hơn, ít phức tạp hơn và ít liên thông hệ thống hơn. Rủi ro thanh khoản của các ngân hàng này, dù có thực, không mang tính lây lan hệ thống như các SIBs.</p> <p>- Cơ sở pháp lý quốc tế: Basel III Liquidity Coverage Ratio và Liquidity Risk Monitoring Tools (BCBS, 2013), đoạn 10: 'Supervisors may allow simplified calculation methods for less complex banks.' Áp dụng phân tầng không làm giảm tính an toàn của hệ thống mà ngược lại giúp ngân hàng lớn và phức tạp được giám sát theo</p>	IBK HN	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			<p>chuẩn được quy định tại Điều 20 Thông tư này và Phần A Phụ lục I kèm theo Thông tư này;</p> <p>(ii) Dòng tiền ra ròng dự kiến trong 30 ngày tiếp theo kể từ ngày tính tỷ lệ LCR được xác định theo quy định tại Điều 21 Thông tư này.</p> <p>Đề xuất: Phương pháp Simplified LCR sử dụng hệ số rút tiền chuẩn hóa theo nhóm sản phẩm lớn do NHNN quy định thay vì phân loại chi tiết theo hành vi từng khách hàng. Tần suất báo cáo LCR đối với ngân hàng áp dụng Simplified LCR là hàng tuần thay vì hàng ngày.'</p>	<p>tiêu chuẩn cao hơn, tập trung nguồn lực giám sát đúng mức độ rủi ro.</p> <p>Kinh nghiệm quốc tế: Ủy ban Basel (BIS, 2013) đã khuyến nghị các cơ quan giám sát có thể áp dụng phương pháp LCR đơn giản hóa (Simplified Standardised Approach) cho ngân hàng nhỏ và không phức tạp. Nhiều quốc gia tiên tiến (EU thông qua CRR2, Australia thông qua APRA Simplified Framework, Vương quốc Anh thông qua PRA SIMREP) đã áp dụng cơ chế phân tầng này.</p>		
17			<p>Tỷ lệ khả năng chi trả (LCR)</p> <p>- Đề xuất NHNN bổ sung lộ trình cho LCR hợp nhất. Đồng thời, lùi thời hạn áp dụng từ năm 2029-2032 để Ngân hàng có thêm thời gian chuẩn bị và chuyển dịch cơ cấu tài sản có - tài sản nợ theo quy định mới.</p> <p>- Đồng thời, theo:</p> <p>+ Tiết (iii), điểm a, khoản 1, Điều 17. Tỷ lệ LCR đối với một đồng tiền ngoại tệ trọng yếu (sau đây gọi tắt là tỷ lệ LCR ngoại tệ trọng yếu)</p> <p>+ Điểm c, khoản 1, Điều 17. Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực</p>		NH ABBank	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			<p>hiện duy trì lộ trình áp dụng các ngưỡng tối thiểu của các tỷ lệ LCR riêng lẻ (bao gồm tỷ lệ LCR quy VNĐ, tỷ lệ LCR VNĐ)</p> <p>+ Điểm d, khoản 1, Điều 17. Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện quản lý đối với tỷ lệ LCR hợp nhất, tỷ lệ LCR ngoại tệ trọng yếu riêng lẻ theo quy định nội bộ phù hợp với quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài</p> <p>Kiến nghị làm rõ tiêu chí và phương pháp xác định: “ngoại tệ trọng yếu” khi tính tỷ lệ LCR theo từng đồng tiền quy định tại Điều 17, bao gồm ngưỡng xác định, cơ sở tính toán và nguyên tắc áp dụng đối với từng loại ngoại tệ do trong Thông tư 83 về hệ thống kiểm soát nội bộ chưa quy định cụ thể cho tỷ lệ này.</p>			
17	1		<p>Theo quy định Khoản 1 Điều 17 Dự thảo, ngân hàng phải theo dõi, tính toán: “(i) Tỷ lệ LCR quy VNĐ; (ii) Tỷ lệ LCR đối với Đồng Việt Nam...; Tỷ lệ LCR đối với một đồng tiền ngoại tệ trọng yếu, LCR đối với đồng ngoại tệ trọng yếu....”.</p> <p>Chúng tôi nhận thấy:</p> <p>(i) Chưa có quy định cụ thể về “đồng</p>		SHB	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			<p><i>ngoại tệ trọng yếu”.</i></p> <p>(ii) Theo tiêu chuẩn Basel 3, việc tính toán tỷ lệ LCR tổng thể toàn bộ bảng cân đối, không chia theo từng đồng tiền; đồng thời việc duy trì LCR ngoại tệ không phải là chuẩn tối thiểu bắt buộc toàn cầu. Trong khi đó, việc tính toán LCR theo từng đồng tiền làm tăng chi phí tuân thủ, giảm thiểu sự linh hoạt trong công tác điều hành danh mục, theo đó LCR phải đảm bảo tuân thủ ở từng loại tiền đơn lẻ. Mặt khác, các ngân hàng thương mại hoạt động tại Việt Nam chủ yếu giao dịch bằng VNĐ và USD, thị trường phái sinh ngoại hối diễn ra sôi động, các ngân hàng dễ dàng mua/bán ngoại tệ với khối lượng giao dịch lớn. Việc quy định giới hạn theo từng loại tiền gây khó khăn, ảnh hưởng lớn đối với các ngân hàng thương mại.</p> <p>Đề xuất: Đối với tỷ lệ LCR quy định tại Khoản 1 Điều 17 Dự thảo, chúng tôi đề xuất Cơ quan soạn thảo xem xét (i) chỉ quy định giới hạn đối với số dư quy đổi, không áp dụng đối với từng loại tiền hoặc chỉ tính LCR quy đổi sang VNĐ; (ii) quy định giải thích từ ngữ về “<i>đồng ngoại tệ trọng yếu</i>”.</p>			
17	1	a	Kiến nghị NHNN chỉ áp dụng quy định đối với LCR quy VNĐ (bao gồm VNĐ	Theo yêu cầu Basel 3, tài liệu LCR10-Definitions and application	MB Bank	Ghi nhận để tiếp tục nghiên

			<p>và các ngoại tệ khác).</p> <p>(2019).</p> <p>- Theo đoạn 10.9, khi thực hiện báo cáo thì thực hiện trên “Common currency”, tuy nhiên, vẫn phải nhận thức rõ nhu cầu thanh khoản đối với từng đồng tiền “each significant currency”.</p> <p>NH chỉ cần thực hiện báo cáo trên Common Currency là tổng tiền quy đổi do đó kinh đề nghị chỉ áp dụng quy định đối với LCR quy VNĐ (bao gồm VNĐ và các ngoại tệ khác).</p> <p>Việc áp dụng đối với VNĐ và các ngoại tệ trọng yếu sẽ hạn chế khả năng điều phối vốn linh hoạt giữa các loại tiền tệ khác nhau. Do đó, áp lực phải tự cân đối nguồn của từng loại tiền rất lớn, gây tác động ngược lên thanh khoản hệ thống.</p>		<p>cứu, rà soát</p>	
			<p>Đề xuất tần suất báo cáo nên duy trì hàng tháng để TCTD có đủ thời gian để tính toán và hoàn thiện báo cáo trước khi gửi cho NHNN.</p>	<p>Đề nghị cho phép áp dụng thông lệ giống các nước phát triển và các nước trong khu vực thường báo cáo về tỷ lệ LCR hàng tháng.</p> <p>Việc theo dõi vẫn được thực hiện hàng ngày tuân thủ theo dự thảo thông tư này cũng như Thông tư 83/2015/NHNN về hệ thống kiểm soát nội bộ.</p>	<p>MUFG</p>	<p>Tiếp thu.</p>

17	1	a(i)	<p>Làm rõ nội dung in đậm (cột bên trái) thì HQLA được tính theo giá trị thị trường phải không?</p>	<p>Làm cơ sở cho các ngân hàng xác định dữ liệu và tính toán giá trị HQLA đồng nhất.</p> <p>Thêm vào đó, các điểm phía dưới có được hiểu là phải tính theo giá trị thị trường?</p> <p>Điểm e khoản 2 Điều 20 có nội dung “Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép phòng ngừa rủi ro thị trường liên quan đến việc nắm giữ danh mục HQLA mà vẫn có thể tính các tài sản đó vào danh mục HQLA.</p> <p>Trường hợp lựa chọn phòng ngừa rủi ro thị trường, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải tính toán giá trị thị trường áp dụng cho từng tài sản, bao gồm cả dòng tiền ra có thể phát sinh nếu hợp đồng phòng ngừa rủi ro bị đóng trước thời hạn do tài sản thuộc danh mục HQLA được bán để đảm bảo khả năng thanh khoản.</p> <p>g) Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải thực hiện xác định danh mục HQLA của mình hằng ngày đảm bảo phù hợp với sự thay đổi của quy định pháp lý, thị trường và các sự biến động khác”.</p>	HDBank HCM	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
----	---	------	---	---	-------------------	--

17	1	a(i)	<p>Đề xuất sửa đổi như sau:</p> <p>“Điều 17. Tỷ lệ khả năng chi trả (LCR)</p> <p>1. Công thức tính tỷ lệ LCR:</p> <p>a) Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải theo dõi, tính toán:</p> <p>(i) Tỷ lệ LCR quy VND (bao gồm VND và các ngoại tệ khác được quy đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá quy định tại điểm a khoản 17 Điều 3 Thông tư này);</p> <p>(ii) Tỷ lệ LCR đối với Đồng Việt Nam (sau đây gọi tắt là tỷ lệ LCR VND);</p> <p>(iii) Tỷ lệ LCR đối với một đồng tiền ngoại tệ trọng yếu (sau đây gọi tắt là tỷ lệ LCR ngoại tệ trọng yếu).”</p>	Chỉ quy định đối với đồng nội tệ là VND, các ngoại tệ khác có thể được quản lý thông qua tỷ lệ quy đổi VND. Quy định này phù hợp với nguyên tắc của Basel III khi các chỉ tiêu LCR và NSFR được yêu cầu tối thiểu trên cơ sở toàn bộ bảng cân đối. Đối với yêu cầu quản lý rủi ro theo loại tiền tệ sẽ tùy thuộc vào quy mô rủi ro để các ngân hàng có quy định nội bộ phù hợp.	Nhóm công tác NH (BWG), MUFG	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
17	1	a(iii)	<p>Quy định tại điểm (iii) yêu cầu ngân hàng theo dõi và tính toán tỷ lệ LCR đối với một đồng tiền ngoại tệ trọng yếu. Tuy nhiên, Dự thảo Thông tư chưa có quy định hoặc tiêu chí cụ thể để xác định thế nào là “đồng tiền ngoại tệ trọng yếu”.</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung định nghĩa hoặc tiêu chí xác định đồng tiền ngoại tệ trọng yếu, hoặc quy định nguyên tắc cho phép ngân hàng xác định đồng tiền ngoại tệ trọng yếu.</p>	Nguyên tắc xây dựng và áp dụng quy định pháp luật yêu cầu các khái niệm, thuật ngữ mang tính kỹ thuật phải được định nghĩa rõ ràng nhằm bảo đảm tính minh bạch và thống nhất trong quá trình thực hiện. • Việc thiếu tiêu chí xác định “đồng tiền ngoại tệ trọng yếu” có thể dẫn đến cách hiểu và áp dụng không thống nhất giữa các ngân hàng.	KPMG	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
17	1	a(iii)	NHNN chưa quy định/định nghĩa ngoại tệ trọng yếu	SRP 10 (Đoạn 10.9)	NH VCB	Ghi nhận để tiếp tục

			<p>Tài liệu SRP 10 (Đoạn 10.9): As outlined in LCR30.29, while the LCR must be met on a consolidated basis and reported in a common currency, supervisors and banks should also be aware of the liquidity needs in each significant currency.</p> <p>Tài liệu SRP 50 (Đoạn 50.21) "A currency is considered "significant" if the aggregate liabilities denominated in that currency amount to 5% or more of the bank's total liabilities."</p> <p>Basel đưa ra tiêu chí xác định "đồng tiền trọng yếu", trong Dự thảo Thông tư chưa có khái niệm này</p> <p>Nội dung đề xuất: NHNN bổ sung quy định về tiêu chí "ngoại tệ trọng yếu" khi tính LCR</p>	SRP 50 (Đoạn 50.21)		<p>ngiên cứu, rà soát</p>
17	1	a (iii)	<p>Căn cứ điểm a (iii) khoản 1 Điều 17 của Dự thảo Thông tư, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải theo dõi, tính toán tỷ lệ LCR đối với một "đồng tiền ngoại tệ trọng yếu", tuy nhiên chưa có định nghĩa cụ thể về "đồng tiền ngoại tệ trọng yếu".</p> <p>Kiến nghị NHNN bổ sung định nghĩa "đồng tiền ngoại tệ trọng yếu".</p>		NH TMCP Nam Á, ACB	<p>Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát</p>
17	1	a.iii	<p><u>Đề xuất điều chỉnh:</u></p> <p>"(iii) Tỷ lệ LCR đối với một đồng tiền</p>	Quy định rõ x% để xác định ngoại tệ trọng yếu và dẫn chiếu rõ để	NH Shinhan VN	<p>Ghi nhận để tiếp tục</p>

			ngoại tệ trọng yếu (sau đây gọi tắt là tỷ lệ LCR ngoại tệ trọng yếu).” → “(iii) Tỷ lệ LCR đối với một đồng tiền ngoại tệ có tỷ trọng tài sản chiếm x% so với tài sản quy đổi VND (sau đây gọi tắt là tỷ lệ LCR ngoại tệ trọng yếu). Tỷ trọng này được đo lường theo Thuyết minh rủi ro tiền tệ tại cuối mỗi quý. ”	thống nhất toàn hệ thống.		nghiên cứu, rà soát
17	1	a	Điều 17 khoản 1(a)(iii) yêu cầu ngân hàng theo dõi "tỷ lệ LCR đối với một đồng tiền ngoại tệ trọng yếu". Dự thảo không định nghĩa ngưỡng cụ thể để xác định ngoại tệ nào là "trọng yếu". Đề xuất NHNN quy định rõ: (i) ngưỡng xác định ngoại tệ trọng yếu (đề xuất 5% tổng nợ phải trả); (ii) tần suất rà soát lại danh sách ngoại tệ trọng yếu.	Theo Thông tư 83/2025/TT-NHNN và thông lệ, ngoại tệ trọng yếu là ngoại tệ chiếm từ 5% tổng nợ phải trả của ngân hàng.	NH STB	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
17	1	b	Đề nghị điều chỉnh lộ trình bắt đầu từ mức 50% để ngân hàng chủ động điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn, tài sản, hệ thống quản trị rủi ro và dữ liệu đo lường LCR. Nội dung đề xuất: c) Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện duy trì lộ trình áp dụng các ngưỡng tối thiểu của các tỷ lệ LCR riêng lẻ (bao gồm tỷ lệ LCR quy VNĐ, tỷ lệ LCR VNĐ) như sau:	Ngưỡng LCR tối thiểu cao 70% trong giai đoạn đầu áp dụng sẽ buộc các ngân hàng phải tăng mạnh nắm giữ tài sản thanh khoản cao (HQLA), qua đó làm giảm khả năng phân bổ vốn cho hoạt động tín dụng.	NH VCB	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			Thời điểm áp dụng từ Năm 2028 Năm 2029 Năm 2030 Năm 2031 Năm 2032 Năm 2033 trở đi Tỷ lệ LCR riêng lẻ 50% 60% 70% 80% 90% 100%		
17	1	b.i	<p><u>Đề xuất điều chỉnh:</u></p> <p>“(i) HQLA đủ điều kiện: Phần giá trị tài sản có tính thanh khoản cao đủ tiêu chuẩn được quy định tại Điều 20 Thông tư này và Phần A Phụ lục I kèm theo Thông tư này”</p> <p>→ Đề xuất thống nhất dùng 1 thuật ngữ “đủ điều kiện” hoặc “đủ tiêu chuẩn”</p>		NH Shinhan VN Tiếp thu.

17	1	b	<p>Trong bối cảnh thị trường Việt Nam, trái phiếu Chính phủ và tín phiếu NHNN là các cấu phần HQLA quan trọng, có tính khả dụng cao và thường là công cụ chính để ngân hàng xây dựng danh mục thanh khoản. Do đó, việc đồng thời áp dụng yêu cầu LCR và duy trì giới hạn 30% đối với trái phiếu Chính phủ/trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh có thể tạo ra căng thẳng trong quản trị thanh khoản. Điểm này không nhằm phản đối mục tiêu quản lý thận trọng đối với danh mục trái phiếu Chính phủ, mà nhằm đề nghị NHNN đánh giá tác động tương tác giữa hai yêu cầu trong cùng một dự thảo.</p> <p>Đề xuất: Đề nghị NHNN cân nhắc đánh giá tác động tương tác giữa giới hạn nắm giữ trái phiếu Chính phủ/trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và khả năng đáp ứng LCR, đặc biệt trong bối cảnh thị trường HQLA tại Việt Nam chưa đa dạng như các thị trường phát triển. Góp ý này không nhằm đề xuất nói lỏng mục tiêu quản lý thận trọng đối với danh mục trái phiếu Chính phủ, mà nhằm đề nghị NHNN làm rõ/cân chỉnh cơ chế để các ngân hàng có đủ công cụ quản trị thanh khoản khi chuyển sang áp dụng LCR.</p>		Công ty PwC	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
17	1	c	<p><u>Đề xuất điều chỉnh:</u></p> <p>Đề xuất điều chỉnh lộ trình áp dụng các ngưỡng tối thiểu của các tỷ lệ LCR riêng</p>	Theo quy định tại tài liệu Basel BCBS238, lộ trình áp dụng LCR bắt đầu từ ngưỡng tối thiểu 60%	NH Shinhan VN	Nghiên cứu, sửa đổi tại

			<p>lẽ là 60% tại năm 2028 và tăng dần cho tới 2031 trở đi là 100%.</p>	<p>thay vì 70%.</p> <p>Hơn nữa, việc yêu cầu ngưỡng tối thiểu của LCR ở mức khá cao trong thời gian ngắn sẽ dẫn tới việc các ngân hàng đồng loạt phải mua vào trái phiếu chính phủ (TPCP) để làm tài sản thanh khoản cao (HQLA), làm cầu và giá TPCP tăng đột biến.</p>		DTTT.
17	1	c	<p>1. Theo quy định của Basel, các ngân hàng chỉ cần đảm bảo tuân thủ hạn mức 100% đối với tỷ lệ LCR quy đổi, và thực hiện giám sát (không yêu cầu tuân thủ hạn mức) đối với tỷ lệ LCR theo từng loại tiền quan trọng (Theo Pillar2- đoạn 10 BCBS 2013)</p> <p>2. Do các ngân hàng thực hiện khá nhiều các giao dịch hoán đổi ngoại tệ (FX swap và các giao dịch phái sinh ngoại tệ khác), việc tách riêng dòng tiền VNĐ của các giao dịch này để tính tỷ lệ LCR VNĐ có thể sẽ dẫn đến dòng tiền ra cao ở một số thời điểm, khiến cho nhu cầu HQLA để đáp ứng giới hạn đối với LCR VNĐ có thể cao hơn so với LCR quy đổi. Tuy nhiên trong thực tế không thật sự cần thiết phải duy trì lượng HQLA cao hơn để duy trì tỷ lệ do ngay cả trong điều kiện thanh khoản nội tệ căng thẳng, Ngân hàng nhà nước hiện tại đã và đang</p>		TCB	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			<p>sử dụng kênh FX Swap để cung cấp nội tệ cho thị trường. Việc đồng thời liên tục đảm bảo hạn mức đối với tỷ lệ LCR quy đổi và LCR VNĐ sẽ gây ra nhiều khó khăn, đẩy lãi suất VND tăng cao, tăng chi phí vốn cho các ngân hàng, hạn chế cung ứng tín dụng, trong khi không cải thiện tương xứng mức độ an toàn hệ thống</p> <p>3, Việc áp dụng giới hạn bắt buộc theo từng đồng tiền có thể dẫn đến: Gia tăng nhu cầu nắm giữ HQLA riêng lẻ theo từng đồng tiền, Giảm hiệu quả sử dụng thanh khoản toàn hệ thống, Gây khó khăn trong điều hành thanh khoản, đặc biệt trong bối cảnh thị trường cần linh hoạt để hỗ trợ tăng trưởng</p> <p>4, Có công cụ thay thế hiệu quả hơn: Rủi ro thanh khoản nội tệ/ngoại tệ có thể kiểm soát qua stress test theo đồng tiền, báo cáo dòng tiền FX, chỉ tiêu cảnh báo sớm và giám sát Pillar 2, thay vì áp đặt hai tỷ lệ LCR cứng song song (LCR VNĐ và LCR quy đổi VNĐ).</p> <p>Đề xuất NHNN bỏ yêu cầu tuân thủ ngưỡng tối thiểu đối với tỷ lệ LCR nội tệ VNĐ, chỉ yêu cầu ngưỡng tối thiểu với tỷ lệ LCR quy đổi VNĐ</p>			
17	1	c	(ii) c) Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện duy trì lộ trình áp		TCB	Ghi nhận để tiếp tục

		<p>dụng các ngưỡng</p> <p>tối thiểu của các tỷ lệ LCR riêng lẻ (bao gồm tỷ lệ LCR quy VNĐ, tỷ lệ LCR VNĐ) như sau:</p> <p>Năm 2028: 70%</p> <p>Năm 2029: 80%</p> <p>Năm 2030: 90%</p> <p>Từ năm 2031 trở đi: 100%</p> <p>Do yêu cầu tính toán trong Dự thảo thông tư có những điểm yêu cầu áp dụng chặt chẽ, đặc thù và chi tiết hơn mức hệ số tiêu chuẩn của Basel nên các Ngân hàng sẽ cần thời gian cải thiện chiến lược nguồn vốn và cơ cấu bảng cân đối, và cũng có thời gian chuyển tiếp để tinh chỉnh hạ tầng công nghệ (cải tiến tốc độ hệ thống, hoàn thiện dữ liệu, kiểm thử mô hình phân loại, ổn định quy trình báo cáo...) để đáp ứng được mức ngưỡng tiêu chuẩn theo yêu cầu. Do đó, chúng tôi đề nghị việc áp dụng các ngưỡng nên có lộ trình dần tránh gây tăng mạnh chi phí vốn cho toàn ngành, phù hợp với bối cảnh kinh tế và các chính sách điều tiết của Nhà nước.</p> <p>Đề xuất NHNN nói lỏng ngưỡng yêu cầu đáp ứng của LCR/NSFR mà không cần phải tuân thủ tỷ lệ CDR, và các tỷ lệ thanh khoản quy định tại Thông tư</p>			<p>nghiên cứu, rà soát</p>
--	--	---	--	--	----------------------------

			<p>22/2019/TT-NHNN (gồm LDR, MLT và tỷ lệ khả năng chi trả) theo lộ trình sau:</p> <p>- 2027: LCR: $\geq 60\%$, NSFR: $\geq 90\%$, Báo cáo CDR, LDR, MLT và các tỷ lệ khả năng chi trả</p> <p>- 2028: LCR: $\geq 70\%$, NSFR: $\geq 95\%$, Báo cáo CDR, LDR, MLT và các tỷ lệ khả năng chi trả</p> <p>- 2029: LCR: $\geq 80\%$, NSFR: $\geq 100\%$, Báo cáo CDR, LDR, MLT và các tỷ lệ khả năng chi trả</p> <p>- 2030: LCR: $\geq 90\%$, NSFR: $\geq 100\%$, Báo cáo CDR, LDR, MLT và các tỷ lệ khả năng chi trả</p> <p>- 2031: LCR: $\geq 100\%$, NSFR: $\geq 100\%$, Báo cáo CDR, LDR, MLT và các tỷ lệ khả năng chi trả</p>													
17	1	c	<p>Đề xuất sửa thành:</p> <p>Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện duy trì lộ trình áp dụng các ngưỡng tối thiểu của tỷ lệ LCR riêng lẻ quy VND như sau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Thời điểm áp dụng</th> <th>Năm 2028</th> <th>Năm 2029</th> <th>Năm 2030</th> <th>Năm 2031 trở đi</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tỷ lệ LCR</td> <td>70%</td> <td>80%</td> <td>90%</td> <td>100%</td> </tr> </tbody> </table>	Thời điểm áp dụng	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Năm 2031 trở đi	Tỷ lệ LCR	70%	80%	90%	100%	<p>1. Cách tiếp cận này phù hợp với thông lệ Basel III, trong đó yêu cầu tuân thủ LCR được áp dụng trên cơ sở quy đổi các loại tiền (all currency), cho phép các ngân hàng linh hoạt trong quản lý thanh khoản toàn hàng để giảm chi phí thanh khoản không hợp lý. (BCBS238 - Liquidity coverage ratio and liquidity risk monitoring mục 42).</p> <p>2. Tại Việt Nam, thị trường giao dịch ngoại hối hoán đổi (currency</p>	VIB	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
Thời điểm áp dụng	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Năm 2031 trở đi												
Tỷ lệ LCR	70%	80%	90%	100%												

			<p>quy VND</p>	<p>swap) là thị trường thanh khoản, gần như không có rủi ro đối tác giúp ngân hàng có thể chuyển đổi nhanh giữa VND và ngoại tệ đáp ứng yêu cầu thanh khoản ngân hàng.</p> <p>3. Việc áp dụng đồng thời LCR quy VND và LCR VND có thể dẫn đến việc ngân hàng buộc phải tăng dự trữ tài sản thanh khoản cao dù đã đủ thanh khoản tổng thể, từ đó giảm hiệu quả sử dụng vốn, tăng chi phí thanh khoản không cần thiết.</p>		
17	1	c	<p>Kiến nghị NHNN xem xét điều chỉnh lộ trình áp dụng tỷ lệ LCR theo hướng tương tự với lộ trình triển khai của Basel III, cụ thể áp dụng mức tối thiểu:</p> <p>60% trong năm đầu tiên;</p> <p>70% trong năm thứ hai;</p> <p>80% trong năm thứ ba;</p> <p>90% trong năm thứ tư;</p> <p>100% từ năm thứ năm trở đi.</p> <p>(CĐV đang đề xuất từ 50% theo thông lệ xem lại)</p>	<p>Lộ trình tuân thủ trong 5 năm là phù hợp với thông lệ Basel III, tạo điều kiện để các NH có thêm thời gian hoàn thiện hạ tầng dữ liệu, hệ thống quản trị thanh khoản và cơ cấu bảng cân đối kế toán.</p> <p>Thực tế thị trường Việt Nam hiện nay còn hạn chế về nguồn cung tài sản có tính thanh khoản cao, chủ yếu tập trung ở tiền gửi NHNN và TPCP, trong khi chưa hình thành đầy đủ thị trường HQLA cấp 2 theo thông lệ quốc tế. Việc áp dụng lộ trình quá nhanh có thể làm gia tăng áp lực nắm giữ tài sản lợi suất thấp, ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn và khả năng cung ứng tín dụng</p>	MB Bank	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

				của hệ thống ngân hàng.		
17	1	c	1. Công thức tính tỷ lệ LCR: c) Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện duy trì lộ trình áp dụng các ngưỡng tối thiểu của các tỷ lệ LCR riêng lẻ (bao gồm tỷ lệ LCR quy VNĐ, tỷ lệ LCR VNĐ) <u>trong trường hợp dòng tiền ra ròng trong 30 ngày tiếp theo là dương như sau:</u>	Đề nghị sửa để bổ sung điều kiện dòng tiền ra ròng trong 30 ngày tiếp theo dương thì mới phải đảm bảo ngưỡng tỷ lệ LCR tối thiểu.	Mizuho HCM	CN Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
17	1	c	Đề nghị không áp dụng ngưỡng tối thiểu cho tỷ lệ LCR VNĐ, chỉ áp dụng cho tỷ lệ LCR quy VNĐ (tất cả các loại tiền tệ). Áp dụng quy định riêng cho Ngân hàng và Chi nhánh ngân hàng nước ngoài.	Chuẩn mực Basel III và thực tế triển khai tại một số nước: + Basel: chỉ quy định "LCR must be met on a consolidated basis". + LCR: tỷ lệ áp dụng cho chi nhánh ngân hàng nước ngoài: Úc > 40% và Hàn Quốc >= 60%. Việt Nam đang áp dụng tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày là 50% (VNĐ) & 5% (ngoại tệ khác). => Phù hợp với quy mô đặc thù của chi nhánh Ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam.	Nhóm công tác NH (BWG)	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
17	1	c	Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện duy trì lộ trình áp dụng các ngưỡng tối thiểu của các tỷ lệ LCR riêng lẻ (bao gồm tỷ lệ LCR quy VNĐ,		NH MSB	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà

		<p>tỷ lệ LCR VNĐ) như sau: ...</p> <p>Đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét điều chỉnh cách thức áp dụng tỷ lệ LCR nguyên tệ đối với VNĐ theo hướng phù hợp hơn với bản chất rủi ro thanh khoản của các giao dịch ngoại hối và khả năng chuyển đổi thanh khoản giữa các đồng tiền trong thực tiễn thị trường.</p> <p>Cụ thể, đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh mức yêu cầu tuân thủ đối với tỷ lệ LCR nguyên tệ bằng VNĐ; và/hoặc - Cho phép tính đến một phần giá trị Tài sản thanh khoản cao (HQLA) bằng ngoại tệ mạnh (ví dụ USD) và dòng tiền vào ròng từ các giao dịch ngoại tệ khi xác định nhu cầu thanh khoản bằng VNĐ, thông qua một tỷ lệ chuyển đổi/haircut phù hợp trong điều kiện căng thẳng thanh khoản; - Đồng thời, đối với riêng các giao dịch ngoại hối (FX swap, forward...), xem xét cho phép tính toán dòng tiền trên cơ sở giá trị thanh toán ròng/quy đổi thay vì giá trị danh nghĩa theo từng đồng tiền riêng lẻ. <p>Vì trên thực tế, ngay cả trong điều kiện thị trường căng thẳng, các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài vẫn có khả</p>			soát
--	--	---	--	--	------

		<p>năng chuyên đổi một phần nguồn ngoại tệ dư thừa sang VND thông qua thị trường ngoại hối hoặc các giao dịch hoán đổi tiền tệ với một mức chiết khấu/thanh khoản phù hợp. Bên cạnh đó, đối với các giao dịch ngoại hối, nghĩa vụ thanh toán thực tế phát sinh thường thấp hơn đáng kể so với giá trị danh nghĩa theo từng đồng tiền.</p> <p>Mặt khác, khi cân nhắc thêm tác động tới hoạt động thị trường ngoại hối và cơ chế quản trị thanh khoản đa đồng tiền của các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hiện nay, xu hướng tăng cường huy động vốn ngoại tệ trung dài hạn từ nước ngoài kết hợp thực hiện các giao dịch hoán đổi ngoại tệ sang VND để phục vụ nhu cầu vốn trong nước là một cấu phần quan trọng giúp đa dạng hóa nguồn vốn, giảm phụ thuộc vào huy động ngắn hạn trong nước và hỗ trợ lành mạnh hóa cấu trúc tài chính của các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.</p> <p>Nhưng trong trường hợp áp dụng yêu cầu quản lý LCR nguyên tệ bằng VND theo hướng quá chặt đối với các giao dịch ngoại hối có thể làm gia tăng đáng kể chi phí thanh khoản bằng VND cho các giao dịch FX swap/forward, từ đó làm giảm hiệu quả của hoạt động chuyên đổi nguồn vốn ngoại tệ sang VND, ảnh</p>			
--	--	---	--	--	--

			<p>hường tới thanh khoản và mức độ phát triển của thị trường ngoại hối liên ngân hàng cũng như chiến lược của các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong việc dịch chuyển dòng vốn huy động sang các khoản vay ngoại tệ nước ngoài dài hạn.</p> <p>Trong khi đó, xét trên bản chất rủi ro, các giao dịch ngoại hối thường có khả năng chuyển đổi thanh khoản giữa các đồng tiền và nghĩa vụ thanh toán ròng thực tế thấp hơn đáng kể so với giá trị danh nghĩa theo từng nguyên tệ. Do đó, việc yêu cầu dự phòng toàn bộ tài sản thanh khoản bằng VND cho các dòng tiền danh nghĩa từ giao dịch FX có thể chưa phản ánh đầy đủ mức độ rủi ro thanh khoản thực tế, đồng thời có thể làm gia tăng chi phí thanh khoản lớn hơn mức cần thiết so với lợi ích quản trị rủi ro đạt được.</p> <p>Vì vậy, đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét cơ chế điều chỉnh phù hợp đối với việc áp dụng tỷ lệ LCR nguyên tệ bằng VND nhằm phản ánh sát hơn khả năng quản trị thanh khoản tổng thể theo đồng tiền của các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.</p>			
17	1	d	Đề nghị NHNN xem xét không áp dụng tỷ lệ LCR quy VNĐ (bao gồm VNĐ và các ngoại tệ khác được quy đổi sang	Lý do: Phù hợp với thông lệ Basel và bản chất quản lý rủi ro thanh	NH NN&PTNT VN	Ghi nhận để tiếp tục nghiên

			VNĐ)	khoản theo từng loại tiền tệ.		cứu, rà soát
17	1	d	<p>Tỷ lệ LCR và NSFR hợp nhất</p> <p>Đề nghị NHNN xem xét không áp dụng quy định về tỷ lệ LCR và NSFR hợp nhất bao gồm các công ty con không thực hiện hoạt động ngân hàng hoặc không có cấu trúc bảng cân đối tương đồng với tổ chức tín dụng và không có cam kết NHTM mẹ phải đảm bảo thanh khoản cho công ty con</p>	<p>Lý do: Theo chuẩn Basel III, LCR và NSFR được thiết kế chủ yếu nhằm đo lường rủi ro thanh khoản phát sinh từ hoạt động của ngân hàng, trong khi đó, một số công ty con hoạt động trong các lĩnh vực phi ngân hàng, không có cấu trúc bảng cân đối của tổ chức tín dụng và không phát sinh các khoản mục trọng yếu thuộc phạm vi điều chỉnh cốt lõi của LCR/NSFR như tiền gửi khách hàng, dư nợ cho vay, hoặc các cam kết thanh khoản. Do đó, việc áp dụng LCR và NSFR hợp nhất toàn bộ không phản ánh đầy đủ bản chất của quản lý rủi ro thanh khoản, phát sinh thêm chi phí tuân thủ đối với các NHTM.</p>	NH NN&PTNT VN	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
17	1	a(i,ii,iii),c,d	<p>Đề xuất NHNN chỉ áp dụng theo dõi LCR quy (bao gồm VNĐ; USD quy VNĐ; Ngoại tệ quy VNĐ). Đối với LCR VNĐ chỉ thực hiện làm chỉ tiêu cảnh báo sớm theo dõi nội bộ ngân hàng</p> <p>Nội dung đề xuất: a) Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải theo dõi, tính toán:</p> <p>(i) Tỷ lệ LCR quy VNĐ (bao gồm VNĐ</p>	<p>Theo quy định Basel không quy định tính LCR theo các loại tiền, đề xuất chỉ áp dụng theo dõi LCR quy (bao gồm VNĐ; USD quy VNĐ; Ngoại tệ quy VNĐ).</p>		Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			<p>và các ngoại tệ khác được quy đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá quy định tại điểm a khoản 17 Điều 3 Thông tư này);</p> <p>(ii) Tỷ lệ LCR đối với Đồng Việt Nam (sau đây gọi tắt là tỷ lệ LCR VND);</p> <p>(iii) Tỷ lệ LCR đối với một đồng tiền ngoại tệ trọng yếu (sau đây gọi tắt là tỷ lệ LCR ngoại tệ trọng yếu).</p> <p>c) Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện duy trì lộ trình áp dụng các ngưỡng tối thiểu của các tỷ lệ LCR quy VND riêng lẻ như sau:</p> <table> <tr> <td>Thời điểm áp dụng từ Năm</td> <td>2028</td> </tr> <tr> <td>Năm 2029</td> <td>Năm 2030</td> </tr> <tr> <td>Năm 2031 trở đi</td> <td></td> </tr> </table> <table> <tr> <td>Tỷ lệ LCR riêng lẻ</td> <td>70%</td> <td>80%</td> </tr> <tr> <td></td> <td>90%</td> <td>100%</td> </tr> </table> <p>d) Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện quản lý đối với tỷ lệ LCR hợp nhất, tỷ lệ LCR VND, tỷ lệ LCR ngoại tệ trọng yếu riêng lẻ theo quy định nội bộ phù hợp với quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài."</p>	Thời điểm áp dụng từ Năm	2028	Năm 2029	Năm 2030	Năm 2031 trở đi		Tỷ lệ LCR riêng lẻ	70%	80%		90%	100%			
Thời điểm áp dụng từ Năm	2028																	
Năm 2029	Năm 2030																	
Năm 2031 trở đi																		
Tỷ lệ LCR riêng lẻ	70%	80%																
	90%	100%																
17	1	d	Ngân hàng, CN NHNNg <u>thực hiện quản lý đối với tỷ lệ LCR hợp nhất, tỷ lệ LCR ngoại tệ trọng yếu riêng lẻ theo quy định</u>	Nhằm bảo đảm thống nhất cách hiểu và cách tính giữa các NHTM.	ACB	Ghi nhận để tiếp tục nghiên												

			<p>nội bộ phù hợp với quy định của Thống đốc NHNN quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, CN NHNNg.</p> <p>Đề xuất quy định cách thức tính LCR hợp nhất.</p>			cứu, rà soát
17 21	1		<p>- Đề xuất NHNN xem xét, trong giai đoạn đầu áp dụng theo quy định: Áp dụng tỷ lệ LCR <i>tối thiểu ở mức < 70%</i> để các Ngân hàng có quy mô nhỏ có đủ thời gian thích ứng.</p> <p>- Xem xét phương án linh hoạt hơn trong cách tính mẫu số (<i>tăng tỷ lệ (%) tổng dòng tiền ra dự kiến</i>) trong giai đoạn đầu để nhằm hỗ trợ các ngân hàng có quy mô nhỏ.</p>	<p>- Nhằm đảm bảo tỷ lệ LCR tối thiểu, Ngân hàng phải nắm giữ một lượng lớn tài sản có tính thanh khoản cao (HQLA) như tiền mặt và Trái phiếu Chính phủ. Việc duy trì một lượng lớn tài sản có tính thanh khoản cao thông thường sẽ có tỷ suất lợi nhuận thấp hơn so với việc cho vay; dẫn đến Ngân hàng phải cân đối giữa “an toàn” và “lợi nhuận”. Do vậy danh mục đầu tư sẽ dịch chuyển mạnh sang các công cụ tài chính có tính thanh khoản cao theo danh mục HQLA đủ điều kiện do NHNN quy định.</p> <p>Từ đó tiềm ẩn phát sinh việc cạnh tranh gay gắt để nắm giữ HQLA đủ điều kiện và tập trung rủi ro vào một/một vài loại tài sản, làm giảm hiệu quả sử dụng vốn trường hợp lãi suất Trái phiếu Chính phủ quá thấp.</p> <p>- Đối với Dòng tiền ra ròng: Việc khống chế Tổng dòng tiền vào dự</p>	NH Việt Á	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

				<p>kiến tới đa bằng 75% dòng tiền ra dự kiến gây ra áp lực lên mẫu số. Ngoài ra, dòng tiền biến động theo ngày cho nên để đảm bảo tỷ lệ LCR, Ngân hàng bắt buộc phải dự trữ nhiều hơn HQLA đủ điều kiện, gây lãng phí vốn. Để giảm dòng tiền ra ròng, một số Ngân hàng quy mô nhỏ buộc phải có một lượng tiền gửi ổn định (việc này có thể dẫn đến chi phí huy động tăng cao để cạnh tranh được với các Ngân hàng quy mô lớn hơn).</p>		
17	2		<p><u>Trước 15 giờ</u> chiều ngày làm việc, ngân hàng, CN NHNNg báo cáo các tỷ lệ LCR cho thời điểm cuối ngày liền kề.</p> <p>Đề xuất quy định gửi báo cáo LCR hằng ngày qua kênh điện tử <u>trước 17 giờ</u> ngày làm việc tiếp theo, thay vì trước 15 giờ.</p>	<p>Phù hợp với yêu cầu tổng hợp, kiểm tra và đối soát dữ liệu từ nhiều hệ thống nguồn; giảm rủi ro sai lệch kỹ thuật trong giai đoạn đầu.</p>	ACB	<p>Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát</p>
17	2		<p>Bên cạnh đó, chúng tôi cũng đề xuất sửa Khoản 2 Điều 17 như sau:</p> <p>Điều 17. Tỷ lệ khả năng chi trả (LCR) [...]</p> <p>2. Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hằng tháng phải báo cáo các tỷ lệ LCR riêng lẻ quy định tại điểm c khoản 1 Điều này như sau:</p> <p>Hằng tháng, trong 15 ngày đầu tiên của</p>	<p>Cho phép áp dụng thông lệ như các nước phát triển và các nước trong khu vực, báo cáo về tỷ lệ LCR hàng tháng.</p> <p>Việc theo dõi vẫn được thực hiện hàng ngày tuân thủ theo dự thảo thông tư này cũng như Thông tư 83/2015/NHNN về hệ thống kiểm soát nội bộ.</p>	IBK HN	<p>Nghiên cứu, sửa đổi tại DTTT.</p>

			tháng tiếp theo, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài báo cáo tỷ lệ LCR quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm cuối ngày cuối cùng của tháng liền kề trước.			
17	2		<p>Kiến nghị NHNN xem xét quy định tần suất báo cáo theo từng giai đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giai đoạn đầu chưa tuân thủ 100% có thể báo cáo định kỳ theo tháng, ví dụ trong vòng 15 ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo. - Giai đoạn sau khi các NH tuân thủ LCR 100% và hệ thống dữ liệu hoàn thiện sẽ áp dụng tần suất báo cáo hàng ngày. 	Theo Basel III, tỷ lệ LCR được yêu cầu báo cáo cho cơ quan giám sát tối thiểu theo tháng; cơ quan giám sát chỉ yêu cầu tăng tần suất lên hàng tuần hoặc hàng ngày trong điều kiện căng thẳng thanh khoản. DTTT yêu cầu báo cáo LCR hàng ngày trong điều kiện thông thường là chặt hơn đáng kể so với thông lệ Basel III, trong khi quy định tính toán LCR đòi hỏi hệ thống CNTT mạnh mẽ để chạy logic phân loại dòng tiền, tiền gửi, khách hàng, kỳ hạn... phức tạp. Việc yêu cầu báo cáo hàng ngày với thời hạn trước 15h sẽ tạo áp lực lớn lên hệ thống dữ liệu, vận hành và nhân sự trong thời gian đầu triển khai.	MB Bank	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
17	2		<p>2. Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hàng tháng phải báo cáo các tỷ lệ LCR riêng lẻ quy định tại điểm c khoản 1 Điều này như sau:</p> <p><u>Hàng tháng, trong 15 ngày đầu tiên của tháng tiếp theo, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài báo cáo tỷ lệ LCR quy định tại khoản 1 Điều này tại</u></p>	<p>Đề nghị cho phép áp dụng thông lệ giống các nước phát triển và các nước trong khu vực thường báo cáo về tỷ lệ LCR hàng tháng.</p> <p>Việc theo dõi vẫn được thực hiện hàng ngày tuân thủ theo dự thảo thông tư này cũng như Thông tư 83/2015/NHNN về hệ thống kiểm</p>	Mizuho HCM	CN Nghiên cứu, sửa đổi tại DTTT.

			<u>thời điểm cuối ngày cuối cùng của tháng liền kề trước.</u>	soát nội bộ.		
17	2		<p>Đề xuất sửa Khoản 2 Điều 17 như sau:</p> <p>“Điều 17. Tỷ lệ khả năng chi trả (LCR)</p> <p>[...]</p> <p>2. Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hằng tháng phải báo cáo các tỷ lệ LCR riêng lẻ quy định tại điểm c khoản 1 Điều này như sau:</p> <p>Hằng tháng, trong 15 ngày đầu tiên của tháng tiếp theo, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài báo cáo tỷ lệ LCR quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm cuối ngày cuối cùng của tháng liền kề trước.”</p>	<p>Theo "BCBS – Basel III: The Liquidity Coverage Ratio and liquidity risk monitoring tools (Jan 2013)", ở mục 162: Ủy ban Basel có gợi ý tần suất báo cáo ít nhất là hàng tháng.</p> <p>Công tác tính toán tỷ lệ LCR cũng phức tạp đòi hỏi nhiều công sức và thời gian.</p> <p>Các ngân hàng trung ương trong khu vực (MAS của Singapore, BNM của Malaysia, BoT của Thái Lan...) đều chỉ yêu cầu báo cáo với chi nhánh ngân hàng nước ngoài và đa số các ngân hàng 100% vốn nước ngoài theo tần suất định kỳ là hàng tháng/quý.</p> <p>Kính đề nghị sửa dự thảo quy định về báo cáo với tần suất là hàng tháng.</p>	Nhóm công tác NH (BWG)	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
17	1,2		<p>1. Công thức tính tỷ lệ LCR:</p> <p>a) Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải theo dõi, tính toán:</p> <p>(i) Tỷ lệ LCR quy VNĐ (bao gồm VNĐ và các ngoại tệ khác được quy đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá quy định tại</p>	<p>1. Tỷ lệ LCR:</p> <p>- Tỷ lệ LCR VNĐ đã phản ánh đầy đủ khả năng đáp ứng nhu cầu thanh khoản đối với nguồn vốn bằng VNĐ; Tỷ lệ LCR ngoại tệ trọng yếu đã cho phép nhận diện riêng biệt rủi ro thanh khoản đối với từng</p>	BIDV	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

		<p>điểm a khoản 17 Điều 3 Thông tư này);</p> <p>(ii) Tỷ lệ LCR đối với Đồng Việt Nam (sau đây gọi tắt là tỷ lệ LCR VNĐ);</p> <p>(iii) Tỷ lệ LCR đối với một đồng tiền ngoại tệ trọng yếu (sau đây gọi tắt là tỷ lệ LCR ngoại tệ trọng yếu).</p> <p>...</p> <p>d) Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện quản lý đối với tỷ lệ LCR hợp nhất, tỷ lệ LCR ngoại tệ trọng yếu riêng lẻ theo quy định nội bộ phù hợp với quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.</p> <p>2. Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hằng ngày phải báo cáo các tỷ lệ LCR riêng lẻ quy định tại điểm c khoản 1 Điều này như sau:</p> <p>Trước 15 giờ chiều ngày làm việc, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài báo cáo các tỷ lệ LCR quy định tại khoản 1 Điều này cho thời điểm cuối ngày liền kề trước.</p> <p>Đề xuất NHNN xem xét:</p> <p>1. Chỉ yêu cầu ngân hàng theo dõi, tính toán và tuân thủ tỷ lệ LCR đối với Đồng Việt Nam và tỷ lệ LCR đối với ngoại tệ trọng yếu, tương tự cách tiếp cận đang</p>	<p>đồng tiền có quy mô đáng kể. Như vậy, việc quy định tuân thủ tỷ lệ LCR VNĐ và LCR ngoại tệ trọng yếu đã phù hợp với nguyên tắc quản trị thanh khoản theo từng loại tiền. Trong khi đó, tỷ lệ LCR quy đổi VNĐ (gộp VNĐ và ngoại tệ quy đổi) không phản ánh rõ rủi ro thanh khoản thực tế theo từng loại tiền. Việc áp dụng thêm tỷ lệ LCR quy đổi không làm gia tăng đáng kể hiệu quả giám sát so với việc quản lý riêng theo từng loại tiền, đồng thời có thể làm giảm tính minh bạch trong nhận diện rủi ro thanh khoản theo đồng tiền gốc. Ngoài ra, cách tiếp cận quản lý thanh khoản riêng theo VNĐ và ngoại tệ cũng phù hợp với thực tiễn điều hành hiện nay theo TT 22, giúp đảm bảo tính liên tục trong quản trị và lộ trình chuyển đổi sang chuẩn LCR.</p> <p>- Việc dự thảo yêu cầu thực hiện báo cáo tỷ lệ LCR hàng ngày ngay từ thời điểm bắt đầu áp dụng có thể tạo áp lực lớn về hạ tầng công nghệ, quy trình tổng hợp dữ liệu trong bối cảnh các TCTD đang đồng thời triển khai nhiều yêu cầu mới liên quan đến LCR, NSFR, stress test, quản lý thanh khoản trong ngày và quản lý tài sản đảm</p>		
--	--	---	--	--	--

			<p>áp dụng đối với tỷ lệ khả năng chi trả theo quy định hiện hành; đồng thời chưa áp dụng yêu cầu tính toán tỷ lệ LCR quy đổi VNĐ và tỷ lệ LCR hợp nhất trong giai đoạn đầu triển khai</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phù hợp với thông lệ triển khai Basel III và một số thị trường (vd như Hàn Quốc), đề nghị tần suất báo cáo LCR là định kỳ hàng tháng.. - Làm rõ hình thức gửi báo cáo tỷ lệ LCR (qua hệ thống báo cáo điện tử, công dữ liệu tập trung hoặc hình thức điện tử khác) và quy định cụ thể đầu mối tiếp nhận báo cáo. <p>2. Đối với khoản d Điều 17 DTTT: đề nghị NHNN cân nhắc loại bỏ các yêu cầu đối với LCR hợp nhất.</p>	<p>bảo. Đồng thời, dự thảo hiện đang áp dụng lộ trình tuân thủ ngưỡng tỷ lệ theo từng giai đoạn, do đó việc áp dụng ngay chế độ báo cáo hàng ngày từ đầu có thể chưa tương xứng với mức độ hoàn thiện của hệ thống quản trị và hạ tầng dữ liệu tại giai đoạn đầu triển khai.</p> <p>2. Tỷ lệ LCR hợp nhất: Theo quy định của Thống đốc NHNN về hệ thống kiểm soát nội bộ Điều 17 Thông tư 83 chỉ quy định các NHTM có công ty con cần đảm bảo duy trì tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu hợp nhất theo quy định của NHNN, không yêu cầu quy định về LCR, NFDR hợp nhất.</p> <p>Bên cạnh đó, theo Luật TCTD, các công ty con/công ty liên kết phi ngân hàng đều có quan hệ độc lập với NHTM nên việc thu thập số liệu để tính toán LCR, NSFR hợp nhất là rất khó. Các công ty con/công ty liên kết chỉ cung cấp số liệu phục vụ lập BCTC hợp nhất theo quy định của Luật TCTD theo tần suất hàng quý => Do đó rất khó cho TCTD khi thực hiện tính LCR, NSFR hợp nhất khi tổng hợp số liệu, kết nối chộc dữ liệu của công ty con/công ty liên kết, bảo đảm</p>		
--	--	--	--	--	--	--

				nguyên tắc kế toán hợp nhất, đặc biệt là các tổ chức không phải là Ngân hàng		
17	2		<p>Tài liệu LCR20 (Đoạn 20.7) The LCR must be reported to supervisors at least monthly, with the operational capacity to increase the frequency to weekly or even daily in stressed situations at the discretion of the supervisors. The time lag in reporting should be as short as feasible and ideally should not surpass two weeks.</p> <p>Basel yêu cầu các tổ chức báo cáo LCR ít nhất hàng tháng, quy định của NHNN vô cùng chặt chẽ, yêu cầu các ngân hàng báo cáo LCR hàng ngày</p> <p>Đề xuất NHNN điều chỉnh tần suất báo cáo LCR:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo định kỳ tối thiểu hàng tháng trong điều kiện bình thường; - Tăng tần suất lên hàng tuần hoặc hàng ngày trong điều kiện căng thẳng hoặc theo yêu cầu giám sát 	LCR20 (Đoạn 20.7)	NH VCB	Nghiên cứu, sửa đổi tại DTTT.
17	2		<p>Nội dung dự thảo quy định trước 15h chiều ngày làm việc, ngân hàng phải báo cáo tỷ lệ LCR cho thời điểm cuối ngày liền kề trước.</p> <p>Kính đề nghị NHNN xem xét, điều chỉnh</p>	Hiện tại quy định tại Basel “ <i>LCR should be reported to supervisors at least monthly</i> ”, đồng thời tham khảo thông lệ tại một số thị trường khác như Singapore cho phép ngân hàng gửi báo cáo trong thời hạn 14	NH VPBank	Tiếp thu.

			lùi thời hạn báo cáo tỷ lệ LCR hàng ngày	ngày kể từ ngày cuối tháng cho các tỷ lệ LCR hàng ngày trong tháng đó. Điều này cũng phù hợp với thực tế phương pháp luận tính toán LCR theo DTTT có mức độ phức tạp cao, đòi hỏi lượng dữ liệu đầu vào rất lớn và khả năng xử lý chuyên sâu của hệ thống, gây khó khăn cho việc tuân thủ thời hạn báo cáo 15h hàng ngày như trong DTTT.		
17	2		<p>1. Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hàng ngày phải báo cáo các tỷ lệ LCR quy định tại điểm c khoản 1 Điều này như sau:</p> <p>Trước 15 giờ chiều làm việc, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài báo cáo các tỷ lệ LCR quy định tại khoản 1 Điều này cho thời điểm cuối ngày liền kề trước.</p> <p>Đề nghị làm rõ nội dung số liệu báo cáo là số liệu tại “thời điểm cuối ngày liền kề trước” hay “thời điểm cuối ngày làm việc liền kề trước”</p>		NH TM TNHH Kỹ Nguyên Thịnh Vượng	Tiếp thu.
17	2		<p><u>Đề xuất điều chỉnh:</u></p> <p>“2. Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hàng ngày phải báo cáo các tỷ lệ LCR riêng lẻ quy định tại điểm c khoản 1 Điều này như sau:”</p> <p>→ Nếu quy định tuân thủ bắt đầu từ 2028, đề xuất tằn suất báo cáo tháng</p>	Lộ trình tới đầu 2028 thực chất chỉ còn 1.5 năm. Nếu phải thực hiện tính toán và báo cáo hàng ngày trong khi ngân hàng chưa sẵn sàng hệ thống tự động đủ sẽ gây nặng về vận hành.	NH Shinhan VN	Nghiên cứu, sửa đổi tại DTTT.

			hoặc tuần			
17	1 2	a,c,d	<p>Dự thảo đã xác định LCR ngoại tệ trọng yếu riêng lẻ là chỉ tiêu được quản lý theo quy định nội bộ và không có ngưỡng tối thiểu pháp lý như LCR quy VNĐ và LCR VNĐ. Do đó, điểm cần làm rõ không phải là bản chất của LCR ngoại tệ trọng yếu, mà là phạm vi nghĩa vụ báo cáo hằng ngày.</p> <p>Khoản 2 Điều 17 hiện có thể dẫn đến hai cách hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nếu bám theo cụm “các tỷ lệ LCR riêng lẻ quy định tại điểm c khoản 1 Điều này”, nghĩa vụ báo cáo hằng ngày chỉ áp dụng đối với LCR quy VNĐ và LCR VNĐ. – Nếu bám theo cụm “các tỷ lệ LCR quy định tại khoản 1 Điều này”, nghĩa vụ báo cáo hằng ngày có thể được hiểu là bao gồm cả LCR ngoại tệ trọng yếu riêng lẻ. <p>Đề xuất: Đề nghị NHNN làm rõ phạm vi nghĩa vụ báo cáo hằng ngày đối với LCR tại khoản 2 Điều 17</p> <p>Theo chúng tôi, nghĩa vụ báo cáo hằng ngày nên được hiểu là áp dụng đối với LCR quy VNĐ và LCR VNĐ, là các tỷ lệ có ngưỡng tối thiểu pháp lý theo điểm c khoản 1 Điều 17.</p> <p>Đối với LCR ngoại tệ trọng yếu riêng lẻ,</p>		Công ty PwC	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			<p>do dự thảo đã quy định đây là chỉ tiêu được quản lý theo quy định nội bộ, đề nghị làm rõ tỷ lệ này được ngân hàng theo dõi, tính toán, quản lý nội bộ và báo cáo NHNN khi có yêu cầu hoặc theo chế độ báo cáo riêng nếu được quy định.</p> <p>Trường hợp NHNN chủ trương yêu cầu báo cáo hằng ngày cả LCR ngoại tệ trọng yếu riêng lẻ, đề nghị quy định rõ phạm vi, đồng tiền áp dụng, biểu mẫu báo cáo, tần suất và cơ chế xử lý, do tỷ lệ này hiện chưa có ngưỡng tối thiểu pháp lý cụ thể.</p>			
17			SCBVL đề xuất NHNN tạo thêm các sản phẩm HQLA bằng ngoại tệ.	Với việc giới hạn dòng tiền vào ở mức 75% của dòng tiền ra, các ngân hàng phải nắm giữ HQLA để đảm bảo tỷ lệ LCR. Đối với LCR bằng VND, các ngân hàng có thể nắm giữ trái phiếu chính phủ. Đối với LCR bằng ngoại tệ, hiện tại chưa có HQLA bằng ngoại tệ trên thị trường Việt Nam.	NH Standard Chartered Việt Nam	Không tiếp thu Việc tạo thêm các sản phẩm HQLA bằng ngoại tệ không thuộc phạm vi của DTTT
18	1		<u>Đề xuất điều chỉnh:</u> “1. Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải có bộ phận (cấp phòng hoặc tương đương) tại trụ sở chính để theo dõi, quản lý tỷ lệ LCR riêng lẻ hằng ngày do Tổng giám đốc (Giám đốc)	Hiện tại, việc theo dõi, quản lý tỷ lệ LCR tại OCB do Phòng tại Khối Quản lý rủi ro thực hiện, và khối này do Giám đốc khối quản lý rủi ro phụ trách. Nếu quy định như bên thì phải thành lập 1 đơn vị khác	NH Shinhan VN	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			<p>hoặc Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc) được ủy quyền phụ trách.”</p> <p>→ “1. Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải có bộ phận (cấp phòng hoặc tương đương) tại trụ sở chính để theo dõi, quản lý tỷ lệ LCR riêng lẻ hằng ngày do Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc) hoặc người được ủy quyền phụ trách.”</p>	trực thuộc Tổng giám đốc/Phó tổng giám đốc được ủy quyền phụ trách.		
18	1		Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải có bộ phận/cá nhân chịu trách nhiệm (đồng thời ban hành quy định nội bộ nhằm quy định trách nhiệm cụ thể của cá nhân/bộ phận thực hiện) tại trụ sở chính để theo dõi, quản lý tỷ lệ LCR riêng lẻ hằng ngày do Tổng giám đốc (Giám đốc) hoặc Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc) được ủy quyền phụ trách.	Xem xét điều chỉnh lại nội dung “...phải có bộ phận (cấp phòng hoặc tương đương)” nhằm phù hợp với hoạt động thực tế của các ngân hàng và đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN: có thể là bộ phận (không phải cấp phòng) hoặc các cá nhân cùng thực hiện nhưng đảm bảo có đầy đủ quy định nội bộ quy định về trách nhiệm, nhiệm vụ của cấp thực hiện, cấp kiểm soát và cấp phê duyệt.	NH Việt Á	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
18	1		Trong cơ cấu tổ chức của một số ngân hàng, cấp Phòng trực thuộc cấp Khối (có Giám đốc Khối hoặc Người được phân công phụ trách Khối) và Tổng giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc được ủy quyền sẽ điều hành hoạt động của Khối mà không trực tiếp phụ trách Phòng. Như vậy, trường hợp này có đáp ứng yêu cầu nội dung tại Khoản này hay không?	Nhằm đảm bảo việc Ngân hàng hiểu đúng nội dung quy định của Thông tư khi triển khai thi hành.	NH VietBank	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			Đề xuất quy định rõ hơn.			
18	1		<p>Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải có bộ phận (cấp phòng hoặc tương đương) tại trụ sở chính để theo dõi, quản lý tỷ lệ LCR riêng lẻ hằng ngày do Tổng giám đốc (Giám đốc) hoặc Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc) được ủy quyền phụ trách.</p> <p>Trên thực tế, đơn vị trực tiếp thực hiện việc tính toán, theo dõi và quản lý tỷ lệ LCR/NSFR có thể là cá nhân hoặc đơn vị trực thuộc Khối Quản lý rủi ro nhằm đảm bảo tính độc lập, khách quan và thể hiện quan điểm quản trị thận trọng từ góc độ quản lý rủi ro. Tuy nhiên, lãnh đạo Khối không phải là Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc được ủy quyền. Đồng thời, việc quy định cụ thể chức danh phụ trách tại Dự thảo là chưa thực sự cần thiết đối với phạm vi quản lý LCR/NSFR.</p> <p>Vì vậy, đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét điều chỉnh quy định này theo hướng tạo sự chủ động cho các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong việc quyết định mô hình tổ chức, cũng như sắp xếp đơn vị thực hiện tính toán và quản lý các tỷ lệ thanh khoản phù hợp với đặc thù và cơ cấu quản trị của từng ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước</p>		NH MSB	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			ngoài.			
18	1		<p>Đề xuất điều chỉnh như sau:</p> <p>“Điều 18. Quản lý, xử lý việc không đảm bảo các tỷ lệ LCR</p> <p><i>1. Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải có bộ phận (cấp phòng hoặc tương đương) tại trụ sở chính để theo dõi, quản lý tỷ lệ LCR riêng lẻ hằng ngày do Tổng giám đốc (Giám đốc) hoặc Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc) người được ủy quyền phụ trách.”</i></p>	Đề phù hợp với cơ cấu tổ chức của từng ngân hàng	Nhóm công tác NH (BWG), IBK HN	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
18	1		<p>Đề nghị NHNN chỉnh sửa nội dung như tại Nội dung đề xuất điều chỉnh</p> <p>Nội dung đề xuất: Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải có bộ phận (cấp phòng hoặc tương đương) tại trụ sở chính để theo dõi, quản lý tỷ lệ LCR riêng lẻ hằng ngày do Tổng giám đốc (Giám đốc) hoặc Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc) được ủy quyền phụ trách hoặc Thành viên Ban điều hành được ủy quyền phụ trách.</p>	Căn cứ cấu trúc tổ chức của các ngân hàng thương mại, TGD vẫn ủy quyền cho các Thành viên Ban điều hành để theo dõi, quản lý các tỷ lệ đảm bảo thanh khoản	NH VCB	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
18	1		<p>1. Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải có bộ phận (cấp phòng hoặc tương đương) tại trụ sở chính để theo dõi, quản lý tỷ lệ LCR riêng lẻ hằng ngày do <u>Tổng giám đốc (Giám đốc)</u> hoặc <u>Phó Tổng giám đốc (Phó Giám</u></p>		NH TM TNHH Kỹ Nguyên Thịnh Vượng	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			<p><u>đốc) được ủy quyền phụ trách.</u></p> <p>Việc quy định bộ phận tại TSC để theo dõi, quản lý tỷ lệ LCR riêng lẻ hằng ngày do <u>Tổng giám đốc (Giám đốc) hoặc Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc) được ủy quyền phụ trách</u> thì có <u>trương đương với việc bộ phận này phải trực thuộc Tổng giám đốc trong mô hình cơ cấu tổ chức của TCTD hay không (tại nhiều ngân hàng bộ phận này trực thuộc Khối)?</u></p> <p>Quy định việc “phụ trách” của Tổng Giám đốc/PTGD đối với bộ phận này được hiểu là gì?</p>			
18	2		<p><i>Sửa lại lỗi chính tả (lặp từ):</i></p> <p>Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có nguy cơ mất khả năng chi trả, mất khả năng chi trả</p>	N/A	Công ty CP Tư vấn EY VN	Tiếp thu.
18	2	a	<p>Kiến nghị NHNN xem xét làm rõ mối quan hệ giữa trạng thái không đáp ứng ngưỡng cảnh báo của tỷ lệ LCR ($\leq 90\%$) và khái niệm “có nguy cơ mất khả năng chi trả” nhằm tránh cách hiểu rằng việc suy giảm tỷ lệ LCR trong ngắn hạn đồng nghĩa với tình trạng có nguy cơ mất khả năng thanh toán thực tế của ngân hàng.</p>	<p>Theo Thông lệ Basel 3, các NH nắm giữ HQLA như một bộ đệm (buffer) và được phép sử dụng thanh khoản, khi đó LCR có thể giảm xuống dưới mức yêu cầu (LCR20.5). Theo đó tỷ lệ LCR suy giảm dưới ngưỡng tối thiểu trong điều kiện stress không phản ánh tình trạng mất an toàn nghiêm trọng. Theo DTTT, tỷ lệ HQLA giảm xuống dưới mức 90% yêu cầu</p>	MB Bank	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

				<p>theo tỷ lệ LCR tương đương cách hiểu tỷ lệ LCR giảm xuống dưới mức 90% ngưỡng yêu cầu thì NH bị xếp vào trạng thái “có nguy cơ mất khả năng chi trả”. Đây là thuật ngữ có thể gây ra rủi ro truyền thông và ảnh hưởng đến tâm lý thị trường. Tuy nhiên thực tế, ngân hàng đang hoạt động trong điều kiện thông thường và vẫn đáp ứng các nghĩa vụ thanh toán đúng hạn.</p> <p>Ngoài ra điểm b ở dưới quy định trạng thái “mất khả năng chi trả” được xác định trên cơ sở ngân hàng không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán đến hạn trong thời hạn 30 ngày, phản ánh tình trạng thanh khoản thực tế.</p> <p>Do đó, kiến nghị NHNN làm rõ tính chất cảnh báo sớm của tỷ lệ LCR khác với nguy cơ mất khả năng chi trả của NH.</p>		
18	2,3		<p>Quản lý, xử lý việc không đảm bảo tỷ lệ LCR:</p> <p>a) Ngân hàng, CN NHNN có nguy cơ mất khả năng chi trả khi tài sản có tính thanh khoản cao tại thời điểm tính tỷ lệ LCR thấp hơn mức 90% tài sản có tính thanh khoản cao tối thiểu để tuân thủ quy định về tỷ lệ LCR trong thời gian 30</p>	<p>Nhằm bảo đảm thống nhất cách hiểu và cách tính giữa các NHTM.</p> <p>ACB nhận thấy Điều 23 Dự thảo quy định về “<i>Nguồn vốn ổn định sẵn có</i>” để tính ASF, không phải là điều khoản quy định về ngưỡng tuân thủ tỷ lệ LCR. Theo đó, việc dẫn chiếu “<i>theo quy định tại Điều</i></p>	ACB	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			<p>ngày liên tục.</p> <p>3. Trường hợp kết quả tính toán tỷ lệ LCR không đảm bảo theo quy định tại Điều 23 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện: ...”</p> <p>“Điều 23. Nguồn vốn ổn định sẵn có</p> <p>1. Nguồn vốn ổn định sẵn có (ASF) được tính như sau: ...”</p> <p>Đề xuất NHNN điều chỉnh hạn mức tỷ lệ LCR thấp hơn 10% so với hạn mức mỗi năm theo DTTT; quy định rõ tỷ lệ LCR này là LCR riêng lẻ theo VND/quy VND.</p> <p>Đề xuất NHNN xem xét rà soát lại nội dung dẫn chiếu tại khoản 3 Điều 18 này. Trong trường hợp như nhận định nêu trên, điều chỉnh thành “theo ngưỡng tối thiểu quy định tại điểm c khoản 1 Điều 17 Thông tư này”, để bảo đảm thống nhất và tránh vướng mắc khi áp dụng.</p>	<p>23 Thông tư này” tại khoản 3 Điều 18 có thể là chưa chính xác.</p> <p>Trong khi đó, ngưỡng tối thiểu áp dụng đối với các tỷ lệ LCR riêng lẻ hiện đang được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 17 Dự thảo.</p>		
18	3		<p>Quy định tại Khoản 3 dẫn chiếu đến Điều 23 của Thông tư này trong trường hợp kết quả tính toán tỷ lệ LCR không bảo đảm theo quy định. Tuy nhiên, việc dẫn chiếu nêu trên chưa chính xác với nội dung điều khoản được viện dẫn</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh lại điều khoản dẫn chiếu cho phù</p>	<p>Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong nội dung và hệ thống dẫn chiếu của cùng một Thông tư, các điều, khoản được viện dẫn cần phản ánh đúng và đầy đủ nội dung điều chỉnh liên quan</p>	KPMG	Tiếp thu.

			hợp.			
18	3		NHNN cập nhật lại quy định tham chiếu “Điều 23 Thông tư này”.	Điều 23 theo DTTT đang quy định về Nguồn vốn ổn định sẵn có trong NSFR.	MB Bank	Tiếp thu.
18	3	a	NHNN xem xét không áp dụng cơ chế xử phạt hành chính tự động đối với các trường hợp tỷ lệ LCR suy giảm trong ngắn hạn (không đảm bảo tuân thủ ngưỡng tối thiểu tại Điều 17 DTTT) do sử dụng bộ đệm thanh khoản trong điều kiện căng thẳng, mà thực hiện đánh giá trên cơ sở nguyên nhân suy giảm, thời gian kéo dài và khả năng phục hồi thanh khoản của các ngân hàng.	Theo Thông lệ Basel 3, các NH nắm giữ HQLA như một bộ đệm (buffer) và được phép sử dụng trong giai đoạn căng thẳng thanh khoản, khi đó LCR có thể giảm xuống dưới mức yêu cầu (LCR20.5). Việc áp dụng cơ chế xử phạt hành chính hoặc giám sát quá nghiêm ngặt ngay khi phát sinh thiếu hụt LCR có thể tạo tâm lý e ngại sử dụng HQLA thực tế, làm giảm hiệu quả của bộ đệm thanh khoản và chưa phù hợp với mục tiêu thiết kế của Basel 3.	MB Bank	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
18	3	b(i)	Kiến nghị NHNN làm rõ phương pháp xác định ngưỡng “10% tài sản có tính thanh khoản cao” tại điểm b(ii) nhằm đảm bảo thống nhất trong quá trình áp dụng.	DTTT chưa quy định cụ thể cơ sở tính toán ngưỡng 10% tài sản thanh khoản cao (trên tổng HQLA hiện có, hay tổng HQLA tối thiểu yêu cầu, hay phần thiếu hụt thanh khoản?), trong khi đây là căn cứ để áp dụng biện pháp giám sát bổ sung đối với ngân hàng.	MB Bank	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
18	3	b(i)	Đề xuất bổ sung như sau: <i>“b) Khi vi phạm tỷ lệ LCR riêng lẻ, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài</i>	Đối với các chi nhánh NHNNg thì tình hình thanh khoản sẽ được hỗ trợ từ Ngân hàng mẹ hay các ngân	Nhóm công tác NH (BWG)	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà

			<p><i>phải thực hiện ngay các nội dung sau:</i></p> <p><i>(i) Áp dụng ngay biện pháp tự xử lý khi vi phạm tỷ lệ LCR riêng lẻ, bao gồm: Vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác, vay của tổ chức tài chính ở nước ngoài, vay của ngân hàng mẹ hay các chi nhánh cùng hệ thống của Tập Đoàn hoặc ký kết với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác, với tổ chức tài chính ở nước ngoài các cam kết gửi tiền có kỳ hạn không thể hủy ngang, cam kết vay không thể hủy ngang và các biện pháp không thể hủy ngang khác để đảm bảo tỷ lệ LCR.”</i></p>	hàng trong cùng tập đoàn.		soát
18	3	b(iv)	<p>Đề xuất điều chỉnh như sau:</p> <p>“Điều 18. Quản lý, xử lý việc không đảm bảo các tỷ lệ LCR [...]</p> <p><i>3. Trường hợp kết quả tính toán tỷ lệ LCR không đảm bảo theo quy định tại Điều 23 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện:</i></p> <p><i>b) Khi vi phạm tỷ lệ LCR riêng lẻ, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải thực hiện ngay các nội dung sau:</i></p> <p><i>(iv) Đối với văn bản báo cáo cho lần đầu tiên thực hiện theo quy định tại điểm b(iii) khoản này kể từ thời điểm</i></p>	Tỷ lệ yêu cầu thay đổi theo lộ trình quy định tại Thông tư.	Nhóm công tác NH (BWG)	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			<p><i>ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài vi phạm tỷ lệ LCR, tối thiểu bao gồm các nội dung sau:</i></p> <p><i>- Lý do khiến tỷ lệ LCR giảm xuống dưới mức quy định tại điều 17 Thông tư này, bao gồm cả việc sử dụng danh mục HQLA, không thể gia hạn nguồn vốn hoặc rút tiền bất ngờ từ các nghĩa vụ tài trợ dự phòng.</i></p> <p><i>- Mức độ, thời gian kéo dài và tần suất của sự suy giảm HQLA. Các biện pháp đã và sẽ được thực hiện, cũng như dự báo về thời gian kéo dài của tình trạng tỷ lệ LCR giảm xuống dưới mức quy định.</i></p> <p><i>Nguy cơ lan truyền sang hệ thống tài chính và sự suy giảm thanh khoản trên thị trường do các hành động nhằm duy trì tỷ lệ LCR ở mức quy định.”</i></p>				
18	3	b.iv	<p>Kiến nghị NHNN làm rõ nội dung quy định trong Điều 18 sẽ áp dụng khi kết quả tính toán tỷ lệ LCR không đảm bảo theo quy định tại Điều 17.1.c. Tức từ thời điểm 01/01/2028 khi ngân hàng không tuân thủ tỷ lệ LCR ở ngưỡng tối thiểu 70% thì tương ứng ở Điều 18.3.(iv) Ngân hàng cần báo cáo: Lý do khiến tỷ lệ LCR giảm xuống dưới 70%, dự báo về thời gian tỷ lệ LCR giảm xuống dưới 70%... thay vì 100% như</p>	<p>Nếu coi <100% là ngưỡng vi phạm thì có nghĩa dù ngân hàng đã áp dụng tỷ lệ theo lộ trình 70%-80%-90% cũng vẫn bị coi là vi phạm.</p>	NH SHB	VPBank,	Tiếp thu.

			quy định của dự thảo hiện tại.			
Điều 18	Khoản 3		“3. Trường hợp kết quả tính toán tỷ lệ LCR không đảm bảo theo quy định tại Điều 17 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện:...”		NH HTX, VPBank	Tiếp thu.
18	3		<p>3. Trường hợp kết quả tính toán tỷ lệ LCR không đảm bảo theo quy định tại Điều 23 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện:</p> <p>a) Ngân hàng Nhà nước xem xét, xử lý theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng và thực hiện giám sát về tỷ lệ LCR trên cơ sở báo cáo của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.</p> <p>b) Khi vi phạm tỷ lệ LCR riêng lẻ, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải thực hiện ngay các nội dung sau:</p> <p>(i) Áp dụng ngay biện pháp tự xử lý khi vi phạm tỷ lệ LCR riêng lẻ, bao gồm: Vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác, vay của tổ chức tài chính ở nước ngoài hoặc ký kết với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác, với tổ chức tài chính ở nước ngoài các cam kết gửi tiền có kỳ hạn không thể hủy ngang, cam kết vay không thể hủy ngang và các biện</p>	<p>- Trên thực tế, nhận tiền gửi từ các TCTD khác trên thị trường liên ngân hàng là một trong những biện pháp bổ sung thanh khoản nhanh nhất, có tính linh hoạt cao, quy mô giao dịch lớn và là công cụ được các ngân hàng sử dụng thường xuyên trong điều hành thanh khoản hằng ngày. Việc chưa ghi nhận hình thức này có thể làm hạn chế khả năng chủ động xử lý thiếu hụt thanh khoản của các TCTD.</p> <p>- Đảm bảo tính kịp thời (dự thảo yêu cầu trước 10h sáng), phù hợp với tính chất khẩn cấp của hoạt động giám sát thanh khoản.</p> <p>- Các nội dung trong báo cáo vi phạm lần đầu cần tổng hợp dữ liệu từ nhiều đơn vị, thực hiện phân tích chuyên sâu và có quy trình rà soát, phê duyệt nội bộ trước khi gửi. Do đó, việc yêu cầu hoàn thành đầy đủ báo cáo trước 10 giờ sáng ngày làm việc tiếp theo có thể gây khó khăn</p>	BIDV	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

		<p>pháp không thể hủy ngang khác để đảm bảo tỷ lệ LCR.</p> <p>(ii) Trường hợp ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải sử dụng các biện pháp tự xử lý quy định tại điểm b(i) khoản này ở mức từ 10% trở lên của tài sản có tính thanh khoản cao, Ngân hàng Nhà nước áp dụng bổ sung các biện pháp giám sát và xử lý theo quy định của pháp luật.</p> <p>(iii) Hằng ngày, trước 10 giờ sáng ngày hôm sau, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải có văn bản báo cáo tỷ lệ LCR riêng lẻ thiếu hụt tạm thời và các biện pháp đã thực hiện để bù đắp thiếu hụt quy định tại điểm b(i) khoản này, gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 6 Điều 4 Thông tư này cho thời điểm cuối ngày làm việc liền kề trước.</p> <p>(iv) Đối với văn bản báo cáo cho lần đầu tiên thực hiện theo quy định tại điểm b(iii) khoản này kể từ thời điểm ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phạm tỷ lệ LCR, tối thiểu bao gồm các nội dung sau:</p> <p>...</p> <p>- Đề xuất NHNN bổ sung hình thức “nhận tiền gửi từ tổ chức tín dụng, chi</p>	<p>trong triển khai và ảnh hưởng đến chất lượng báo cáo.</p>		
--	--	--	--	--	--

			<p>nhánh ngân hàng nước ngoài khác” vào nhóm các biện pháp tự xử lý khi vi phạm tỷ lệ LCR, do đây là công cụ huy động vốn có tính thanh khoản cao, khả năng triển khai nhanh và phù hợp với thực tiễn vận hành của thị trường liên ngân hàng.</p> <p>- Áp dụng hình thức gửi báo cáo điện tử thông qua hệ thống báo cáo tập trung, cổng thông tin điện tử hoặc thư điện tử thay cho hình thức gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính</p> <p>- Điều chỉnh lùi thời hạn gửi báo cáo lần đầu khi phát sinh vi phạm tỷ lệ LCR, đồng thời ngân hàng vẫn thực hiện báo cáo nhanh tình trạng thiếu hụt và các biện pháp xử lý ban đầu trong ngày làm việc kế tiếp để đảm bảo mục tiêu giám sát kịp thời.</p>			
19	1	b	<p>Đề nghị NHNN làm rõ " Xếp hạng tín dụng cao của tổ chức phát hành" là mức xếp hạng bao nhiêu trở lên,? theo xếp hạng của cơ quan định hạng nào? "mức độ thứ cấp thấp" nghĩa là gì?</p> <p>Nội dung đề xuất: Đề xuất dùng xếp hạng tín dụng của chính TCTD</p>		NH VCB	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
19	1	b(iv)	<p>Đề nghị NHNN làm rõ nội dung " sàn giao dịch phát triển và được công nhận" là sàn giao dịch nào?</p>		NH VCB	Tiếp thu.

19	1	b,c	<p>1. Tài sản có tính thanh khoản cao là tài sản có thể chuyển đổi dễ dàng và ngay lập tức sang tiền mặt mà không bị mất giá trị hoặc chỉ bị mất giá trị rất ít, đáp ứng tất cả các đặc điểm sau:</p> <p>b) Đặc điểm cơ bản</p> <p>(i) Rủi ro thấp: Các tài sản có mức rủi ro thấp thường có tính thanh khoản cao hơn. Xếp hạng tín dụng cao của tổ chức phát hành và mức độ thứ cấp thấp giúp tăng tính thanh khoản của tài sản. Tài sản có độ nhạy thấp đối với lãi suất và rủi ro thị trường, rủi ro pháp lý thấp, rủi ro lạm phát thấp và được định danh bằng một loại tiền tệ có thể chuyển đổi với rủi ro ngoại hối thấp sẽ giúp cải thiện tính thanh khoản của tài sản đó.</p> <p>(ii) Dễ định giá và có độ chắc chắn cao: Công thức định giá của một tài sản có tính thanh khoản cao phải dễ tính toán và không phụ thuộc vào các giả định phức tạp. Các đầu vào của công thức định giá cũng phải được công khai.</p> <p>(iii) Tương quan thấp với tài sản rủi ro: Tài sản có tính thanh khoản cao không nên mức tương quan cao với tài sản rủi ro (như các tài sản do các tổ chức tài chính phát hành có nhiều khả năng trở nên kém thanh khoản trong thời kỳ căng thẳng thanh khoản của ngành ngân</p>	<p>1. TCTD vướng mắc khi đưa ra căn cứ để triển khai:</p> <p>- Khoản 1b: Các tiêu chí như "rủi ro thấp", "dễ định giá", "biến động thấp", "tương quan thấp với tài sản rủi ro" mang tính định tính, ngân hàng không có cơ sở để tự xác định một tài sản có đáp ứng hay không.</p> <p>- Khoản 1c: Thị trường Việt Nam chưa có quy định và hướng dẫn để xác định các tiêu chí như "thị trường sôi động", "bảng chứng lịch sử về độ rộng và độ sâu", "biến động thấp".</p> <p>2. Nostro, tiền gửi qua đêm tại TCTD khác, tiền gửi có kỳ hạn đáo hạn ngày làm việc tiếp theo đều là các khoản mục có tính thanh khoản, phục vụ hoạt động thanh toán, dự trữ của Ngân hàng</p>	BIDV	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
----	---	-----	--	---	-------------	--

		<p>hàng).</p> <p>(iv) Niêm yết trên một sàn giao dịch phát triển và được công nhận: Việc niêm yết giúp tăng tính minh bạch của tài sản.</p> <p>c) Đặc điểm liên quan đến thị trường</p> <p>(i) Thị trường sôi động và có quy mô lớn: Tài sản nên có thị trường mua bán trực tiếp hoặc thị trường mua lại (repo) hoạt động liên tục, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phải có bằng chứng lịch sử về độ rộng và độ sâu của thị trường. Điều này có thể được thể hiện qua chênh lệch giá mua – bán thấp, khối lượng giao dịch cao và sự tham gia của số lượng lớn các nhà đầu tư đa dạng. - Phải có cơ sở hạ tầng thị trường vững chắc. Việc có nhiều nhà tạo lập thị trường cam kết sẽ giúp tăng thanh khoản vì các báo giá mua – bán HQLA luôn có sẵn để giao dịch. <p>(ii) Biến động thấp: Các tài sản có giá trị tương đối ổn định và ít có nguy cơ giảm giá mạnh theo thời gian. Độ biến động của giá giao dịch và chênh lệch so với các chỉ số tham chiếu là những thước đo đơn giản của biến động thị trường. Phải có bằng chứng lịch sử về sự ổn định tương đối của các điều khoản thị trường (như giá cả và mức chiết khấu) cũng như khối lượng giao dịch trong các giai đoạn</p>			
--	--	---	--	--	--

			<p>căng thẳng.</p> <p>(iii) Dòng tiền tìm đến tài sản chất lượng cao: Lịch sử thị trường cho thấy xu hướng chuyển dịch vào các loại tài sản này trong các cuộc khủng hoảng hệ thống. Mức độ tương quan giữa các chỉ số đại diện cho tính thanh khoản thị trường và mức độ căng thẳng của hệ thống ngân hàng là một thước đo đơn giản có thể được sử dụng.</p> <p>Đề xuất DTTT các nội dung như sau:</p> <p>1. Đối với Khoản 1b,c: Đề xuất DTTT làm rõ các nội dung về đặc điểm cơ bản và đặc điểm liên quan đến thị trường, ban hành danh mục cụ thể các loại tài sản đáp ứng các tiêu chí này, hoặc dẫn chiếu rõ tại Phụ lục kèm theo Thông tư. Theo đó, đề xuất quy định danh mục đối với GTCG có tính thanh khoản cao hiện nay được phép giao dịch với NHNN.</p> <p>2. Đề xuất bổ sung Tài sản thanh khoản cao đối với Nostro, tiền gửi qua đêm tại TCTD khác, tiền gửi có kỳ hạn đáo hạn ngày làm việc tiếp theo.</p>			
19	2		<p>MB đề xuất NHNN nghiên cứu mở rộng có kiểm soát phạm vi tài sản thanh khoản chất lượng cao cấp 2 (Level 2 HQLA) đối với một số trái phiếu do các ngân hàng giữ vai trò chủ lực trên thị trường, các ngân hàng được NHNN xếp</p>	<p>Thực tế danh mục HQLA theo Dự thảo hiện chủ yếu tập trung vào tiền gửi tại NHNN và trái phiếu Chính phủ. Trong bối cảnh thị trường Việt Nam chưa phát triển đầy đủ các loại tài sản HQLA cấp 2 theo thông lệ</p>	MB Bank	<p>Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát</p>

			<p>hạng tốt, doanh nghiệp nhà nước quy mô lớn hoặc doanh nghiệp đầu ngành phát hành, với điều kiện đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về chất lượng tín dụng, mức độ thanh khoản thị trường, quy mô phát hành, tính minh bạch thông tin và xếp hạng tín nhiệm theo quy định của pháp luật Việt Nam.</p>	<p>quốc tế, việc giới hạn quá hẹp phạm vi tài sản đủ điều kiện có thể khiến các ngân hàng tập trung lớn vào nhóm tài sản lợi suất thấp, làm gia tăng đáng kể chi phí nắm giữ thanh khoản và ảnh hưởng đến hiệu quả phân bổ vốn cũng như khả năng cung ứng tín dụng cho nền kinh tế.</p> <p>Việc mở rộng có kiểm soát danh mục HQLA không chỉ giúp đa dạng hóa nguồn tài sản thanh khoản của hệ thống ngân hàng, giảm áp lực tập trung vào một nhóm tài sản duy nhất và nâng cao hiệu quả vận hành thanh khoản theo tinh thần Basel, mà còn tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của thị trường vốn trong nước theo hướng minh bạch và chuẩn hóa hơn.</p> <p>Đồng thời, việc NHNN thiết lập các tiêu chí rõ ràng để xác định các tổ chức phát hành đủ điều kiện HQLA cấp 2 sẽ góp phần hình thành chuẩn mực thị trường, khuyến khích các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp nâng cao năng lực tài chính, quản trị rủi ro, minh bạch thông tin và chất lượng tín nhiệm nhằm đáp ứng tiêu chuẩn của cơ quan quản lý. Qua đó, vừa đảm bảo mục tiêu an</p>		
--	--	--	--	--	--	--

				toàn hệ thống, vừa hỗ trợ phát triển thị trường vốn nội địa theo lộ trình phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam.		
19, 20	2	a	<p>Cả 2 điều khoản này đều đề cập đến những điều kiện của tài sản thanh khoản cao. Nếu tài sản để thỏa mãn được phân loại là HQLA cho tính LCR/NSFR cần thỏa mãn cả 2 điều khoản này thì kính nhờ NHNN hướng dẫn rõ/ chỉnh sửa câu từ điều khoản để các Ngân hàng dễ áp dụng.</p> <p>Đề xuất NHNN hướng dẫn rõ/ chỉnh sửa câu từ các điều khoản đoạn này để việc thực thi được dễ dàng hơn.</p>		TCB	Tiếp thu.
19	2	c	<p>c) Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cần có chính sách và giới hạn để tránh sự tập trung quá mức đối với các loại tài sản, loại phát hành và tổ chức phát hành, cũng như đồng tiền trong từng loại tài sản.</p> <p>Do đặc thù thị trường Việt Nam, loại tài sản đủ điều kiện để tính vào HQLA rất ít, chủ yếu tập trung ở tiền mặt, tiền gửi NHNN và trái phiếu chính phủ... nên việc đa dạng hóa danh mục HQLA không dễ dàng. Ngoài ra, do hiện tại NHNN đã có hạn mức để quản lý tỷ lệ đầu tư TPCP, có số dự trữ bắt buộc để quản lý số dư tiền gửi thanh toán tại</p>		TCB	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			<p>NHNN nên việc giới hạn để tránh tập trung đối với từng loại tài sản trong danh mục HQLA là không cần thiết.</p> <p>Đề xuất NHNN bỏ yêu cầu cần có chính sách và giới hạn để tránh sự tập trung quá mức đối với các loại tài sản, loại phát hành và tổ chức phát hành, cũng như đồng tiền trong từng loại tài sản.</p>			
19	3		<p><u>Đề xuất điều chỉnh:</u></p> <p>Đề xuất thống nhất điều chỉnh các ý tại Khoản này dưới dạng “khuyến khích thực hiện”</p>	Danh mục tài sản thanh khoản của các ngân hàng ở Việt Nam chưa được đa dạng. Việc thực hiện theo hướng bắt buộc sẽ gây khó khăn khi vận hành.	NH Shinhan VN	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
19	3		<p>Đề xuất điều chỉnh như sau:</p> <p><i>“Điều 19. Tài sản có tính thanh khoản cao</i></p> <p><i>[...]</i></p> <p><i>3. Về đa dạng hóa tài sản có tính thanh khoản cao</i></p> <p><i>a) Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện đa dạng hóa tài sản có tính thanh khoản cao tùy theo thực trạng thị trường, quy mô, mức độ phức tạp của hoạt động kinh doanh của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó.</i></p> <p><i>b) Tài sản có tính thanh khoản cao nên được đa dạng hóa ngoài các loại tài sản</i></p>	<p>Điều chỉnh điều 19.3 và 20.2 nhằm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu về đa dạng hóa TSTKC không áp dụng với Tiền mặt và TPCP do tính đây luôn là tài sản có tính thanh khoản cao nhất trên thị trường. - Khuyến khích thay vì bắt buộc đối với yêu cầu đa dạng hóa TSTKC để phù hợp với thực tế về giới hạn của danh mục TS có tính thanh khoản cao ở thị trường VN hiện nay. 	Nhóm công tác NH (BWG)	Tiếp thu.

			<p>là tiền mặt, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc Nhà nước, dự trữ tại ngân hàng trung ương, chứng khoán nợ của ngân hàng trung ương.</p> <p>e) Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cần có chính sách và giới hạn để tránh sự tập trung quá mức đối với các loại tài sản, loại phát hành và tổ chức phát hành, cũng như đồng tiền trong từng loại tài sản.”</p>			
19	3	b,c	<p>Đề xuất DTTT các nội dung như sau:</p> <p>1. Khoản 3b: Đề xuất DTTT làm rõ phạm vi tài sản được khuyến khích đa dạng hóa, phù hợp với điều kiện thực tế của thị trường Việt Nam. Trong đó, tối thiểu bao gồm Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu Chính quyền địa phương được sử dụng trong vay OMO NHNN; Tiền gửi bắt buộc tại Ngân hàng Chính sách Xã hội theo Thông tư 21/2021/TT-NHNN</p> <p>2. Khoản 3c: Đề xuất DTTT làm rõ giới hạn quá mức đối với các loại tài sản. Hiện nay TT 22 đang giới hạn tỷ lệ đầu tư TPCP, TPCPBL thì có đáp ứng quy định này không?</p>	<p>TCTD vướng mắc khi đưa ra căn cứ để triển khai:</p> <p>- Khoản 3b: Thị trường tài chính Việt Nam hiện chưa thực sự hỗ trợ việc đa dạng hóa tài sản HQLA ngoài nhóm tài sản Chính phủ/NHNN do thanh khoản thị trường thứ cấp và khả năng repo đối với các loại tài sản khác còn hạn chế.</p> <p>- Khoản 3c: Tại thị trường Việt Nam hiện nay, các tài sản đáp ứng đầy đủ tiêu chí HQLA chủ yếu vẫn tập trung ở nhóm tiền mặt, dự trữ tại NHNN và trái phiếu Chính phủ.</p>	BIDV, STB, TCB	Tiếp thu.
19	3	b	<p>Quy định tại điểm b khuyến nghị việc đa dạng hóa tài sản có tính thanh khoản cao ngoài các tài sản như tiền mặt, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc Nhà nước</p>	<p>Thực tiễn thị trường tài chính Việt Nam cho thấy trái phiếu Chính phủ hiện là tài sản có tính thanh khoản cao chủ yếu, trong khi các công cụ</p>	KPMG	Tiếp thu.

			<p>và dự trữ tại ngân hàng trung ương. Tuy nhiên, trong điều kiện thị trường tài chính Việt Nam hiện nay: Tài sản có tính thanh khoản cao chủ yếu là trái phiếu Chính phủ; trái phiếu doanh nghiệp có mức độ thanh khoản thấp, xếp hạng tín nhiệm của doanh nghiệp trong nước còn hạn chế và chịu ảnh hưởng bởi trần xếp hạng quốc gia. Đối với cổ phiếu, các ngân hàng thương mại bị hạn chế trong việc nắm giữ theo quy định pháp luật hiện hành, nên khó có thể coi là tài sản thanh khoản cao để đáp ứng yêu cầu quản lý rủi ro thanh khoản.</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét điều chỉnh hoặc hướng dẫn linh hoạt quy định này, phù hợp với thực tiễn phát triển của thị trường tài chính Việt Nam.</p>	<p>khác như trái phiếu doanh nghiệp và cổ phiếu chưa đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về thanh khoản, xếp hạng tín nhiệm và khả năng nắm giữ của ngân hàng theo quy định pháp luật hiện hành. • Việc áp dụng yêu cầu đa dạng hóa tài sản có tính thanh khoản cao cần phù hợp với đặc điểm, mức độ phát triển và chiều sâu của thị trường trong nước, nhằm bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và an toàn trong quản lý rủi ro thanh khoản</p>		
19	3	c	Đề nghị NHNN bỏ	Do đặc thù tại thị trường Việt Nam, tài sản thanh khoản cao chỉ bao gồm tiền mặt và trái phiếu chính phủ.	NH VCB	Tiếp thu.
19, 20			Thị trường Việt Nam đang gặp các vấn đề về HQLA như nguồn cung TPCP tương đối hạn chế, trong khi trái phiếu doanh nghiệp hiện tại không đáp ứng đủ các điều kiện về tính thanh khoản hay khả năng giao dịch trên thị trường để đáp ứng các yêu cầu phân loại vào HQLA. Do đó yêu cầu về HQLA sẽ tập trung vào TPCP. Điều này sẽ tạo ra các vấn đề	<p>Văn bản LCR30, mục 30.46:</p> <p>In addition, supervisors may choose to include within Level 2B assets the</p> <p>undrawn value of any contractual <i>committed liquidity facility</i> (CLF) provided by a central bank, where this has not already been included</p>	Công ty CP Tư vấn EY VN	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			<p>về nguồn cung, lợi suất ảnh hưởng đến thị trường.</p> <p>Đề xuất:</p> <p>Ngân hàng nên thực hiện đánh giá QIS về quy mô TPCP cần thiết để làm cơ sở xây dựng lộ trình đáp ứng LCR phù hợp.</p> <p>Ngoài ra NHNN có thể tham chiếu thêm thông lệ tại một số thị trường quốc tế cũng gặp vấn đề về nguồn cung TPCP khi áp dụng LCR, đó là việc cung cấp một cơ chế cho phép các NHTM có thể tính Committed liquidity facility (CLF) – một dạng hạn mức cấp thanh khoản của NHNN tính vào HQLA (cấp 2B).</p>	<p>in HQLA in accordance with LCR31.12.</p> <p>Precondition: CLF chỉ được tính khi NHNN chứng minh HQLA không đủ đáp ứng nhu cầu hệ thống và thực hiện thu phí CLF để tạo động lực giảm phụ thuộc.</p> <p>Thực tiễn: Australia (APRA), South Africa (SARB) đã triển khai CLF do thị trường trái phiếu Chính phủ không đủ cung.</p>		
20			<p>SCBVL đề xuất áp dụng tỷ lệ % đối với hạn mức tín dụng chưa giải ngân tính vào dư nợ cấp tín dụng thay vì tính toàn bộ hạn mức tín dụng chưa giải ngân.</p>	<p>Tham khảo chuẩn mực Basel hướng dẫn áp dụng tỷ lệ % đối với hạn mức tín dụng chưa giải ngân. Ví dụ: tỷ lệ áp dụng đối với hạn mức tín dụng chưa giải ngân của khách hàng cá nhân và SME: 5%; đối với doanh nghiệp sản xuất: 10%, đối với Ngân hàng và tổ chức tài chính: 40%.</p>	NH Standard Chartered Việt Nam	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
20			<p>Tài sản có tính thanh khoản cao đủ tiêu chuẩn</p> <p>Danh mục HQLA phải được kiểm soát bởi bộ phận chịu trách nhiệm quản lý thanh khoản của ngân hàng và được quy định trong quy định nội bộ.</p>		NH ABBank	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			<p><u>Bộ phận này phải có thẩm quyền kiểm soát liên tục, năng lực pháp lý và vận hành để chuyển đổi tài sản trong danh mục HQLA thành tiền.</u></p> <p>Hiện tại ở các Ngân hàng, nghiệp vụ quản lý và nghiệp vụ vận hành thường tách riêng về các khối/phòng/ban nghiệp vụ (phòng ALM, phòng kinh doanh vốn, phòng tác nghiệp, vận hành...) chứ không tập trung hoàn toàn tại một bộ phận như Dự thảo. -> ABBank kiến nghị NHNN làm rõ hơn về nội dung về thẩm quyền của bộ phận quản lý danh mục HQLA.</p>			
20	1		<p>“Tài sản có tính thanh khoản cao đủ tiêu chuẩn được sử dụng để tính tỷ lệ LCR (sau đây gọi tắt là danh mục HQLA).”</p> <p>→ HQLA xuyên suốt dự thảo thông tư được hiểu là “tài sản có tính thanh khoản cao đủ tiêu chuẩn” theo khoản 1 Điều 20 hay “tài sản thanh khoản cao” theo công thức tại điểm b khoản 1 Điều 17?</p>		NH PVCombank	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
			<p>* Cách xác định giá trị tài sản đối với từng loại tài sản: 1.4. Eonb *</p> <p>Eonb * có được giảm thiểu rủi ro tín dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư 14 không</p>		NH PVCombank	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
20	2		Mở rộng quy định về “bộ phận chịu trách nhiệm quản lý thanh khoản” là một	Mở rộng phạm vi nhằm đảm bảo tính linh động và phù hợp với cơ	HDBank HCM	Ghi nhận để tiếp tục

			<p>đơn vị độc lập hoặc bao gồm cơ chế phối hợp giữa các đơn vị có chức năng tương đương theo cơ cấu tổ chức của từng Ngân hàng</p> <p>Cụ thể hóa tiêu chí “danh mục riêng biệt”. Trường hợp 1 danh mục khác phát sinh từ hoạt động bán vốn bởi bộ phận quản lý tài sản nợ, có thì có được tính vào HQLA hay không?</p> <p>Đề xuất làm rõ khái niệm này để thống nhất cách hiểu là bộ phận quản lý thanh khoản phải tự mua và nắm giữ một danh mục tài sản dự phòng riêng, còn danh mục tài sản thanh khoản cao khác (như Trái phiếu Chính phủ) do bộ phận kinh doanh nắm giữ lại không được tính toán. Ngân hàng kiến nghị vẫn cho phép tính vào tài sản thanh khoản cao (HQLA) các tài sản đủ điều kiện thuộc sở hữu của ngân hàng và đủ các điều kiện khác về HQLA</p>	<p>cấu tổ chức từng ngân hàng.</p> <p>Về bản chất tài sản thanh khoản cao tại bộ phận kinh doanh được xem như khoản đệm dự phòng thanh khoản.</p>		<p>ngiên cứu, rà soát</p>
20	2	b	<p>Đề nghị NHNN làm rõ:</p> <p>(i) Phạm vi “danh mục tài sản” áp dụng cho yêu cầu này (ví dụ: chỉ bao gồm tài sản HQLA hay bao gồm cả các tài sản tài chính khác);</p> <p>(ii) Các loại tài sản điển hình được coi là phù hợp để thực hiện kiểm tra này trong thực tế;</p>	<p>Quy định này chưa rõ ràng gây khó khăn trong việc triển khai trong thực tế</p>	MUFG	<p>Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát</p>

20	2	b	<p>Làm rõ nghĩa cụm từ “để giảm thiểu rủi ro từ việc bán tài sản có tính thanh khoản cao mà sẽ được xem như là tín hiệu tiêu cực trong thời kỳ căng thẳng “ → Phạm vi tín hiệu tiêu cực được hiểu là của chính bản thân ngân hàng hay là toàn thị trường, đồng thời cần lượng hóa “tín hiệu tiêu cực trong thời kỳ căng thẳng” là gì.</p> <p>Xem xét lại tính khả thi của phương thức “bán trực tiếp” tài sản để đánh giá hiệu quả chuyển đổi thành tiền có thể ảnh hưởng đến kế hoạch nắm giữ TPCP nếu như ngân hàng không thể mua lại như kỳ vọng ban đầu hoặc phát sinh chi phí thêm.</p> <p>Bổ sung tiêu chí lựa chọn 1 phần danh mục tài sản để thực hiện chuyển đổi có phải đại diện cho tính phổ biến của toàn danh mục không (ví dụ danh mục TPCP có nhiều kỳ hạn còn lại khác nhau và nhiều lãi coupon)</p> <p>Đề xuất cho phép bổ sung giao dịch khác vào phạm vi thử nghiệm thay vì chỉ giới hạn ở repo và bán trực tiếp nhằm đa dạng hóa thị trường tiếp cận (ví dụ như giao dịch cầm cố).</p> <p>Làm rõ cụm từ “đáp ứng thông qua các giao dịch thực hiện trong hoạt động kinh doanh thông thường” có bị giới</p>	<p>Nội dung được Việt hóa từ tài liệu Basel, tuy nhiên Việt hóa sát nghĩa dẫn đến nội dung gây khó hiểu hoặc hiểu theo nhiều ý nghĩa khác nhau nên cần được làm rõ để các Ngân hàng thống nhất cách hiểu.</p> <p>Việc bổ sung thêm phạm vi các giao dịch dùng để kiểm tra khả năng tiếp cận thị trường và hiệu quả sẽ giúp các ngân hàng chủ động hơn trong hoạt động, đồng thời giúp tiết kiệm chi phí, hạch toán sổ sách và chiến lược hoạt động của ngân hàng.</p> <p>Quy định hiện tại về tính "định kỳ" và "tín hiệu tiêu cực" còn mang tính định tính, chưa định hình rõ phạm vi triển khai thực tế. Điều này khiến ngân hàng không xác định được trạng thái thị trường nào thì việc bán tài sản bị kích hoạt là "tín hiệu tiêu cực".</p>	HDBank HCM	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
----	---	---	---	---	-------------------	--

			hạn về thời gian (ví dụ: trong vòng bao nhiêu tháng) so với thời điểm thực hiện đánh giá định kỳ hay không và có quy định mức độ tương đồng của tài sản (sử dụng giao dịch trong hoạt động kinh doanh) và tài sản trong danh mục HQLA			
20	2	b	<p><u>Đề xuất điều chỉnh:</u></p> <p>“b) Ngân hàng phải định kỳ chuyển đổi một phần của danh mục tài sản...”</p> <p>→ “b) Ngân hàng phải định kỳ chuyển đổi một phần của danh mục tài sản (trừ tài sản đủ điều kiện giao dịch với Ngân hàng nhà nước Việt nam...”</p>	Đề xuất các tài sản đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác định đủ điều kiện giao dịch thì không cần thực hiện theo mục này.	NH Shinhan VN	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
20	2	b	b) Ngân hàng phải định kỳ chuyển đổi một phần của danh mục tài sản thông qua giao dịch repo hoặc bán trực tiếp , nhằm kiểm tra khả năng tiếp cận thị trường, hiệu quả của quy trình chuyển đổi thành tiền, tính sẵn có của tài sản và để giảm thiểu rủi ro từ việc bán tài sản có tính thanh khoản cao mà sẽ được xem như là tín hiệu tiêu cực trong thời kỳ căng thẳng theo quy định nội bộ của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phù hợp với thực trạng thị trường và đặc thù hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó. Yêu cầu này có thể được đáp ứng thông qua các giao dịch thực hiện trong hoạt động kinh doanh thông thường của ngân hàng.		NH TM TNHH Kỹ Nguyên Thịnh Vượng	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			<p>Đối với những tài sản thanh khoản cao đã được quy chuẩn về quy trình giao dịch, có thị trường giao dịch chính thức, công khai, minh bạch... (trái phiếu chính phủ, tín phiếu NHNN...) thì quy định phải định kỳ chuyển đổi để kiểm tra khả năng tiếp cận, quy trình chuyển đổi... là không cần thiết, làm phát sinh thêm các chi phí đối với ngân hàng.</p> <p>Ngoài ra, những giao dịch này không xuất phát từ nhu cầu giao dịch thực tế nhưng sẽ được thống kê trong số liệu thị trường (quy mô, nhu cầu, giá...) có thể dẫn đến các phản ánh, chỉ báo chưa chính xác về thị trường.</p>			
20	2	b	<p>Đề xuất lược bỏ nội dung này</p>	<p>Việc thực hiện chuyển đổi định kỳ danh mục tài sản thành tiền thông qua giao dịch repo hoặc bán trực tiếp phụ thuộc vào kế hoạch kinh doanh, nhu cầu nguồn vốn và mức chi phí chuyển đổi của thị trường.</p> <p>Đồng thời, do thị trường có tính liên thông và các TCTD sẽ nắm giữ các loại tài sản giống nhau, do đó trong hoạt động kinh doanh thông thường đã tồn tại các giao dịch repo/mua bán trực tiếp loại tài sản đó mà không nhất thiết từng TCTD phải tự thực hiện để kiểm tra tính thanh khoản của tài sản</p>	NH VCB	<p>Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát</p>

				Do đó việc yêu cầu định kỳ kiểm tra khả năng tiếp cận thị trường là không cần thiết.		
Điều 20	Khoản 2	Điểm b	Đề xuất NHNN làm rõ về tần suất phải thực hiện chuyển đổi một phần danh mục tài sản thông qua giao dịch repo hoặc bán trực tiếp cụ thể là bao lâu, hay sẽ do các ngân hàng tự quy định.		NH TNHH Indovina	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
20	2	b	<p>Đề nghị bỏ yêu cầu này:</p> <p><i>“2. Các yêu cầu về vận hành</i></p> <p><i>b) Ngân hàng phải định kỳ chuyển đổi một phần của danh mục tài sản thông qua giao dịch repo hoặc bán trực tiếp, nhằm kiểm tra khả năng tiếp cận thị trường, hiệu quả của quy trình chuyển đổi thành tiền, tính sẵn có của tài sản và để giảm thiểu rủi ro từ việc bán tài sản có tính thanh khoản cao mà sẽ được xem như là tín hiệu tiêu cực trong thời kỳ căng thẳng theo quy định nội bộ của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phù hợp với thực trạng thị trường và đặc thù hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó. Yêu cầu này có thể được đáp ứng thông qua các giao dịch thực hiện trong hoạt động kinh doanh thông thường của ngân hàng.”</i></p>		Nhóm công tác NH (BWG)	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
20	2	b	Quy định yêu cầu ngân hàng định kỳ	Nhằm đảm bảo tính khả thi và phù	KPMG	Ghi nhận

			<p>chuyển đổi một phần danh mục tài sản thông qua giao dịch repo hoặc bán trực tiếp nhằm kiểm tra khả năng tiếp cận thị trường và khả năng chuyển đổi tài sản thành tiền.</p> <p>Tuy nhiên, quy định này chưa làm rõ việc ngân hàng chỉ cần thực hiện đánh giá khả năng chuyển đổi thành tiền của các tài sản có tính thanh khoản cao hay bắt buộc phải thực hiện các giao dịch chuyển đổi thực tế.</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét sửa đổi, làm rõ quy định. Trong trường hợp ngân hàng không có nhu cầu kinh doanh hoặc nhu cầu quản lý thanh khoản thực tế nhưng vẫn phải định kỳ thực hiện các giao dịch repo hoặc bán tài sản chỉ để đáp ứng yêu cầu mang tính hình thức, quy định này có thể chưa phù hợp với thực tiễn hoạt động.</p>	<p>hợp với thực tiễn hoạt động của các TCTD, tránh phát sinh chi phí giao dịch không cần thiết khi phải thực hiện các giao dịch mang tính hình thức.</p>		<p>để tiếp tục nghiên cứu, rà soát</p>
20	2	b,c	<p>Điều 20. Tài sản có tính thanh khoản cao đủ tiêu chuẩn</p> <p>2. Các yêu cầu về vận hành</p> <p>b) Ngân hàng phải định kỳ chuyển đổi một phần của danh mục tài sản thông qua giao dịch repo hoặc bán trực tiếp, nhằm kiểm tra khả năng tiếp cận thị trường, hiệu quả của quy trình chuyển đổi thành tiền, tính sẵn có của tài sản và để giảm thiểu rủi ro từ việc bán tài sản</p>	<p>1. Khoản 2b: DTTT chưa làm rõ các loại tài sản được phép giao dịch chuyển đổi để đáp ứng yêu cầu.</p> <p>- Dự thảo yêu cầu ngân hàng định kỳ chuyển đổi một phần danh mục HQLA thông qua repo hoặc bán trực tiếp nhằm kiểm tra khả năng tiếp cận thị trường, tuy nhiên chưa quy định rõ tần suất thực hiện, quy mô tối thiểu, nguyên tắc lựa chọn</p>	BIDV	<p>Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát</p>

		<p>có tính thanh khoản cao mà sẽ được xem như là tín hiệu tiêu cực trong thời kỳ căng thẳng theo quy định nội bộ của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phù hợp với thực trạng thị trường và đặc thù hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó. Yêu cầu này có thể được đáp ứng thông qua các giao dịch thực hiện trong hoạt động kinh doanh thông thường của ngân hàng.</p> <p>c) Tất cả tài sản trong danh mục HQLA phải là tài sản không bị ràng buộc.</p> <p>(i) “Không bị ràng buộc” có nghĩa là không có bất kỳ hạn chế pháp lý, quy định, hợp đồng hoặc hạn chế nào khác đối với khả năng của ngân hàng trong việc thanh lý, bán, chuyển nhượng hoặc sử dụng tài sản. Một tài sản trong danh mục không được thế chấp (dù rõ ràng hay ngầm định) để bảo đảm, làm tài sản bảo đảm hoặc tăng tín dụng cho bất kỳ giao dịch nào, cũng như không được chỉ định để chi trả chi phí hoạt động (chẳng hạn như tiền thuê mặt bằng hoặc lương nhân viên).</p> <p>Trường hợp một tài sản tài chính (trừ tiền mặt) bị ràng buộc một phần giá trị cũng được xác định là không thỏa mãn điều kiện này.</p> <p>(ii) Tài sản tài chính nhận được từ các giao dịch mua lại đảo ngược (reverses</p>	<p>tài sản hoặc việc giao dịch phát sinh trong hoạt động kinh doanh thông thường có được coi là đáp ứng yêu cầu hay không.</p> <p>2. Khoản 2c:</p> <p>(i) Đề xuất chỉ giảm trừ phần bị ràng buộc do phần giá trị chưa bị ràng buộc vẫn thuộc quyền sử dụng của ngân hàng. Việc loại trừ toàn bộ tài sản có thể chưa phản ánh đúng mức độ ràng buộc thực tế.</p> <p>(ii) Tại Phụ lục 1, biểu mẫu tính HQLA hướng dẫn lấy theo số cân đối kế toán, tuy nhiên theo nguyên tắc trình bày cân đối kế toán không phản ánh số liệu quy mô TPCP, TPCPBL đã được mang đi repo và nhận về từ rev.repo.</p> <p>(iii) DTTT chưa làm rõ tổ chức khu vực công (PSE) là tổ chức như nào.</p> <p>(iv) Quy trình, hệ thống vận hành để chuyển đổi tài sản thành tiền phụ thuộc vào hạ tầng thị trường và cơ chế quản lý của các cơ quan, bộ ngành, không thuộc phạm vi chủ động kiểm soát của NHTM.</p> <p>3. Khoản 2d: Quy trình, hệ thống vận hành để chuyển đổi tài sản thành tiền phụ thuộc vào hạ tầng thị trường và cơ chế quản lý của các cơ</p>		
--	--	--	--	--	--

		<p>repo) và tài trợ chứng khoán có thể được tính vào danh mục HQLA thỏa mãn các điều kiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được chuyển giao quyền sở hữu. - Chưa được ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài sử dụng để huy động vốn thông qua các hoạt động như tái thế chấp, cầm cố, chiết khấu... - Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được quyền sử dụng tài sản tài chính đó mà không bị ràng buộc theo quy định pháp luật và thỏa thuận với các bên có liên quan. <p>(iii) Các tài sản có tính thanh khoản cao nhưng đã được ký quỹ hoặc gửi tại ngân hàng trung ương hoặc tổ chức khu vực công (PSE) mà chưa được sử dụng để tạo thanh khoản cũng có thể được đưa vào danh mục HQLA.</p> <p>d) Khả năng vận hành để chuyển đổi tài sản thành tiền yêu cầu phải có các quy trình và hệ thống phù hợp, bao gồm cả việc đảm bảo có bộ phận quản lý theo quy định tại điểm đ khoản này.</p> <p>Việc chuyển đổi tài sản thành tiền phải có thể thực hiện được về mặt vận hành trong thời gian thanh toán tiêu chuẩn của loại tài sản đó tại khu vực pháp lý liên</p>	<p>quan, bộ ngành, không thuộc phạm vi chủ động kiểm soát của NHTM.</p>		
--	--	--	---	--	--

		<p>quan.</p> <p>Đề xuất DTTT các nội dung như sau:</p> <p>1. Khoản 2b: Đề xuất DTTT loại bỏ đối với nội dung yêu cầu phải định kỳ chuyển đổi, do việc giao dịch repo hoặc bán tài sản được TCTD thực hiện để đáp ứng nhu cầu thanh khoản và hoạt động kinh doanh với đối tác cụ thể, không thực hiện trên cơ sở để thử khả năng tiếp cận thị trường => Đề xuất DTTT sửa thành "Ngân hàng thực hiện đánh giá thanh khoản của thị trường dựa trên hoạt động giao dịch repo, bán trực tiếp diễn ra trên thị trường, cung thị trường"</p> <p>- Trong trường hợp không loại bỏ, đề nghị NHNN bổ sung hướng dẫn cụ thể về tần suất, phạm vi và nguyên tắc thực hiện kiểm tra khả năng chuyển đổi danh mục HQLA. Đồng thời, đề nghị NHNN xem xét loại bỏ yêu cầu phải định kỳ chuyển đổi, do việc giao dịch repo hoặc bán tài sản được TCTD thực hiện để đáp ứng nhu cầu thanh khoản và hoạt động kinh doanh với đối tác cụ thể, không thực hiện trên cơ sở để thử khả năng tiếp cận thị trường.</p> <p>2. Khoản 2c:</p> <p>(i) Về nội dung "Trường hợp một tài sản tài chính (trừ tiền mặt) bị ràng buộc một phần giá trị cũng được xác định là không</p>			
--	--	---	--	--	--

			<p>thỏa mãn điều kiện này": đề xuất chỉ giảm trừ phần bị ràng buộc, cho phép tính phần có thể tiếp tục vay/cầm cố GTCG.</p> <p>(ii) Đối với giao dịch đảo ngược (reverse repo): mặc dù Điều 20 có nội dung tuy nhiên phát sinh vướng mắc tại Phụ lục 1 hướng dẫn rõ thuộc khoản mục nào khi PL 1 -HQLA đang hướng dẫn lấy theo số cân đối kế toán.</p> <p>(iii) Đề xuất DTTT làm rõ tổ chức khu vực công (PSE) là gì, bao gồm những tổ chức nào tại Việt Nam liên quan đến lưu ký TP</p> <p>(iv) Đề xuất DTTT làm rõ yêu cầu về khả năng vận hành để chuyển đổi thành tiền đối với NHTM, do quy trình, hệ thống phụ thuộc vào hạ tầng thị trường và cơ chế quản lý của các cơ quan, bộ ngành, không thuộc phạm vi chủ động kiểm soát của NHTM.</p> <p>3. Khoản 2d: Đề xuất DTTT làm rõ yêu cầu này đối với NHTM, do quy trình, hệ thống phụ thuộc vào hạ tầng thị trường và cơ chế quản lý của các cơ quan, bộ ngành, không thuộc phạm vi chủ động kiểm soát của NHTM.</p>			
20	2	c	<p>Trường hợp Tài sản có tính thanh khoản cao đủ tiêu chuẩn cấp 1, cấp 2 đã làm thủ tục cầm cố tại tổ chức tín dụng khác để</p>	<p>Nhằm đảm bảo việc Ngân hàng hiểu đúng nội dung quy định của</p>	<p>NH VietBank</p>	<p>Ghi nhận để tiếp tục nghiên</p>

			<p>được cấp hạn mức giao dịch <u>nhưng chưa phát sinh giao dịch nhận gửi/đi vay</u> thì tài sản có tính thanh khoản cao đó có được tính vào danh mục HQLA hay không?</p> <p>Đề xuất quy định rõ hơn.</p>	Thông tư khi triển khai thi hành.		cứu, rà soát
20	2	c(i)	<p>Kính đề nghị NHNN loại bỏ phần ràng buộc 1 phần "<i>Trường hợp một tài sản tài chính (trừ tiền mặt) bị ràng buộc một phần giá trị cũng được xác định là không thỏa mãn điều kiện này.</i>"</p>	<p>Theo Basel III, HQLA sẽ bị loại trừ nếu tài sản tài chính bị ràng buộc, không có khái niệm ràng buộc 1 phần. Hơn nữa trên thực tế hoạt động của thị trường tại Việt Nam, TCTD/ chi nhánh NHNN vẫn có thể cầm cố 1 phần giá trị của tài sản tài chính và phần giá trị còn lại của tài sản tài chính (phần giá trị chưa được đem đi cầm cố) vẫn có thể bán được trên thị trường.</p> <p>Ví dụ: Đối với Trái phiếu Chính phủ (“TPCP”) mà ngân hàng đang nắm giữ, mỗi loại TPCP sẽ có 1 mã giấy tờ có giá (“GTCG”) riêng biệt, được lưu ký ở Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán và/hoặc NHNN. Các TPCP này được sử dụng để cầm cố một phần hoặc toàn bộ giá trị của TPCP cho các nghiệp vụ thực hiện với NHNN (giao dịch mua bán lại có kỳ hạn, cầm cố cho hạn mức thấu chi, cầm cố cho hạn mức nợ ròng, ...). Trên thực tế, giá trị của TPCP được cầm cố một</p>	Nhóm công tác NH (BWG)	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

				<p>phần sẽ được theo dõi và báo cáo riêng tại tài khoản cầm cố, phần giá trị còn lại chưa cầm cố vẫn được thể hiện ở tài khoản lưu ký và ngân hàng vẫn có đầy đủ toàn quyền đối với phần chưa cầm cố này bao gồm quyền bán/chuyển nhượng/sử dụng.</p> <p>Do đó, chúng tôi hiểu rằng đối với cùng 1 mã GTCG, nếu ngân hàng đem cầm cố 1 phần thì giá trị còn lại chưa cầm cố đang thể hiện ở tài khoản lưu ký vẫn thỏa mãn điều kiện là tài sản có tính thanh khoản cao đủ tiêu chuẩn theo định nghĩa tại Thông tư này.</p>		
20	2	c(i)	<p>Kính đề nghị NHNN làm rõ/điều chỉnh theo hướng chỉ loại trừ phần giá trị TPCP bị ràng buộc trong tài khoản cầm cố, và cho phép tính phần còn lại không bị ràng buộc vào tài sản có tính thanh khoản cao trong trường hợp ngân hàng chứng minh được việc khả năng bán/chuyển nhượng/sử dụng phần TPCP không bị ràng buộc này.</p>	<p>Đối với Trái phiếu Chính phủ (“TPCP”) mà ngân hàng đang nắm giữ, mỗi loại TPCP sẽ có 1 mã giấy tờ có giá (“GTCG”) riêng biệt, được lưu ký ở Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán và/hoặc NHNN và có thể được sử dụng để cầm cố cho các nghiệp vụ thực hiện với NHNN (giao dịch mua bán lại có kỳ hạn, cầm cố cho hạn mức thấu chi, cầm cố cho hạn mức nợ ròng, ...). Trên thực tế, giá trị cầm cố sẽ được theo dõi và báo cáo riêng tại tài khoản cầm cố, còn phần giá trị chưa cầm cố vẫn được thể hiện ở tài khoản lưu ký và ngân hàng vẫn có đầy đủ</p>	NH HSBC	<p>Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát</p>

				<p>quyền bán/chuyển nhượng/sử dụng.</p> <p>Do đó, Ngân hàng hiểu rằng đối với cùng 1 mã GTCG, nếu ngân hàng đem cầm cố 1 phần thì giá trị còn lại đang thể hiện ở tài khoản lưu ký vẫn thỏa mãn điều kiện là tài sản có tính thanh khoản cao đủ tiêu chuẩn theo Dự thảo Thông tư này.</p>		
20	2	c (i)	<p><i>“Trường hợp một tài sản tài chính (trừ tiền mặt) bị ràng buộc một phần giá trị cũng được xác định là không thỏa mãn điều kiện này”</i></p> <p>Trường hợp một TPCP có mã TD1626457 có mệnh giá 500 tỷ, trong đó 300 tỷ đã cầm cố làm tài sản đảm bảo cho khoản vay tại TCTD khác. Mệnh giá 200 tỷ còn lại vẫn có thể dùng vay OMO.</p> <p>Khó khăn, vướng mắc: 200 tỷ này chưa xác định có được tính vào tài sản thanh khoản cao.</p>		NH TMCP Nam Á.	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
20	2	c(i,ii)	<p>Điều 20. Tài sản có tính thanh khoản cao đủ tiêu chuẩn [...]</p> <p>1. Các yêu cầu về vận hành: [...]</p> <p>c) Tất cả tài sản trong danh mục HQLA phải là tài sản không bị ràng buộc.</p> <p>(iii) Các tài sản có tính thanh khoản cao nhưng đã được ký quỹ hoặc gửi tại ngân</p>	<p>Trong nhiều trường hợp Ngân hàng có tài sản ký quỹ ở NHNN nhưng không sử dụng hết mà chỉ sử dụng 1 phần thì phần tài sản còn lại vẫn có thể sử dụng để tạo thanh khoản nên đề xuất sửa đổi để làm rõ việc chu7a sử dụng có thể áp dụng cho trường hợp chỉ sử dụng 1 phần.</p> <p>Ví dụ ngân hàng có ký quỹ 100 tỷ</p>	IBK HN	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			hàng trung ương hoặc tổ chức khu vực công (PSE) mà chưa được sử dụng hoặc chỉ sử dụng 1 phần để tạo thanh khoản cũng có thể được đưa vào danh mục HQLA.	trái phiếu chính phủ cho hạn mức thâu chi ở NHNN cho hoạt động bù trừ là 100 tỷ. Tuy nhiên chỉ sử dụng 40 tỷ thì 60 tỷ còn lại có được tính vào HQLA.		
20	2	c.ii	<p>Theo tiết (ii), điểm c, khoản 2, Điều 20 quy định: “<i>Các tài sản có tính thanh khoản cao nhưng đã được ký quỹ hoặc gửi tại ngân hàng trung ương hoặc tổ chức khu vực công (PSE) mà chưa được sử dụng để tạo thanh khoản cũng có thể được đưa vào danh mục HQLA.</i>”, “ngân hàng trung ương” trong trường hợp này được hiểu là ngân hàng nào? Có hiểu là NHNN Việt Nam không? Để bảo đảm rõ ràng, đề xuất Đơn vị soạn thảo quy định rõ ngân hàng trung ương trong trường hợp này NHNN Việt Nam.</p> <p>Ngoài ra, tại quy định tại Điều 20, Giá trị tính vào tỷ lệ LCR chưa quy định cụ thể tính theo giá trị thị trường hay giá trị ghi sổ. Vì vậy, nhằm đảm bảo rõ ràng, đề xuất Cơ quan soạn thảo có quy định rõ nội dung này.</p>		SHB	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
20	2	c(ii)	Đề xuất NHNN làm rõ tiêu chí xác định: Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được chuyển giao quyền sở hữu vì: hiện tại, các giao dịch repo/reverse repo có cơ chế như sau: Chuyển giao quyền sở hữu: ngân hàng nhận tài sản đảm bảo từ (revers repo) được nhận tài sản đảm		TP Bank	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			bảo thông qua chuyển giao sở hữu trên VSD ghi nhận, tuy nhiên không nằm trên bảng cân đối của ngân hàng nhận (revers repo), như vậy đã đáp ứng được tiêu chí "Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được chuyển giao quyền sở hữu" hay không?			
20	2	c(iii)	<p>Đề nghị sửa đổi như sau:</p> <p><i>"Các tài sản có tính thanh khoản cao nhưng đã được ký quỹ hoặc gửi tại ngân hàng trung ương hoặc tổ chức khu vực công (PSE) mà chưa được sử dụng để tạo thanh khoản cũng có thể được đưa vào danh mục HQLA. Trong trường hợp đã được sử dụng 1 phần thì phần chưa được sử dụng để tạo thanh khoản được tính vào HQLA đủ tiêu chuẩn."</i></p>	<p>Làm rõ để không bị giới hạn bởi quy định tại điều 20.2.c. (i)</p> <p>Các tài sản tài chính được cầm cố / ký quỹ tại Ngân hàng trung ương hay tổ chức khu vực công (là các tổ chức mà tài sản tài chính dễ dàng được chuyển đổi thành tiền. Do đó đề xuất phần ký quỹ / cầm cố tại các tổ chức này mà chưa tạo thanh khoản thì vẫn được tính là HQLA đủ tiêu chuẩn.</p>	Nhóm công tác NH (BWG)	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
20	2	c(iii)	<p>Các yêu cầu về vận hành HQLA</p> <p>c) Tất cả tài sản trong danh mục HQLA phải là tài sản không bị ràng buộc.</p> <p>(iii) Các tài sản có tính thanh khoản cao nhưng đã được ký quỹ hoặc gửi tại ngân hàng trung ương hoặc tổ chức khu vực công (PSE) mà chưa được sử dụng để tạo thanh khoản cũng có thể được đưa vào danh mục HQLA.</p> <p>Đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét làm rõ trường hợp tài sản được sử dụng ký</p>		NH MSB	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			<p>quỹ để mở hạn mức thấu chi với Ngân hàng Nhà nước nhưng thực tế chưa sử dụng tại thời điểm cuối ngày có được tính vào HQLA hay không.</p> <p>Đề nghị Cơ quan soạn thảo làm rõ đối với các khoản tài sản dùng để thiết lập hạn mức tín dụng/credit line với các ngân hàng có yếu tố sở hữu nhà nước (ví dụ Vietcombank, Vietinbank, BIDV, Agribank) nhằm hỗ trợ cung cấp thanh khoản trong ngày thì có được xem xét đưa vào danh mục HQLA hay không.</p> <p>Đồng thời, đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung định nghĩa tổ chức khu vực công (PSE).</p>			
20	2	c	<p>Kính đề nghị NHNN làm rõ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - “Một” tài sản tài chính của một loại tài sản tài chính được xác định như thế nào. Ví dụ, đối với loại tài sản tài chính là trái phiếu do Chính phủ phát hành thì có được xác định “một” tài sản tài chính là “một” trái phiếu không. - Quy định “không có bất kỳ hạn chế pháp lý, quy định, hợp đồng hoặc hạn chế nào khác đối với khả năng của ngân hàng trong việc thanh lý, bán, chuyển nhượng hoặc sử dụng tài sản” và “bị ràng buộc một phần giá trị” trong định nghĩa “Không bị ràng buộc” ở (i) có mâu thuẫn với quy định “đã được ký quỹ” 		NH Shinhan VN	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			“cũng có thể được đưa vào danh mục HQLA” ở (iii).			
20	2	d	<p>Việc kiểm soát phải được thể hiện thông qua việc duy trì các tài sản trong một danh mục riêng biệt do bộ phận này quản lý với mục đích duy nhất là sử dụng như một nguồn vốn dự phòng, có thể chuyển đổi tài sản thành tiền vào bất kỳ thời điểm nào trong giai đoạn căng thẳng 30 ngày và số tiền thu được phải thuộc quyền quản lý, sử dụng của bộ phận này trong suốt giai đoạn căng thẳng mà không mâu thuẫn trực tiếp với chiến lược kinh doanh hoặc quản lý rủi ro đã được công bố.</p> <p>Nội dung DTTT đang có khác biệt với Basel III khi không đề cập đoạn:</p> <p>Basel 3 30.18 hiện quy định: "Việc kiểm soát phải được thể hiện thông qua việc duy trì các tài sản trong một danh mục riêng biệt do bộ phận này quản lý với mục đích duy nhất là sử dụng như một nguồn vốn dự phòng HOẶC có thể chuyển đổi tài sản thành tiền vào bất kỳ thời điểm nào trong giai đoạn căng thẳng 30 ngày và số tiền thu được phải thuộc quyền quản lý, sử dụng của bộ phận này trong suốt giai đoạn căng thẳng mà không mâu thuẫn trực tiếp với chiến lược kinh doanh hoặc quản lý rủi ro đã được</p>		TCB	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			<p>công bố."</p> <p>Đề xuất bổ sung điểm này vào nội dung này đảm bảo bám sát Basel III</p>			
20	2	đ	<p><u>Đề xuất bổ quy định tại điểm này</u></p> <p>“đ) Danh mục HQLA phải được kiểm soát bởi bộ phận chịu trách nhiệm quản lý thanh khoản của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và được quy định trong quy định nội bộ của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.</p> <p>Bộ phận này phải có thẩm quyền kiểm soát liên tục, năng lực pháp lý và vận hành để chuyển đổi tài sản trong danh mục HQLA thành tiền.</p> <p>Việc kiểm soát phải được thể hiện thông qua việc duy trì các tài sản trong một danh mục riêng biệt do bộ phận này quản lý với mục đích duy nhất là sử dụng như một nguồn vốn dự phòng, có thể chuyển đổi tài sản thành tiền vào bất kỳ thời điểm nào trong giai đoạn căng thẳng 30 ngày và số tiền thu được phải thuộc quyền quản lý, sử dụng của bộ phận này trong suốt giai đoạn căng thẳng mà không mâu thuẫn trực tiếp với chiến lược kinh doanh hoặc quản lý rủi ro đã được công bố.”</p>	<p>Đề phù hợp với thực tế vận hành tại Việt Nam. Danh mục Trái phiếu chính phủ thường sẽ ở 2 nơi: Banking book và Trading book. Nếu theo quy định tại điểm này thì chỉ tính danh mục Banking book vào tài sản thanh khoản mà không tính Trading book → việc này dẫn đến tăng rất nhiều chi phí cho Ngân hàng.</p>	NH Shinhan VN	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
20	2	đ	<p>Danh mục HQLA phải được kiểm soát bởi bộ phận chịu trách nhiệm quản lý</p>	<p>Đề thống nhất với Điều 18 khoản 1</p>	NH Shinhan VN	Ghi nhận để tiếp tục

			tỷ lệ LCR của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và được quy định trong quy định nội bộ của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.			nghiên cứu, rà soát
20	2	e	<p>Ngân hàng, CN NHNNg được phép phòng ngừa rủi ro thị trường liên quan đến việc nắm giữ danh mục HQLA mà vẫn có thể tính các tài sản đó vào danh mục HQLA.</p> <p>Trường hợp lựa chọn phòng ngừa rủi ro thị trường, ngân hàng, CN NHNNg phải tính toán giá trị thị trường áp dụng cho <u>từng tài sản</u>, bao gồm cả dòng tiền ra có thể phát sinh nếu hợp đồng phòng ngừa rủi ro bị đóng trước thời hạn do tài sản thuộc danh mục HQLA được bán để đảm bảo khả năng thanh khoản.</p> <p>Đề xuất điều chỉnh thành:</p> <p>Trường hợp lựa chọn phòng ngừa rủi ro thị trường, ngân hàng, CN NHNNg phải tính toán giá trị thị trường áp dụng cho từng <u>HQLA</u>, trong đó có phần điều chỉnh để phản ánh dòng tiền ra có thể phát sinh nếu hợp đồng phòng ngừa rủi ro bị đóng trước thời hạn do tài sản thuộc danh mục HQLA được bán để đảm bảo khả năng thanh khoản.</p>	Nhằm bảo đảm thống nhất cách hiểu và cách tính giữa các NHTM.	ACB	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
20	2	e	Giá trị thị trường ở đây mâu thuẫn với quy định tính HQLA theo số dư (tại phụ lục IV). Đề nghị NHNN xem xét lại nội		NH VCB	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu

			dung này			cứ, rà soát
20	2	e,h,i,k, n,o	<p>e) Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép phòng ngừa rủi ro thị trường liên quan đến việc nắm giữ danh mục HQLA mà vẫn có thể tính các tài sản đó vào danh mục HQLA.</p> <p>Trường hợp lựa chọn phòng ngừa rủi ro thị trường, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải tính toán giá trị thị trường áp dụng cho từng tài sản, bao gồm cả dòng tiền ra có thể phát sinh nếu hợp đồng phòng ngừa rủi ro bị đóng trước thời hạn do tài sản thuộc danh mục HQLA được bán để đảm bảo khả năng thanh khoản.</p> <p>h) Khi thực hiện xác định danh mục HQLA hợp nhất phải đáp ứng các nguyên tắc quy định tại khoản 3 Điều 15 Thông tư này.</p> <p>i) Trường hợp các tài sản này chỉ có thể được chuyển đổi thành tiền thông qua việc bán trực tiếp, ngân hàng phải loại trừ khỏi danh mục HQLA khi các tài sản có trở ngại đối với việc bán (như bị chiết khấu bán tháo quá lớn đến mức vi phạm các yêu cầu tối thiểu về khả năng thanh toán hoặc các quy định pháp luật bắt buộc phải nắm giữ tài sản đó...).</p> <p>k) Các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng</p>	<p>'- Khoản 2e: Phụ lục HQLA yêu cầu sử dụng số liệu theo giá trị ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán.</p> <p>- Khoản 2h: Ý kiến chi tiết tại điều 15 khoản 3.</p> <p>- Khoản 2i: DTTT chưa có tiêu chí định lượng cụ thể đối với trường hợp “chiết khấu bán tháo quá lớn”, dẫn đến khó khăn trong việc xác định, theo dõi và áp dụng thống nhất giữa các TCTD trong thực tế triển khai.</p> <p>- Khoản 2k: DTTT chưa làm rõ các tài sản nhận quyền thế chấp lại (rehypothecation) bao gồm những tài sản nào.</p> <p>- Khoản 2n: DTTT chưa làm rõ phạm vi và phương thức quản lý rủi ro thanh khoản ngoại hối theo từng loại ngoại tệ và khu vực pháp lý, có thể dẫn đến cách hiểu và triển khai không thống nhất giữa các TCTD.</p> <p>- Khoản 2o: DTTT chưa có hướng dẫn cụ thể về cơ chế giám sát, điều kiện áp dụng và quy trình báo cáo đối với trường hợp tài sản tiếp tục được ghi nhận HQLA trong thời</p>	BIDV	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

		<p>nước ngoài không được đưa vào danh mục HQLA bất kỳ tài sản nào hoặc thanh khoản tạo ra từ các tài sản mà ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã nhận theo quyền thế chấp lại (rehypothecation) mà chủ sở hữu thực sự của tài sản đó có quyền hợp đồng để rút tài sản trong thời gian căng thẳng 30 ngày.</p> <p>n) Ngân hàng phải có khả năng sử dụng danh mục HQLA để tạo thanh khoản theo từng loại tiền tệ và trong từng khu vực pháp lý mà dòng tiền ra ròng phát sinh, trong đó bao gồm cả quản lý rủi ro thanh khoản ngoại hối.</p> <p>o) Trường hợp một tài sản có tính thanh khoản cao đủ tiêu chuẩn trở thành không đủ tiêu chuẩn, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép tiếp tục giữ tài sản đó trong danh mục HQLA trong 30 ngày kể từ ngày tài sản có tính thanh khoản cao đủ tiêu chuẩn đó trở thành không đủ tiêu chuẩn.</p> <p>Đề xuất DTTT các nội dung như sau:</p> <p>1. Khoản 2e: Đề xuất DTTT làm rõ nội dung áp dụng “giá trị thị trường” đối với tài sản HQLA trong trường hợp phòng ngừa rủi ro thị trường, do tại Phụ lục hướng dẫn tính toán, số liệu HQLA được xác định theo giá trị ghi nhận trên Bảng</p>	<p>gian chuyển tiếp 30 ngày sau khi không còn đáp ứng tiêu chuẩn.</p>		
--	--	--	---	--	--

		<p>cân đối kế toán.</p> <p>2. Khoản 2h: Đề nghị bỏ. Ngân hàng không được phép quản lý tài sản của công ty con (ý kiến chi tiết tại điều 15 khoản 3)</p> <p>3. Khoản 2i: Đề xuất làm rõ ngưỡng chiết khấu bao nhiêu % được coi là 'quá lớn', và cơ chế nào để ngân hàng nhận biết kịp thời khi tài sản rơi vào trường hợp này. Đề xuất DTTT quy định rõ ngưỡng định lượng hoặc ban hành danh mục các trường hợp loại trừ cụ thể.</p> <p>4. Khoản 2k: Đề xuất DTTT làm rõ tài sản nhận được từ giao dịch reverse repo có thuộc trường hợp tài sản nhận theo quyền thế chấp lại (rehypothecation) quy định tại điểm này hay không, nhằm bảo đảm thống nhất trong việc xác định tài sản đủ điều kiện tính vào danh mục HQLA.</p> <p>5. Khoản 2n: Đề xuất DTTT làm rõ phạm vi và phương thức quản lý rủi ro thanh khoản ngoại hối theo quy định tại nội dung này.</p> <p>6. Khoản 2o: Đề xuất DTTT hướng dẫn cụ thể cơ chế giám sát, điều kiện áp dụng và quy trình báo cáo đối với trường hợp tài sản được tiếp tục ghi nhận HQLA trong thời gian tối đa 30 ngày sau khi không còn đáp ứng tiêu chuẩn, nhằm</p>			
--	--	---	--	--	--

			đảm bảo tính minh bạch và thống nhất trong triển khai thực tế			
20	2	i	<p>Trường hợp các tài sản này chỉ có thể được chuyển đổi thành tiền thông qua việc bán trực tiếp, ngân hàng phải loại trừ khỏi danh mục HQLA khi các tài sản có trở ngại đối với việc bán (như bị chiết khấu bán tháo quá lớn đến mức vi phạm các yêu cầu tối thiểu về khả năng thanh toán hoặc các quy định pháp luật bắt buộc phải nắm giữ tài sản đó).</p> <p>Đề xuất điều chỉnh thành:</p> <p>... ngân hàng phải loại trừ khỏi danh mục HQLA khi các tài sản có trở ngại đối với việc bán (như bị chiết khấu bán tháo quá lớn đến mức vi phạm các yêu cầu tối thiểu về khả năng thanh toán hoặc các quy định pháp luật bắt buộc phải nắm giữ tài sản đó).</p>	Nhằm bảo đảm thống nhất cách hiểu và cách tính giữa các NHTM.	ACB	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
20	2	i	<p>2. Các yêu cầu về vận hành HQLA</p> <p>i) Trường hợp các tài sản này chỉ có thể được chuyển đổi thành tiền thông qua việc bán trực tiếp, ngân hàng phải loại trừ khỏi danh mục HQLA khi các tài sản có trở ngại đối với việc bán (như bị chiết khấu bán tháo quá lớn đến mức vi phạm các yêu cầu tối thiểu về khả năng thanh toán hoặc các quy định pháp luật bắt buộc phải nắm giữ tài sản đó...).</p>		NH MSB	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			Đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét quy định rõ Tài sản chỉ có thể chuyển đổi thành tiền thông qua giao dịch bán giao ngay mà không thực hiện được các giao dịch repo, cầm cố thì cần được xem xét không tính vào HQLA.			
20	2	a,b,d,k	<p>Điều 20. Tài sản có tính thanh khoản cao đủ tiêu chuẩn</p> <p>“2. Các yêu cầu về vận hành</p> <p>a) Tài sản có tính thanh khoản cao phải có sẵn để ngân hàng có thể chuyển đổi thành tiền mặt thông qua bán trực tiếp hoặc giao dịch mua lại, nhằm lấp đầy khoảng trống thanh khoản giữa dòng tiền vào, dòng tiền ra tại bất kỳ thời điểm nào trong <u>giai đoạn căng thẳng 30 ngày</u> mà không có bất kỳ hạn chế nào đối với việc sử dụng số tiền thu được.</p> <p>b) Ngân hàng phải định kỳ chuyển đổi một phần của danh mục tài sản thông qua giao dịch repo hoặc bán trực tiếp, ... được xem như là tín hiệu tiêu cực <u>trong thời kỳ căng thẳng</u> theo quy định nội bộ của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phù hợp với thực trạng thị trường và đặc thù hoạt động của ngân hàng....</p> <p>đ) Việc kiểm soát phải được thể hiện thông qua việc duy trì các tài sản trong một danh mục riêng biệt với mục đích</p>	<p>Thể hiện rõ việc quản lý HQLA nhằm phục vụ mục đích hỗ trợ thanh khoản, độc lập với hoạt động kinh doanh.</p> <p>Dự thảo sử dụng các cụm từ “<i>giai đoạn căng thẳng 30 ngày</i>”, “<i>thời kỳ căng thẳng</i>”, “<i>thời gian căng thẳng 30 ngày</i>”, Tuy nhiên, Dự thảo chưa giải thích rõ tiêu chí xác định “<i>căng thẳng</i>”, thời điểm bắt đầu/kết thúc giai đoạn căng thẳng, cũng như cơ sở xác định khoảng thời gian này do ngân hàng thương mại tự xác định theo kịch bản nội bộ hay theo thông báo của Ngân hàng Nhà nước.</p> <p>Việc chưa làm rõ nội dung nêu trên có thể dẫn đến cách hiểu, cách thiết kế kịch bản không thống nhất giữa các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.</p>	ACB	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

		<p>duy nhất là sử dụng như một nguồn vốn dự phòng, có thể chuyển đổi tài sản thành tiền vào bất kỳ thời điểm nào trong giai đoạn căng thẳng 30 ngày và số tiền thu được phải thuộc quyền quản lý, sử dụng của bộ phận chịu trách nhiệm quản lý thanh khoản của ngân hàng trong suốt giai đoạn căng thẳng mà không mâu thuẫn trực tiếp với chiến lược kinh doanh hoặc quản lý rủi ro đã được công bố</p> <p>...</p> <p>k) ... chủ sở hữu thực sự của tài sản đó có quyền hợp đồng để rút tài sản trong <u>thời gian căng thẳng 30 ngày.</u>”</p> <p>Đề nghị tách ra thành 2 điều kiện:</p> <p>Việc kiểm soát phải được chứng minh thông qua một trong các hình thức sau:</p> <p>(i) duy trì các HQLA trong một danh mục riêng biệt do bộ phận quản lý thanh khoản kiểm soát, với mục đích sử dụng làm nguồn vốn dự phòng; hoặc</p> <p>(ii) bộ phận này có quyền chuyển đổi các tài sản thành tiền vào bất kỳ thời điểm nào trong giai đoạn căng thẳng 30 ngày, và số tiền thu được thuộc quyền quản lý, sử dụng của bộ phận này mà không mâu thuẫn với chiến lược kinh doanh hoặc chiến lược quản lý rủi ro đã được công bố.</p>			
--	--	---	--	--	--

			ACB đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét: (i) bổ sung giải thích từ ngữ hoặc nguyên tắc xác định “ <i>giai đoạn/thời gian căng thẳng 30 ngày</i> ”; (ii) thống nhất cách sử dụng thuật ngữ trong toàn Dự thảo; và (iii) làm rõ việc xác định khoảng thời gian này do ngân hàng thương mại tự xác định theo kịch bản nội bộ hay theo thông báo của Ngân hàng Nhà nước.			
20	2	1	<p>Trường hợp tài sản được nhận làm tài sản bảo đảm hoặc tài sản ký quỹ là tài sản tài chính trong các giao dịch phái sinh và số tiền này không bị tách biệt, được quyền sử dụng không giới hạn theo quy định pháp luật và theo thỏa thuận giữa các bên liên quan, ngân hàng, CN NHNNg có thể tính vào danh mục HQLA với điều kiện ngân hàng đã ghi nhận một dòng tiền ra.</p> <p>Đề xuất sửa đổi thành:</p> <p>Trường hợp tài sản được nhận làm tài sản bảo đảm hoặc tài sản ký quỹ là tài sản tài chính trong các giao dịch phái sinh và <u>tài sản/số tiền này</u> không bị tách biệt, được quyền sử dụng không giới hạn theo quy định pháp luật và theo thỏa thuận giữa các bên liên quan, ngân hàng, CN NHNNg có thể tính vào danh mục HQLA với điều kiện ngân hàng đã ghi</p>	Nhằm bảo đảm thống nhất cách hiểu và cách tính giữa các NHTM.	ACB	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			nhận một dòng tiền ra.			
20	2	m	<p><u>Đề xuất làm rõ và điều chỉnh (nếu có):</u></p> <p>“m) Ngân hàng phải chủ động quản lý vị thế và rủi ro thanh khoản trong ngày để đáp ứng nghĩa vụ thanh toán và quyết toán đúng hạn trong cả điều kiện bình thường và căng thẳng.”</p>	<p>Theo quy định tại đây, có thể hiểu là ngân hàng phải thực hiện kiểm tra sức chịu đựng hằng ngày không?</p> <p>Nếu theo ý này thì quy định tạo gánh nặng vận hành. Đề xuất điều chỉnh câu chữ theo đúng quy định về định kỳ thực hiện kiểm tra sức chịu đựng rủi ro thanh khoản.</p>	NH Shinhan VN	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
20	2	n	<p><u>Đề xuất điều chỉnh:</u></p> <p>“n) Ngân hàng phải có khả năng sử dụng danh mục HQLA để tạo thanh khoản theo từng loại tiền tệ và trong từng khu vực pháp lý mà dòng tiền ra ròng phát sinh, trong đó bao gồm cả quản lý rủi ro thanh khoản ngoại hối.”</p> <p>→ Đề xuất áp dụng đối với tập đoàn đa quốc gia</p>	<p>Việc phân định ngay từ đầu các yêu cầu sẽ giảm thiểu vận hành cho các ngân hàng chỉ có mô hình tập đoàn nội địa.</p>	NH Shinhan VN	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
20	2		<p><u>Đề xuất làm rõ:</u></p> <p>“Ngân hàng phải định kỳ chuyển đổi một phần của danh mục tài sản thông qua giao dịch repo hoặc bán trực tiếp...”</p> <p>→ “Một phần” ở đây đang được hiểu theo các cách nào dưới đây:</p> <p>- 1 mã bất kỳ của Giấy tờ có giá trong rổ Giấy tờ có giá.</p>	<p>Đề xuất làm rõ cho việc vận hành.</p>	NH Shinhan VN	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			- Tất cả các mã của rổ Giấy tờ có giá, để thể hiện tính thanh khoản của toàn bộ rổ Giấy tờ có giá.			
20	3	2	Kiến nghị NHNN xem xét áp dụng yêu cầu quản lý HQLA theo từng loại tiền tệ và khu vực pháp lý theo lộ trình phù hợp với mức độ phát triển của thị trường ngoại hối và khả năng chuyển dịch thanh khoản xuyên biên giới của các ngân hàng.	Khả năng chuyển đổi và luân chuyển thanh khoản ngoại tệ tại Việt Nam hiện vẫn chịu tác động bởi các quy định quản lý ngoại hối và điều kiện thị trường. Việc áp dụng ngay đầy đủ các yêu cầu quản lý HQLA theo từng đồng tiền và khu vực pháp lý theo chuẩn Basel 3 có thể gây khó khăn đáng kể cho các ngân hàng có hoạt động quốc tế hoặc có quy mô thanh khoản ngoại tệ lớn.	MB Bank	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
20	3	đ	Kiến nghị NHNN điều chỉnh yêu cầu “danh mục riêng biệt” đối với HQLA theo hướng cho phép quản lý trên cơ sở theo dõi, phân bổ và kiểm soát nội bộ thay vì bắt buộc tách biệt vật lý hoặc tài khoản quản lý độc lập đối với toàn bộ danh mục HQLA.	Thực tế nhiều ngân hàng hiện đang quản lý tập trung danh mục đầu tư và thanh khoản thông qua cơ chế treasury tập trung. Nếu tách biệt hoàn toàn danh mục HQLA với danh mục đầu tư có thể làm phát sinh chi phí lớn về hệ thống, kế toán và vận hành, trong khi mục tiêu quản lý và kiểm soát thanh khoản vẫn có thể được đảm bảo thông qua cơ chế quản lý nội bộ và kiểm soát hạn mức phù hợp.	MB Bank	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
21			Mức trần 75% của tổng dòng tiền vào bị giới hạn so với tổng dòng tiền ra có thể tăng lên mức cao hơn, miễn là dòng tiền		Public Bank Vietnam	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu

			ra ròng không bị âm.			cứ, rà soát
21	1,2		Đề nghị không áp dụng tỷ lệ giới hạn dòng tiền vào theo công thức: $\text{Min}(\text{Tổng dòng tiền vào dự kiến}, 75\% \text{ Tổng dòng tiền ra dự kiến})$ mà chỉ áp dụng công thức $\text{Tổng dòng tiền ra ròng} = \text{Tổng dòng tiền ra dự kiến} - \text{Tổng dòng tiền vào dự kiến}$.	Lý do: Quy định này tác động mạnh đến các ngân hàng có quy mô lớn, mạng lưới rộng và thực hiện chính sách theo chỉ đạo của Chính phủ, NHNN như Agribank. Với cơ cấu huy động mang tính ổn định cao, nguồn vốn từ khu vực nông thôn, cá nhân, hộ gia đình và các tổ chức công lập chiếm tỷ trọng lớn, Agribank có thể gặp bất lợi khi dòng tiền vào thực tế mang tính ổn định nhưng không được phản ánh đầy đủ trong thức tính dòng tiền ra ròng. Điều này làm tăng yêu cầu dự trữ thanh khoản và ảnh hưởng hiệu quả hoạt động của Agribank	NH NN&PTNT VN	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứ, rà soát
21	2		Đề xuất cho phép các dòng tiền vào chắc chắn 100% (ví dụ: thu gốc và lãi từ Trái phiếu Chính phủ đến hạn, tiền gửi thanh toán tại các ngân hàng trung ương nước ngoài có xếp hạng cao không được tính vào HQLA) được loại ra khỏi mức trần 75% này.	Việc tính theo đề xuất vẫn đảm bảo HQLA tối thiểu luôn cover 25% danh mục dòng tiền ra, mà vẫn tối ưu và phù hợp với thị trường.	MB Bank	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứ, rà soát
21	2		Đề xuất sửa đổi để đơn vị dễ hiểu hơn. Nội dung đề xuất: Đề xuất sửa đổi" 2. Công thức tính tổng dòng tiền ra ròng $\text{Tổng dòng tiền ra ròng} = \text{Max} (\text{Tổng}$		NH VCB	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứ, rà soát

			<p>dòng tiền ra dự kiến - Tổng dòng tiền vào dự kiến, 25% Tổng dòng tiền ra dự kiến)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng dòng tiền ra dự kiến bằng số dư của các loại nghĩa vụ nợ và cam kết ngoài bảng cân đối với hệ số rút tiền. Tổng dòng tiền ra dự kiến được xác định theo Phần B Phụ lục I kèm theo Thông tư này. - Tổng dòng tiền vào dự kiến bằng số dư của các loại tài sản và cam kết ngoài bảng cân đối với hệ số thu tiền. Tổng dòng tiền vào dự kiến được xác định theo Phần C Phụ lục I kèm theo Thông tư này. <p>Tổng dòng tiền ra ròng tối thiểu bằng 25% Tổng dòng tiền ra dự kiến</p>			
21	2		<p>Xem xét bổ sung hướng dẫn đối với nội dung 75% tổng dòng tiền ra dự kiến, cụ thể:</p> <p>Dòng tiền ra dự kiến để tính mức trần 75% bao gồm: dòng tiền ra dự kiến từ các hoạt động không phải giao dịch tiền gửi, mua bán ngoại tệ, phái sinh với các TCTD, CNNHNNg khác + dòng tiền ra ròng từ giao dịch tiền gửi, mua bán ngoại tệ, phái sinh với các TCTD, CNNHNNg khác</p>	<p>Phù hợp với tinh thần của Basel khi đưa ra mức trần 75% để phòng ngừa rủi ro dòng tiền vào không được thanh toán đầy đủ: "Cap on total inflows: In order to prevent banks from relying solely on anticipated inflows to meet their liquidity requirement, and also to ensure a minimum level of HQLA holdings, the amount of inflows that can offset outflows is capped at 75% of total expected cash outflows as calculated in the</p>		<p>Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát</p>

				<p>standard. This requires that a bank must maintain a minimum amount of stock of HQLA equal to 25% of the total cash outflows."</p> <p>=> Trên thực tế giao dịch trên thị trường liên ngân hàng có tính tin cậy cao, không xảy ra tình trạng không thực hiện nghĩa vụ. Bên cạnh đó, do giá trị giao dịch lớn nên nếu tính toàn bộ vào dòng tiền ra để tính mức trần 75% sẽ làm tăng yêu cầu HQLA không thật sự cần thiết.</p>		
21	3	a,b,c,d	<p>Đề nghị NHNN xem xét cung cấp một số ví dụ minh họa cụ thể về các khoản mục (bao gồm cả trên và ngoài bảng cân đối kế toán) có thể được phân loại vào nhiều danh mục dòng tiền ra khác nhau theo quy định, để TCTD có cơ sở áp dụng thống nhất và tránh việc tính trùng lặp khi xác định dòng tiền ra.</p>	<p>Quy định này chưa rõ ràng gây khó khăn trong việc triển khai trong thực tế</p>	MUFG	<p>Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát</p>
21	3	b	<p>Kính đề nghị NHNN xem xét không bắt buộc tính dòng lãi từ các khoản nguồn vốn bị rút trước hạn vào dòng tiền ra trong 30 ngày tiếp theo.</p>	<p>Đối với các hợp đồng tiền gửi, số tiết kiệm... bị rút trước hạn thì sẽ tính toán tiền lãi khách hàng nhận được theo (1) lãi suất tiền gửi không kỳ hạn và (2) thời điểm thực tế bị rút trước hạn, do đó, số tiền lãi không thể tính toán chính xác và tăng workload cho việc vận hành báo cáo.</p>	NH VPBank	<p>Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát</p>

21	3	b	<p>Dòng tiền vào hoặc dòng tiền ra phát sinh tương ứng từ một tài sản hoặc nợ có sinh lãi, thì tiền gốc và lãi đều được tính vào giá trị dòng tiền vào hoặc dòng tiền ra trong 30 ngày tiếp theo.</p> <p>Hiện chưa có hướng dẫn cụ thể về hệ số áp dụng đối với cách tính dòng tiền ra từ lãi trong tính toán LCR:</p> <p>NHNN hướng dẫn cách tính dòng tiền lãi phải trả trong vòng 30 ngày tới sẽ nhận hệ số tương đương với hệ số rút tiền áp dụng cho dòng tiền gốc phải trả trong vòng 30 ngày tới tương ứng với từng khoản mục (VD: dòng tiền lãi ứng với khoản tiền gốc phải trả trong 30 ngày tới cho khách hàng bán lẻ nhận hệ số dao động từ 5-40%, dòng tiền lãi ứng với khoản tiền gốc phải trả trong 30 ngày tới cho khách hàng doanh nghiệp nhận 40%?)...hay tính toán với hệ số khác.</p> <p>Đề xuất NHNN làm rõ điểm này để Ngân hàng áp dụng tính toán cho chính xác</p>		TCB	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
21	3	c	<p>Đề nghị làm rõ “dòng tiền vào liên quan” không được tính, ví dụ trường hợp trái phiếu CP chỉ tính giá trị ghi sổ vào HQLA thì phần lãi dự thu có được tính vào dòng tiền vào hay không?</p> <p>Đề nghị xem xét sửa đổi như quy định tại Thông tư 22: <i>Các khoản mục đã được</i></p>		NH TM TNHH Kỹ Nguyên Thịnh Vượng	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			<i>tính vào Tài sản có tính thanh khoản cao không được ghi nhận vào “Dòng tiền vào”</i>			
21	3	d	<p>Điều 21. Dòng tiền ra ròng</p> <p>3. Nguyên tắc khi tính dòng tiền ra ròng</p> <p>a) Chỉ tính toán các dòng tiền có khả năng phát sinh trong vòng 30 ngày tiếp theo kể từ ngày báo cáo tính tỷ lệ LCR.</p> <p>b) Dòng tiền vào hoặc dòng tiền ra phát sinh tương ứng từ một tài sản hoặc nợ có sinh lãi, thì tiền gốc và lãi đều được tính vào giá trị dòng tiền vào hoặc dòng tiền ra trong 30 ngày tiếp theo.</p> <p>c) Các ngân hàng không được phép tính trùng lặp các khoản mục, tức là nếu một tài sản đã được tính là một phần của danh mục tài sản có tính thanh khoản cao đủ tiêu chuẩn (HQLA), thì dòng tiền vào liên quan không thể được tính là dòng tiền vào.</p> <p>d) Trong trường hợp một khoản mục có thể bị tính vào nhiều danh mục dòng tiền ra khác nhau (ví dụ: các cam kết cung cấp thanh khoản để đảm bảo thanh toán cho khoản nợ đến hạn trong 30 ngày tiếp theo), ngân hàng chỉ cần giả định dòng tiền ra tối đa theo hợp đồng cho sản phẩm đó.</p>	<p>Khi xây dựng chương trình, cần phải xác định rõ dấu hiệu (ví dụ: khách hàng nào, mục đích thanh toán của khoản mục cụ thể, sản phẩm nào..) mới có thể xác định việc phân định khoản đó vào dòng tiền ra và tránh bị tính trùng</p>	BIDV	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			<p>Đề nghị DTTT:</p> <p>1. Khoản 3.d) Để tránh trường hợp một khoản mục có thể bị tính vào nhiều danh mục dòng tiền ra khác nhau, đề nghị DTTT hướng dẫn chi tiết tiêu chí xác định các khoản có thể bị tính trùng để đưa vào tính toán theo biểu mẫu ban hành.</p>		
22			<p>Tỷ lệ nguồn vốn ổn định ròng (NSFR)</p> <p>ABBank kiến nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - NHNN có quy định cụ thể đối với NSFR hợp nhất do trong Thông tư 83 về Hệ thống kiểm soát nội bộ chưa quy định về tỷ lệ này - NHNN xem xét bổ sung lộ trình cho NSFR hợp nhất. Đồng thời, lùi thời hạn áp dụng từ năm 2029 - 2031 để Ngân hàng có thêm thời gian chuẩn bị và chuyển dịch cơ cấu tài sản có - tài sản nợ theo quy định mới. - Ngoài ra Thông tư 14 cho phép ngân hàng lựa chọn áp dụng phương pháp mô hình nội bộ (IRB) sau khi được NHNN phê duyệt thay vì phương pháp tiêu chuẩn. Do đó kiến nghị NHNN xem xét đối với các ngân hàng đã được NHNN phê duyệt việc áp dụng mô hình nội bộ thì có thể sử dụng HSRR tính toán từ phương pháp này 	NH ABBank	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

22	1		Điều chỉnh lại thành ASF	DTTT đang không sử dụng thống nhất giữa AFS và ASF.	HDBank HCM, Công ty CP Tư vấn EY VN	Tiếp thu.
22	2		Kiến nghị NHNN xem xét giãn lộ trình tuân thủ tỷ lệ NSFR theo hướng giãn hơn so với DTTT, cụ thể có thể xem xét: Giai đoạn 2028: tối thiểu 85%; Giai đoạn 2029: tối thiểu 90%; Giai đoạn 2030: tối thiểu 95%; Từ năm 2031 trở đi: tối thiểu 100%.	NSFR là chỉ tiêu quản lý thanh khoản mang tính cấu trúc dài hạn, tác động trực tiếp đến chiến lược huy động vốn, tăng trưởng tín dụng và cơ cấu bảng cân đối kế toán của các NH. Trong khi đó, tại thị trường Việt Nam, nguồn vốn huy động chủ yếu là ngắn hạn, nhu cầu tín dụng trung dài hạn của nền kinh tế còn lớn, chi phí huy động vốn dài hạn ở mức cao. Theo Basel III, NSFR được ban hành từ năm 2014 nhưng thời điểm áp dụng chính thức được lùi đến năm 2018 nhằm tạo điều kiện cho NH từng bước điều chỉnh cấu trúc nguồn vốn và tài sản.	MB Bank	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
22	2		Đề xuất: b) Cân nhắc điều chỉnh cách tính cho các chi nhánh nước ngoài có ít/không có sự hiện diện bán lẻ và có mạng lưới hỗ trợ mạnh mẽ từ trụ sở chính. c) Dựa vào việc tuân thủ NSFR của cơ quan quản lý trên cơ sở hợp nhất nơi các tiêu chuẩn thận trọng tương đương đã	Đề xuất NHNN xem xét lại việc áp dụng các yêu cầu về NSFR đối với các chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam vì lý do: 1) Đối với các ngân hàng nước ngoài hoạt động như một phần của mạng lưới toàn cầu, NSFR rất nhạy cảm với rủi ro khi được áp dụng ở	Nhóm công tác NH (BWG)	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			<p>được áp dụng</p>	<p>cấp độ tập đoàn hợp nhất chứ không phải ở cấp độ pháp nhân địa phương.</p> <p>2) Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài phải tuân thủ NSFR ở cấp độ tập đoàn và toàn bộ Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm về sức khỏe tài chính và thanh khoản tổng thể của toàn bộ tập đoàn ngân hàng, bao gồm cả các chi nhánh, trên cơ sở hợp nhất.</p> <p>3) Một phần đáng kể nguồn vốn của chi nhánh có thể đến từ nguồn vốn tập đoàn, điều này có thể không phản ánh chính xác sự ổn định trong tính toán NSFR.</p> <p>4) Trong Thông tư dự thảo có đề cập đến các quy định ở Singapore và Úc để so sánh các thông lệ tốt nhất trong dự thảo thông tư này. Tuy nhiên cả hai khu vực pháp lý này đều không yêu cầu NSFR ở cấp độ chi nhánh ngân hàng nước ngoài.</p> <p>5) Ngoài ra, yêu cầu áp dụng NSFR theo từng đồng tiền (VND và ngoại tệ) là không tương thích với bản chất và mục đích chính của chỉ số này, vốn đã được tính toán trên toàn bộ bảng cân đối kế toán của một ngân hàng, bao gồm tất cả các loại</p>		
--	--	--	---------------------	--	--	--

				tiền tệ. Mục tiêu chính của nó là đảm bảo rằng các ngân hàng có một cơ cấu nguồn vốn ổn định cho các tài sản dài hạn và các khoản mục ngoại bảng của họ, được đo lường trên cơ sở tổng thể.		
22	3,5		<p>1. Khoản 3: Đề xuất NHNN lược bỏ nội dung này do Điều 17 Thông tư 83 về hệ thống KSNB các NHTM chỉ quy định các NHTM có công ty con cần đảm bảo duy trì tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu hợp nhất theo quy định của NHNN, không yêu cầu quy định về NSFR hợp nhất. Bên cạnh đó, các công ty con/công ty liên kết đều có quan hệ độc lập với NHTM, do đó việc yêu cầu TCTD thu thập số liệu chi tiết để tính toán NSFR hợp nhất là rất khó</p> <p>2. Khoản 5c: DTTT đang yêu cầu sử dụng HSRRTD theo phương pháp SA, nhưng bao gồm cả trường hợp ngân hàng tính tỷ lệ an toàn vốn theo IRB. Như vậy, các NHTM tính VYC theo IRB cần phải áp dụng song song cả phương pháp SA và IRB. Điều này gia tăng áp lực và tổn kém tài nguyên vận hành của các ngân hàng. Do đó, đề xuất NHNN cho phép các NHTM được lựa chọn sử dụng HSRRTD theo SA hoặc IRB.</p>	<p>1. Khoản 3: xuất phát từ Luật TCTD 2024. Căn cứ nêu tại ý kiến Điều 15</p> <p>2. Khoản 5c: các NHTM tính VYC theo IRB cần phải áp dụng song song cả phương pháp SA và IRB. Điều này gia tăng áp lực và tổn kém tài nguyên vận hành của các ngân hàng.</p>	BIDV	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
22	4		Kiến nghị NHNN điều chỉnh lại thời gian gửi báo cáo NSFR đồng nhất với	Đề tính toán NSFR, NH cần dữ liệu liên quan đến Vốn và hệ số rủi ro	MB Bank	Ghi nhận để tiếp tục

			thời gian gửi báo cáo tỷ lệ an toàn vốn (trong 30 ngày của tháng tiếp theo)	tín dụng theo kết quả tính toán từ báo cáo tỷ lệ an toàn vốn. Theo quy định hiện tại, thời hạn gửi báo cáo tỷ lệ an toàn vốn là 30 ngày của tháng tiếp theo. Đề xuất điều chỉnh để đảm bảo tính thống nhất trong các báo cáo gửi NHNN.		nghiên cứu, rà soát
22	4		<p>Đề xuất điều chỉnh Khoản 4 Điều 24 như sau:</p> <p>Điều 22. Tỷ lệ nguồn vốn ổn định ròng (NSFR) [...]</p> <p>4. Ngân hàng, CNNHNNg phải báo cáo tỷ lệ NSFR riêng lẻ như sau:</p> <p>Hàng quý, trong 15 ngày đầu tiên của tháng tiếp sau quý, ngân hàng, CNNHNNg báo cáo tỷ lệ NSFR quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm cuối ngày cuối cùng của quý liền kề trước.</p>	<p>Đề nghị cho phép áp dụng thông lệ giống các nước phát triển và các nước trong khu vực thường báo cáo về tỷ lệ NSFR hàng quý.</p> <p>Việc theo dõi vẫn được thực hiện thường xuyên tuân thủ theo dự thảo thông tư này cũng như Thông tư 83/2015/NHNN về hệ thống kiểm soát nội bộ.</p>	IBK HN	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
22	4		<p>Đề xuất bổ sung 15 ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo để phù hợp với các ngày lễ lớn của VN</p> <p>Đối với tỷ lệ NSFR riêng lẻ: Hàng tháng, trong 15 ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài báo cáo tỷ lệ NSFR quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm cuối ngày cuối cùng của tháng liền kề trước.</p>	<p>TH nghỉ lễ dài như Tết rơi vào đầu tháng 2 thì thời gian thực hiện báo cáo sẽ không đủ để các ngân hàng rà soát thực hiện báo cáo</p>	NH VCB	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

22	4		<p>Đề xuất điều chỉnh Khoản 4 Điều 24 như sau:</p> <p>“Điều 22. Tỷ lệ nguồn vốn ổn định ròng (NSFR)</p> <p>[...]</p> <p>4. Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải báo cáo tỷ lệ NSFR riêng lẻ như sau:</p> <p>Hàng quý, trong 15 ngày đầu tiên của quý tiếp theo, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài báo cáo tỷ lệ NSFR quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm cuối ngày cuối cùng của quý liền kề trước.”</p>	<p>Đề nghị cho phép áp dụng thông lệ giống các nước phát triển và các nước trong khu vực thường báo cáo về tỷ lệ NSFR hàng quý.</p> <p>Việc theo dõi vẫn được thực hiện thường xuyên tuân thủ theo dự thảo thông tư này cũng như Thông tư 83/2015/NHNN về hệ thống kiểm soát nội bộ.</p>	Nhóm công tác NH (BWG)	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
22	4		<p>4. Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải báo cáo tỷ lệ NSFR riêng lẻ như sau:</p> <p><u>Hàng quý, trong 15 ngày đầu tiên của tháng tiếp sau quý, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài báo cáo tỷ lệ NSFR quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm cuối ngày cuối cùng của quý liền kề trước.</u></p>	<p>Đề nghị cho phép áp dụng thông lệ giống các nước phát triển và các nước trong khu vực thường báo cáo về tỷ lệ NSFR hàng quý.</p> <p>Việc theo dõi vẫn được thực hiện thường xuyên tuân thủ theo dự thảo thông tư này cũng như Thông tư 83/2015/NHNN về hệ thống kiểm soát nội bộ.</p>	Mizuho CN HCM	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
22	5	b	Loại trừ các giao dịch phái sinh (bao gồm các hợp đồng phái sinh ngoại hối) có kỳ hạn ban đầu không quá 6 tháng phát sinh từ việc thực hiện chính sách tiền tệ ngắn hạn, hoạt động hỗ trợ thanh		TCB	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			<p>khoản của Ngân hàng Nhà nước.</p> <p>Tạo căn cứ/cơ sở pháp lý rõ ràng khi thực hiện tính toán theo quy định của NHNN, tránh các trường hợp suy diễn.</p> <p>Đề nghị NHNN làm rõ các giao dịch phái sinh này cụ thể là các giao dịch như thế nào? Điểm này có phải đang đề cập đến cancelable forward? Hay còn loại giao dịch nào khác?</p>			
22	5	c	<p>Quy định nêu việc sử dụng hệ số rủi ro tín dụng theo phương pháp tiêu chuẩn theo Thông tư quy định về tỷ lệ an toàn vốn, bao gồm cả trường hợp ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tính tỷ lệ an toàn vốn theo phương pháp xếp hạng nội bộ. Tuy nhiên, quy định này chưa làm rõ Thông tư cụ thể được áp dụng trong từng trường hợp, đặc biệt trong bối cảnh hiện nay tồn tại đồng thời các Thông tư quy định khác nhau về tỷ lệ an toàn vốn.</p> <p>Cụ thể, chưa rõ trong trường hợp ngân hàng áp dụng Thông tư số 41/2016/TT-NHNN thì việc sử dụng hệ số rủi ro tín dụng theo phương pháp tiêu chuẩn sẽ thực hiện theo Thông tư 41, hay trong trường hợp ngân hàng áp dụng Thông tư số 14/2025/TT-NHNN thì sẽ sử dụng hệ số rủi ro theo Thông tư số 14/2025/TT-NHNN.</p>	<p>Đề bảo đảm tính nhất quán và minh bạch trong áp dụng quy định về an toàn vốn, việc sử dụng hệ số rủi ro tín dụng cần được gắn rõ ràng với Thông tư mà ngân hàng đang áp dụng để tính tỷ lệ an toàn vốn. • Trong bối cảnh tồn tại đồng thời nhiều Thông tư quy định về tỷ lệ an toàn vốn với hệ số rủi ro tín dụng khác nhau, việc chưa làm rõ nguyên tắc áp dụng có thể dẫn đến cách hiểu và thực hiện không thống nhất giữa các ngân hàng.</p>	KPMG	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			→ Như vậy các NH sẽ áp dụng các hệ số rủi ro khác nhau tùy theo Thông tư về tỷ lệ an toàn vốn đang áp dụng?			
23			<p>1. Trái phiếu tăng vốn dài hạn có quyền mua lại thì khoản mục này được tính kỳ hạn như thế nào để tính NSFR?</p> <p>2. Đề nghị DTTT hướng dẫn cụ thể hơn cách xác định kỳ vọng thị trường khi thực hiện thực tế?</p>	<p>1. Hiện nay, trái phiếu tăng vốn của BIDV (thuộc vốn cấp 2) có kỳ hạn dài 7-9 năm, tuy nhiên loại sản phẩm này thường đều có quyền mua lại trước 5 năm. Đây là quyền của nhà phát hành, không phải quyền của nhà đầu tư.</p> <p>2. Việc xác định bằng kỳ vọng của thị trường về kỳ hạn là định tính, không có phương pháp cụ thể.</p>	BIDV	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
23	1	b	Đề nghị NHNN làm rõ: Khách hàng DN nhỏ và vừa tại điều này, có tương tự khái niệm KH DN nhỏ và vừa ở LCR không? Nếu dùng chung khái niệm, đề nghị đưa nội dung xác định KH DN nhỏ và vừa tại LCR lên phần giải thích từ ngữ - nội dung chung		NH VCB	Tiếp thu.
23	4	a	<p>Nguồn vốn ổn định sẵn có</p> <p>4. Khi xác định kỳ hạn của một công cụ vốn chủ sở hữu hoặc nợ phải trả, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải giả định như sau:</p> <p>a) Nhà đầu tư sẽ thực hiện quyền (call option) tại thời điểm sớm nhất có thể theo thỏa thuận và theo quy định pháp</p>		NH ABBank	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			<p>luật;</p> <p>Dự thảo đang xác định kỳ hạn của một công cụ vốn chủ sở hữu/nợ phải trả dựa trên giả định nhà đầu tư thực hiện quyền call option tại thời điểm sớm nhất (quyền mua).</p> <p>Tuy nhiên, việc xác định kỳ hạn của công cụ nợ dựa trên quyền mua của nhà đầu tư là chưa phù hợp (VD: với các trái phiếu do TCTD phát hành hiện tại trên thị trường thì call option là quyền của TCPH, nhà đầu tư chỉ có quyền bán - put option). -> ABBank kiến nghị NHNN xem xét điều chỉnh bổ sung nội dung quyền bán (put option) để xác định kỳ hạn của một công cụ vốn chủ sở hữu/nợ phải trả.</p>			
23	4	b	<p>Điều 23 khoản 4(b) quy định "thời gian đáo hạn khoản nợ không bao gồm thời gian gia hạn khoản nợ kể cả trong trường hợp ngân hàng có quyền chọn gia hạn". Đề xuất NHNN làm rõ: với tiền gửi tự động tái tục mà khách hàng có quyền rút nhưng trong quá khứ không rút, ngân hàng có được sử dụng dữ liệu hành vi (behavioral data) để kéo dài kỳ hạn giả định khi tính ASF factor không? Nếu không, NSFR sẽ thấp hơn rất nhiều so với thực chất rủi ro.</p>	Nhiều sản phẩm tiền gửi tại Việt Nam có điều khoản tự động tái tục (auto-rollover) khi khách hàng không rút tiền khi đến hạn.	NH STB	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
23	4	b	Đề nghị NHNN không đưa yêu cầu này		NH VCB	Ghi nhận

			vào phân RSF do trên thực tế, quyết định gia hạn khoản nợ đều đã được ngân hàng xem xét, thẩm định lại đầy đủ về khả năng trả nợ cũng như mức độ rủi ro tại thời điểm gia hạn			để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
23	4	c	Kiến nghị NHNN xem xét ban hành hướng dẫn kỹ thuật hoặc ví dụ minh họa cụ thể về xác định ‘kỳ vọng thị trường’ đối với các công cụ vốn, công cụ nợ có quyền mua lại trước hạn nhằm hỗ trợ các NH triển khai thống nhất trong thực tế.	DTTT đang bám sát quy định của Basel 3 phản ánh “market stigma risk” và “behavioral expectation” áp dụng đối với các công cụ vốn có quyền chọn, nợ thứ cấp. Tuy nhiên các tiêu chí tại DTTT mang tính định tính, chưa có ngưỡng xác định hoặc phương pháp đánh giá cụ thể. Thị trường vốn Việt Nam chưa phát triển nên việc xác định mức độ hình thành “kỳ vọng thị trường” chưa rõ ràng, dữ liệu lịch sử về hành vi call option còn hạn chế... Do đó, kiến nghị NHNN đưa ra hướng dẫn để các NH đồng bộ triển khai, áp dụng.	MB Bank	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
23	4	c	1. Nội dung dự thảo mới chỉ nêu dấu hiệu nhận diện kỳ vọng của thị trường nhưng không đề cập đến sản phẩm cụ thể cũng như phương pháp/mô hình đánh giá xác định mức độ ảnh hưởng của kỳ vọng thị trường đến kỳ hạn của khoản nợ phải trả? 2. Quy định hiện tại của Basel với LCR and NSFR chưa đề cập đến quy định này. Áp dụng quy định này có thể làm		TCB	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			<p>giảm kỷ luật quản trị rủi ro của các nhà đầu tư trên thị trường & làm tăng chi phí dự phòng thanh khoản cho hệ thống ngân hàng.</p> <p>Đề nghị NHNN cân nhắc không áp dụng quy định này.</p>			
23	4	a,b,c(i)	<p>DTTT hướng dẫn chưa rõ nên các NH có thể gặp khó khăn trong việc tính toán.</p> <p>Đề nghị NHNN giúp làm rõ thêm các nội dung sau:</p> <p>1. Làm rõ đây là call option hay put option tại mục a => nếu là quyền của nhà đầu tư nắm giữ equity hoặc liability của TCTD sẽ là put option ? (quyền bán lại cho TCTD). Còn nếu là quyền từ phía TCTD mua lại equity/liability sẽ là call option?</p> <p>2. Làm rõ thêm nội dung định lượng trong việc đánh giá mục c: wording của hướng dẫn hiện tại khiến TCTD khó định lượng để áp dụng</p>		TCB	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
23	4	c(i)	<p>Quy định tại điểm c(i) đề cập đến trường hợp ngân hàng có quyền lựa chọn không thực hiện mua lại hoặc thanh toán theo hợp đồng, thỏa thuận, nhưng việc không thực hiện này có thể dẫn đến việc thị trường hiểu rằng ngân hàng đang gặp khó khăn về thanh khoản.</p> <p>Tuy nhiên, nội dung này mang tính định</p>	<p>Quy định quản lý rủi ro cần được xây dựng trên cơ sở tiêu chí rõ ràng, có thể đánh giá và áp dụng thống nhất, tránh các nội dung mang tính suy đoán hoặc phụ thuộc vào cách diễn giải của thị trường. • Việc gắn các quyết định kinh doanh hợp pháp theo hợp đồng với khả</p>	KPMG	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			<p>tính cao, khó đánh giá. Trong thực tế, việc không thực hiện mua lại trái phiếu hoặc thanh toán trước hạn có thể xuất phát từ chiến lược quản lý tài sản – nguồn vốn, điều kiện thị trường hoặc quyền lựa chọn theo hợp đồng, và không nhất thiết phản ánh tình trạng khó khăn về thanh khoản. Việc gắn hành vi này với nguy cơ bị thị trường hiểu là ngân hàng gặp rủi ro thanh khoản có thể tạo ra tín hiệu không mong muốn, tác động tiêu cực đến tâm lý thị trường và uy tín của ngân hàng.</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại quy định này, cân nhắc loại bỏ nội dung nêu trên.</p>	<p>năng bị thị trường hiểu là ngân hàng gặp khó khăn thanh khoản có thể tạo tín hiệu không mong muốn, ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý thị trường và uy tín của ngân hàng, do đó cần được cân nhắc kỹ lưỡng để bảo đảm tính khách quan và phù hợp trong quy định.</p>		
24	1	d	<p>Chất lượng tài sản và giá trị thanh khoản: RSF giả định rằng các tài sản có chất lượng cao, không bị ràng buộc, có thể chứng khoán hóa hoặc giao dịch trên thị trường và có thể dễ dàng được sử dụng làm tài sản bảo đảm để đảm bảo nguồn tài trợ bổ sung hoặc bán ra trên thị trường, thì không cần phải hoàn toàn được tài trợ bằng nguồn vốn ổn định.</p> <p>Đề xuất quy định rõ GTCG do TCTD phát hành có thể được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay dài hạn sẽ được ghi nhận với hệ số RSF tốt hơn.</p>	<p>Loại tài sản này mang tính ổn định, có giao dịch trên thị trường thanh khoản tốt trên thị trường.</p>	ACB	<p>Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát</p>
24	3	b	<p>Đề nghị điều chỉnh nội dung quy định tại</p>		NH VCB	<p>Ghi nhận</p>

			<p>cấu phần "các khoản dự phòng cụ thể" để loại trừ tài sản có dự phòng</p> <p>Nội dung đề xuất: b) Giá trị ghi sổ nội bảng của khoản cấp tín dụng (không phải là tài sản phái sinh) được xác định sau khi đã trừ đi các khoản dự phòng cụ thể (không bao gồm các tài sản đã có dự phòng rủi ro)</p>			để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
24	3	b	<p>Nội dung quy định tại Điểm này được hiểu: Số dư nợ cấp tín dụng được sử dụng để xác định nguồn vốn ổn định yêu cầu <u>là dư nợ sau khi trừ khoản dự phòng cụ thể của khoản nợ cấp tín dụng đó.</u></p> <p>Tuy nhiên, theo hướng dẫn xác định tỷ lệ LCR, số dư được sử dụng để tính Dòng tiền vào trong 30 ngày được xác định dựa trên dòng tiền theo lịch trả nợ của khoản cấp tín dụng (chưa loại trừ khoản dự phòng cụ thể của khoản cấp tín dụng đó).</p> <p>Như vậy, có cần đảm bảo sự phù hợp về nguyên tắc xác định số dư khi tính tỷ lệ LCR, NSFR hay không?</p> <p>Đề xuất quy định rõ hơn.</p>	Nhằm đảm bảo việc Ngân hàng hiểu đúng nội dung quy định của Thông tư khi triển khai thi hành.	NH VietBank	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
24	3	b	Khoản 3.b: Đề xuất DTTT xét chung dự phòng cụ thể tương ứng với 1 hệ số RSF nhất định, giúp giảm tải khâu tính toán kỹ thuật cho các NHTM	Theo hướng dẫn của DTTT, các khoản cấp tín dụng được phân loại theo mục đích, tài sản đảm bảo, kỳ hạn, RWA... và mỗi loại sẽ có hệ số	BIDV	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà

				RSF khác nhau nên việc bóc tách số dự phòng cụ thể theo từng hệ số RSF là bất khả thi.		soát
24	3	b	<p>Ngân hàng thực hiện xác định RSF:</p> <p>b) Giá trị ghi sổ nội bảng của khoản cấp tín dụng (không phải là tài sản phái sinh) được xác định sau khi đã trừ đi các khoản dự phòng cụ thể.</p> <p>→ Kiến nghị NHNN làm rõ cách ghi nhận phân bổ giá trị dự phòng cụ thể theo thang đáo hạn KKH, 6M, 6-12M, trên 12M tương ứng với biểu tại phụ lục 2, đặc biệt với các khoản vay dự nợ gốc giảm dần (amortize).</p>		NH VPBank	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
24	3	b	<p>Giá trị ghi sổ nội bảng của khoản cấp tín dụng (<u>không phải là</u> tài sản phái sinh) được xác định sau khi đã trừ đi các khoản dự phòng cụ thể.</p> <p>Đề xuất sử dụng giá trị ghi sổ nội bảng của cấp tín dụng (<u>không bao gồm</u> tài sản phái sinh), và quy định rõ cấu phần cấp tín dụng của tỷ lệ này.</p>		ACB	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
24	4		<p>Nguồn vốn ổn định yêu cầu</p> <p>4. Tài sản phải được phân bổ vào các nhóm kỳ hạn (maturity buckets) dựa trên kỳ hạn còn lại theo hợp đồng (contractual residual maturity).</p> <p>Kỳ hạn còn lại theo hợp đồng phải tính đến thời điểm thực hiện theo quyền đã thỏa thuận tại hợp đồng (embedded</p>		NH ABBank	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			<p>optionality) (như quyền bán (put option) hoặc quyền mua (call option)) và tuân thủ các giả định về thời gian đáo hạn theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Thông tư này và <u>khoản 5 Điều này</u>.</p> <p>Khoản 5 Điều 24 chưa có quy định về cách xác định kỳ hạn còn lại đối với trường hợp hợp đồng chỉ có quyền bán (put option). -> ABBank kiến nghị NHNN xem xét bổ sung.</p>			
24	4		<p>Đề xuất bổ sung:</p> <p>Đối với khoản phải đòi theo hợp đồng có nhiều kỳ hạn trả nợ, thanh toán khác nhau thì ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài căn cứ thời hạn trả nợ thực tế từng kỳ hạn trả nợ, thanh toán (bao gồm cả lãi, phí (nếu có)) của khoản phải đòi đó để phân bổ vào các nhóm kỳ hạn phù hợp.</p>	<p>1. Theo quy định tại Khoản 5, Mục I, Phần B, Phụ lục I thì dòng tiền được xác định theo thời hạn trả nợ thực tế với từng kỳ hạn trả nợ. Do vậy, đối với "Đối với khoản phải thu theo hợp đồng có nhiều kỳ hạn trả nợ, thanh toán khác nhau thì ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài căn cứ thời hạn trả nợ thực tế từng kỳ hạn trả nợ, thanh toán (bao gồm cả lãi, phí (nếu có)) của khoản phải thu đó để tính số tiền vào dòng tiền vào".</p> <p>2. Theo quy định tại Tiết iv, Điểm a, Khoản 2, Điều 16 của Thông tư 22/2019 thì (iv) Đối với khoản cho vay, ủy thác cho vay quy định tại tiết (i) và tiết (ii) điểm này có nhiều kỳ hạn trả nợ gốc khác nhau thì thời hạn còn lại để tính vào dư nợ cho vay trung, dài hạn được xác định</p>	VIB	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

				đối với từng kỳ hạn trả nợ gốc của khoản nợ đó.		
24	5	a	<p>Theo điểm a Khoản 5 Điều 24 Dự thảo quy định: “<i>a) Đối với khoản cho vay trả góp, một phần hoặc toàn bộ dư nợ gốc đến hạn trong vòng 1 năm có thể được xếp vào nhóm kỳ hạn còn lại dưới 01 năm</i>”. Với nội dung quy định này chưa rõ toàn bộ khoản cho vay trả góp được xếp vào nhóm kỳ hạn 01 năm hay chỉ phần dư nợ gốc đến hạn trong vòng 1 năm mới được xếp vào nhóm kỳ hạn dưới 01 năm?</p> <p>Đề xuất: Cơ quan soạn thảo xem xét, quy định rõ nội dung nêu trên.</p>		SHB	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
24	5	a	Điều chỉnh “ <i>Đối với các khoản vay trả góp</i> ” thành “ <i>Đối với các khoản vay có nhiều kỳ hạn trả nợ</i> ”.	Điều chỉnh kỹ thuật trên cơ sở kế thừa nội dung của Thông tư 22.	HDBank HCM	Tiếp thu.
24	6	a	<p>Trường hợp NHNN hút thanh khoản (central bank liquidity absorbing operations), ngân hàng, CN NHNNg có thể giảm tối đa 50% hệ số RSF được áp dụng đối với các khoản phải thu từ NHNN có kỳ hạn còn lại từ 06 tháng trở lên</p> <p>Đề xuất NHNN quy định rõ các trường hợp áp dụng.</p>	Nhằm bảo đảm thống nhất cách hiểu và cách tính giữa các NHTM.	ACB	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
24	6	b	Điều 24 khoản 6(b) cho phép áp dụng hệ số RSF tối thiểu bằng hệ số RSF của tài		NH STB	Ghi nhận để tiếp tục

			<p>sản tương đương không bị ràng buộc khi NHNN cung cấp thanh khoản. Tuy nhiên, trong thực tế vận hành thị trường mở (OMO), NHNN thường cấp vốn kỳ hạn 7-14 ngày. Tài sản TPCP đem đi repo có hệ số RSF = 5% (kỳ hạn <6 tháng). Vậy tài sản TPCP bị ràng buộc trong giao dịch OMO được tính RSF = 5% (như tài sản tương đương không bị ràng buộc) hay 0% (vì không thể sử dụng)?</p>			<p>nghiên cứu, rà soát</p>
24	7		<p>Đề nghị NHNN hướng dẫn cụ thể các giao dịch thỏa mãn điều kiện này sẽ được đưa vào khoản mục nào trong Nguồn vốn ổn định yêu cầu tại Khoản 7 Điều 24 DTTT</p> <p>Ngoài ra, VAB đề xuất chưa áp dụng NSFR theo DTTT mà tiếp tục duy trì tỷ lệ Nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn (theo quy định tại TT22/2019)</p>	<p>VAB đề xuất chưa áp dụng tỷ lệ NSFR mà tiếp tục duy trì quy định tại Thông tư 22 vì các lý do sau:</p> <p>(1). Áp lực lên lãi suất huy động: Dự thảo quy định tiền gửi doanh nghiệp dưới 1 năm chỉ được tính 50% là nguồn vốn ổn định.</p> <p>Hệ quả: Ngân hàng phải đổ xô đi huy động từ dân cư để bù vào. Việc này khiến lãi suất đầu vào khó giảm, gây khó khăn cho các ngân hàng nhỏ trong việc giảm lãi suất cho vay.</p> <p>(2). Gây khó cho các ngân hàng quy mô vừa và nhỏ (như VAB): Các ngân hàng nhỏ khó tiếp cận vốn dài hạn hơn ngân hàng lớn. Nếu áp dụng NSFR ngay, chi phí vốn sẽ tăng vọt, làm thu hẹp dư địa cho vay trung và dài hạn cho nền</p>	NH Việt Á	<p>Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát</p>

				<p>kinh tế.</p> <p>(3). Tỷ lệ cũ (TT22) vẫn đang chạy tốt: Cách tính theo Thông tư 22 (Vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn) hiện tại rất đơn giản, dễ hiểu và đã kiểm soát tốt rủi ro "huy động ngắn, cho vay dài".</p>		
24	7		<p><u>Đề xuất điều chỉnh:</u></p> <p>“7. Khi xác định nguồn vốn ổn định yêu cầu, một ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải tính đến các công cụ tài chính, ngoại tệ và hàng hóa mà đã thực hiện lệnh mua và loại trừ các công cụ tài chính, ngoại tệ và hàng hóa mà đã thực hiện lệnh bán ngay cả khi các giao dịch đó chưa được phản ánh trên bảng cân đối kế toán theo quy định về hạch toán kế toán vào ngày thanh toán. Ảnh hưởng của các công cụ này sẽ được ghi nhận trên Báo cáo tình hình tài chính của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khi giao dịch được thanh toán”</p> <p>→ “.....mà đã thực hiện lệnh bán đã được phản ánh trên bảng cân đối kế toán theo quy định về hạch toán kế toán vào ngày thanh toán....”</p>	<p>Để phù hợp với tình hình hoạt động thực tế và cơ sở dữ liệu tại ngân hàng, theo đó ngân hàng sẽ khó có dữ liệu đầy đủ đối với các giao dịch công cụ tài chính cho tới khi các giao dịch đã được hạch toán vào bảng cân đối kế toán.</p> <p>Nguyên tắc này nên áp dụng phù hợp với chế độ kế toán và báo cáo tài chính từng thời điểm. Việc điều chỉnh chỉ nên thực hiện khi các ngân hàng đã hoàn thiện hệ thống báo cáo theo chuẩn IFRS.</p>	NH Shinhan VN	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
24	7		<p>Khi xác định nguồn vốn ổn định yêu cầu, một ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải tính đến các công cụ tài</p>		TCB	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu

			<p>chính, ngoại tệ và hàng hóa mà đã thực hiện lệnh mua và loại trừ các công cụ tài chính, ngoại tệ và hàng hóa mà đã thực hiện lệnh bán ngay cả khi các giao dịch đó chưa được phản ánh trên bảng cân đối kế toán theo quy định về hạch toán kế toán vào ngày thanh toán. Ảnh hưởng của các công cụ này sẽ được ghi nhận trên Báo cáo tình hình tài chính của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khi giao dịch được thanh toán.</p> <p>Đề nghị NHNN làm rõ các giao dịch thỏa mãn điều kiện này sẽ được phân loại vào khoản mục nào trong Nguồn vốn ổn định yêu cầu.</p>			cứu, rà soát
25			<p>Bổ sung hướng dẫn về việc cho phép các ngân hàng nước ngoài, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được sử dụng giá trị nợ phái sinh và tài sản phái sinh đã đánh giá lại theo giá trị thị trường theo phương pháp đánh giá giá trị thị trường theo chuẩn mực kế toán quốc tế.</p>	<p>- Do hiện tại quy định của Việt Nam chưa có hướng dẫn về đánh giá lại giá trị thị trường cho hầu hết các công cụ tài chính phái sinh.</p> <p>- Phù hợp với quy định hiện tại về chế độ kế toán trong đó Ngân hàng Nhà nước cho phép các Ngân hàng nước ngoài và chi nhánh ngân hàng nước được hạch toán kế toán các công cụ tài chính phái sinh theo chuẩn mực kế toán quốc tế (trong đó bao gồm cả việc đánh giá và hạch toán theo giá trị thị trường). Do đó có thể đảm bảo sự thống nhất giữa số liệu kế toán và số liệu</p>	Nhóm công tác NH (BWG)	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

				tính tỷ lệ an toàn.		
25			<p>(1) Kiến nghị NHNN ban hành hướng dẫn kỹ thuật chi tiết về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp xác định variation margin đủ điều kiện; cách xử lý initial margin; - Nguyên tắc xác định netting set; - Ví dụ minh họa đối với giao dịch FX swap, IRS, CCS phổ biến tại Việt Nam; - Cách xác định giá trị nợ, tài sản phái sinh trong trường hợp multi-currency netting. <p>(2) Kiến nghị NHNN bổ sung quy định đối với các giao dịch phái sinh với NHNN hoặc các giao dịch hỗ trợ thanh khoản với NHNN nhằm đảm bảo không tạo tác động bất lợi đến chỉ số của NH.</p>	<p>(1) DTTT bám sát Basel 3 có tính nguyên tắc cao, trong khi hệ thống pháp lý và hạ tầng collateral tại Việt Nam chưa đồng bộ như các thị trường phát triển. Do đó, kiến nghị NHNN ban hành hướng dẫn kỹ thuật giúp đảm bảo áp dụng thống nhất giữa các NH và giảm rủi ro sai lệch số liệu báo cáo.</p> <p>(2) Basel 3 cho phép cơ quan giám sát quốc gia có cơ chế điều chỉnh phù hợp đối với các hoạt động liên quan ngân hàng trung ương nhằm đảm bảo mục tiêu ổn định hệ thống tài chính và hiệu quả điều hành chính sách tiền tệ.</p>	MB Bank	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
25	1		<p>1. Đề nghị DTTT xem xét hướng dẫn chi tiết hơn đối với việc xác định tài sản phái sinh và nợ phái sinh trong NSFR, đặc biệt liên quan đến cơ chế xác định giá trị ký quỹ biến động (variation margin).</p> <p>2. Đề nghị DTTT làm rõ các nội dung sau:</p> <p>a. Phạm vi sản phẩm: sản phẩm phải phát sinh thanh toán trên cơ sở đánh giá thị trường (bao gồm các sản phẩm thả</p>	<p>1. Trên thực tế, các giao dịch phái sinh chủ yếu phát sinh từ hoạt động quản trị rủi ro thị trường và lãi suất, việc áp dụng đầy đủ cơ chế NSFR đối với phái sinh theo chuẩn Basel có thể phát sinh nguy cơ chồng chéo với các yêu cầu quản lý rủi ro khác như MR, CCR.</p>	BIDV	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			<p>nổi tỷ giá/lãi suất, quyền chọn...), không bao gồm các sản phẩm đã cố định nghĩa vụ thanh toán?</p> <p>b. Cách xác định các khoản mục:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị nợ phái sinh, Giá trị ký quỹ biến động bằng tài sản tài chính, Giá trị ký quỹ biến động bằng tiền mặt. Ngoài ra, đề xuất NHNN hướng dẫn rõ nguyên tắc hạch toán/theo dõi kế toán các khoản mục này. - Đối với ký quỹ biến động, đề nghị làm rõ tại sao lại có sự khác biệt giữa Nợ phái sinh trừ ký quỹ bằng tài sản tài chính, trong khi Tài sản phái sinh lại trừ ký quỹ tiền mặt? - Hiện nay các TCTD đều ký quỹ tại đối tác/hoặc ngân hàng của đối tác thông qua ký quỹ chung cho toàn bộ hoạt động, trong khi khách hàng ký quỹ tại NHTM thông qua Tiền gửi ký quỹ phong tỏa/tài sản bảo đảm chung khi cấp hạn mức tín dụng. Do đó, việc DTTT quy định về ký quỹ tiền mặt có thể chưa phù hợp với thực tế và thu hẹp phạm vi của tài sản ký quỹ. 			
25	2		<p>Xem xét</p> <p>1. Bổ sung</p> <ul style="list-style-type: none"> - "Tiền mặt ký quỹ điều chỉnh theo biến động thị trường được tính và thanh toán 	<p>Trên thực tế việc định giá và nộp/rút ký quỹ thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên và thông lệ thị trường.</p>	NH VCB	<p>Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà</p>

			<p>cho đối tác hoặc tài khoản của đối tác ít nhất hàng ngày hoặc theo thỏa thuận giữa các bên phù hợp với thông lệ thị trường dựa trên giá thị trường của vị thế phái sinh"</p> <p>2. Điều chỉnh từ ngữ</p> <p>"Việc thanh toán có thể thực hiện vào sáng ngày giao dịch tiếp theo dựa trên giá đóng cửa ngày hôm trước."</p>			soát
25	2	b (iii)	<p>2. Tài sản phái sinh</p> <p>b) Tài sản phái sinh NSFR của tài sản phái sinh được xác định như sau:</p> <p>Giá trị của tài sản phái sinh NSFR = Giá trị tài sản phái sinh – Giá trị ký quỹ biến động (variation margin) bằng tiền mặt</p> <p>Trong đó:</p> <p>(i) Giá trị tài sản phái sinh quy định tại điểm a khoản này;</p> <p>(ii) Ký quỹ bằng tiền mặt (cash variation margin) là phần giá trị tiền mặt ký quỹ đáp ứng đầy đủ các điều kiện để phần tiền mặt này được tính là một khoản thanh toán trước khi đáo hạn (pre-settlement payment) như sau:....</p> <p>(iii) Các khoản nợ phải trả trên Bảng cân đối kế toán nào liên quan đến biến động ký quỹ nhận được mà không đáp ứng tiêu chí quy định tại điểm b(ii) khoản</p>		BIDV	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			<p>này hoặc ký quỹ ban đầu nhận được (initial margin received) hoặc phần tiền ký quỹ vượt mức theo thỏa thuận tại hợp đồng phái sinh thì không được bù trừ tài sản phái sinh và phải được áp dụng hệ số ASF bằng 0%.</p> <p>Đề nghị NHNN cân nhắc lược bỏ nội dung Khoản 2b (iii).</p>			
25	3		<p>3. Ngân hàng so sánh giá trị nợ phái sinh NSFR quy định tại khoản 1 Điều này và tài sản phái sinh NSFR quy định tại khoản 2 Điều này, trường hợp có sự khác biệt, ngân hàng thực hiện như sau:</p> <p>a) Trường hợp nợ phái sinh NSFR lớn hơn tài sản phái sinh NSFR, ngân hàng xác định phần giá trị của nợ phái sinh được tính vào ASF là phần chênh lệch dương giữa nợ phái sinh NSFR quy định tại khoản 5 Điều 23 Thông tư này và tài sản phái sinh NSFR quy định tại khoản 8 Điều 24 Thông tư này và áp dụng hệ số vốn ổn định sẵn có (ASF) là 0% theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Thông tư này, cụ thể:</p> $ASF = 0\% \times \text{Max} ((\text{Nợ phái sinh NSFR} - \text{Tài sản phái sinh NSFR}), 0);$ <p>b) Trường hợp nợ phái sinh NSFR thấp hơn tài sản phái sinh NSFR, ngân hàng xác định phần giá trị của tài sản phái sinh được tính vào ASF là phần chênh</p>		BIDV	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			<p>lệch dương giữa tài sản phải sinh NSFR quy định tại khoản 8 Điều 24 Thông tư này và nợ phải sinh NSFR quy định tại khoản 5 Điều 23 Thông tư này và áp dụng hệ số vốn ổn định yêu cầu (RSF) là 100% theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Thông tư này, cụ thể:</p> $RSF = 100\% \times \text{Max} ((\text{Tài sản phải sinh NSFR} - \text{Nợ phải sinh NSFR}), 0);$ <p>Do đó, đề nghị NHNN cân nhắc cho phép bù trừ toàn bộ các công cụ tài chính phải sinh thay vì yêu cầu bóc tách một số khoản mục không cho phép bù trừ như khoản 2 b(iii) Điều 25 vì các khoản mục này rất nhỏ, tuy nhiên để đáp ứng quy định của DTTT yêu cầu Ngân hàng phải xây dựng hệ thống đo lường rất chi tiết.</p>			
26			<p>1. Hiện nay, một số sản phẩm như cho vay ủy thác nhận từ Bộ Tài chính, Quỹ phát triển DN nhỏ và vừa, Quỹ đầu tư gián tiếp về bản chất đều đáp ứng các điều kiện tại Khoản 1.a Điều 26. Tuy nhiên, việc thực hiện báo cáo đánh giá chứng minh thỏa mãn đầy đủ các điều kiện này là hết sức khó khăn, từ việc có thể khác biệt về thời gian nhận vốn/giải ngân. Do đó, đề nghị DTTT tạo điều kiện nói lỏng quy trình chứng minh các điều kiện này để các NHTM có thể thực hiện bù trừ các khoản tài sản & nợ phải</p>		BIDV	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			<p>trả có phụ thuộc lẫn nhau này.</p> <p>2. Ngoài ra, khoản 1c điều kiện về TCTD chỉ đóng vai trò trung gian và không chịu rủi ro => Hiện nay toàn bộ các khoản nhận ủy thác mà Ngân hàng cho vay không chịu rủi ro đều hạch toán ngoại bảng, chỉ các khoản Ngân hàng chịu rủi ro thuộc nội bảng => như vậy Tài sản và Nợ phải trả này hiện nay không thuộc phạm vi tính toán của tỷ lệ NSFR. Do TCTD không chịu rủi ro nên việc khoản 2 DTTT yêu cầu phải đánh giá điều kiện là chưa phù hợp.</p>			
26			<p>Đề xuất NHNN xem xét bỏ nội dung tại tiết (iii) "<i>lãi từ tài sản và nợ phải trả phải trùng khớp hoàn toàn với nhau</i>" do với các giao dịch ủy thác đầu tư, bên trung gian vẫn cần được hưởng phí. Do vậy tiền thanh toán lãi giữa cặp tài sản - nợ sẽ khác nhau.</p>			Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
26	1	a(iii)	<p>DTTT xem xét mở rộng điều kiện ràng buộc để xác định Tài sản và nợ phải trả phụ thuộc</p>	<p>Trong thực tế khó phát sinh trường hợp trùng khớp hoàn toàn về Kỳ hạn, thời hạn, số tiền thanh toán gốc giữa tài sản và nợ phải trả nên để đáp ứng toàn bộ điều kiện để gọi là Tài sản và nợ phải trả phụ thuộc lẫn nhau là khó xảy ra.</p>	HDBank HCM	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
26	1	a(iii)	<p>Kiến nghị NHNN quy định điều kiện của tài sản và nợ phụ thuộc lẫn nhau chuyển từ "trùng khớp hoàn toàn" sang "không</p>	<p>Basel 3 tập trung vào bản chất rủi ro và cho phép "should be the same" thay vì yêu cầu matching</p>	MB Bank	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu

			phát sinh rủi ro thanh khoản trọng yếu” và bổ sung hướng dẫn minh hoạt các giao dịch được phép áp dụng.	tuyệt đối về mặt pháp lý hoặc vận hành. Việc cho phép tồn tại các chênh lệch kỹ thuật không trọng yếu sẽ phù hợp hơn với thực tế triển khai tại NH. Ngoài ra, kiến nghị NHNN bổ sung ví dụ cụ thể giúp các NH xác định giao dịch được xem là “pass-through” khi áp dụng tính toán.		cứu, rà soát
26	2		Kiến nghị NHNN làm rõ phương thức báo cáo đánh giá việc thỏa mãn các tiêu chí tài sản và nợ phải trả phụ thuộc lẫn nhau.	Thống nhất giữa các NH khi triển khai, báo cáo.	MB Bank	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
26	4		Kiến nghị NHNN giới hạn biện pháp xử lý theo từng giao dịch vi phạm, không áp dụng đối với toàn bộ các cặp tài sản và nợ phải trả phụ thuộc không thuộc mẫu kiểm tra, thanh tra, giám sát và các cặp giao dịch phát sinh sau đó.	Basel 3 tập trung vào bản chất rủi ro của từng giao dịch cụ thể và trao quyền supervisory discretion cho cơ quan giám sát nhằm xem xét mức độ phù hợp của từng trường hợp riêng lẻ, thay vì áp dụng cơ chế loại trừ trên diện rộng đối với toàn bộ danh mục. Việc áp dụng biện pháp xử lý mang tính bao trùm như tại DTTT có thể không phản ánh đúng rủi ro phát sinh chỉ mang tính cục bộ tại một số giao dịch riêng biệt.	MB Bank	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
26	4	c	Tài sản và nợ phải trả phụ thuộc lẫn nhau: Căn cứ kết quả kiểm tra, thanh tra, giám	Sai sót ở một giao dịch không nhất thiết phản ánh sai sót của toàn bộ danh mục	ACB	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu

			<p>sát, trường hợp NHNN đánh giá cặp tài sản và nợ phải trả không thỏa mãn điều kiện quy định, NHNN áp dụng biện pháp xử lý “<i>áp dụng đối với tất cả các cặp tài sản và nợ phải trả phụ thuộc khác tại ngân hàng, CN NHNNg đó (bao gồm cả các cặp tài sản và nợ phải trả phụ thuộc không thuộc mẫu kiểm tra, thanh tra, giám sát)</i>”.</p> <p>Đề xuất quy định không áp dụng hệ số 0% đối với cặp tài sản - nợ phải trả không đáp ứng điều kiện hoặc nhóm giao dịch có cùng bản chất sai sót.</p>			cứu, rà soát
27			<p>Đề xuất NHNN bỏ áp dụng chỉ tiêu này</p>	<p>1. Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh là tài sản có tính thanh khoản cao, rủi ro thấp và là nguồn hỗ trợ thanh khoản chủ đạo cho ngân hàng;</p> <p>2. Một trong các biện pháp đảm bảo tuân thủ tỷ lệ LCR theo nội dung tại dự thảo thông tư đòi hỏi việc ngân hàng cần nắm giữ lượng HQLA đủ lớn mà chủ yếu là Trái phiếu Chính phủ.</p> <p>Do vậy, việc áp hạn mức đối với tỷ lệ này là không phù hợp với thực tiễn thị trường cũng như bản chất quản lý thanh khoản của ngân hàng.</p>	VIB	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
27			<p>Tỷ lệ Mua, nắm giữ, đầu tư trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu được Chính phủ</p>		NH MSB	Ghi nhận để tiếp tục

		<p>bảo lãnh trong trường hợp ngân hàng thương mại, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện tỷ lệ LCR, tỷ lệ NSFR.</p> <p>Đề nghị Quý cơ quan cân nhắc, xem xét bỏ giới hạn hoặc điều chỉnh theo hướng tăng giới hạn tối đa đối với tỷ lệ đầu tư trái phiếu Chính phủ trên tổng nợ phải trả bình quân nhằm phù hợp hơn với yêu cầu quản trị thanh khoản theo chuẩn Basel III và thực tiễn hoạt động của các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài vì các lý do sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện đầu tư trái phiếu Chính phủ chủ yếu trên cơ sở cân đối thanh khoản, quản trị an toàn hệ thống và tối ưu nguồn vốn tạm thời dư thừa, đặc biệt trong bối cảnh bị giới hạn tăng trưởng tín dụng hoặc nhu cầu tín dụng của nền kinh tế chưa hấp thụ hết nguồn vốn huy động; - Trái phiếu Chính phủ là tài sản có mức sinh lời tương đối thấp, do đó việc duy trì tỷ trọng đầu tư ở mức cao thường phản ánh định hướng an toàn, dự trữ thanh khoản và đáp ứng các tỷ lệ an toàn thanh khoản, thay vì mục tiêu tìm kiếm lợi nhuận; - Việc đồng thời áp dụng giới hạn tăng trưởng tín dụng và giới hạn nắm giữ trái phiếu Chính phủ có thể làm giảm không 			<p>ngiên cứu, rà soát</p>
--	--	--	--	--	-----------------------------------

			<p>gian phân bổ vốn vào các tài sản an toàn, từ đó có thể dẫn đến xu hướng dịch chuyển sang các tài sản có mức độ rủi ro cao hơn, bao gồm một số khoản đầu tư do ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành;</p> <p>- Theo đánh giá sơ bộ tại MSB, tỷ lệ đầu tư Trái phiếu Chính phủ bình quân hiện nay vào khoảng 14%. Tuy nhiên, trong trường hợp hướng tới tuân thủ đầy đủ tỷ lệ LCR theo chuẩn Basel III, nhu cầu duy trì tài sản thanh khoản chất lượng cao (HQLA) có khả năng làm tỷ lệ này tăng đáng kể và có thể tiệm cận ngưỡng giới hạn tối đa hiện hành.</p> <p>Trên cơ sở đó, đề nghị Cơ quan soạn thảo cân nhắc, xem xét bỏ hoặc nới giới hạn tối đa đối với tỷ lệ đầu tư Trái phiếu Chính phủ nhằm tạo điều kiện cho các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chủ động tăng cường năng lực thanh khoản, nâng cao an toàn hệ thống và phù hợp hơn với định hướng triển khai Basel III Liquidity trong thời gian tới.</p>			
27	1		<p>Trần nắm giữ TPCP tối đa 30% Tổng Nợ phải trả là quy định không còn phù hợp theo nhu cầu HQLA. Đề xuất nâng trần trong giai đoạn 2028–2031 (lộ trình LCR/NSFR chưa đạt 100%), sau đó điều chỉnh về 30% từ năm 2032. Lý do:</p>	<p>BCBS LCR Level 1 assets: TPCP không bị giới hạn tỷ trọng trong danh mục HQLA. Tại VN, tài sản HQLA cấp 2 gần như không có. Nếu trần 30% bị đụng trần, ngân hàng không có tài sản thay thế để</p>	NH STB	<p>Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát</p>

			TPCP là HQLA cấp 1 có tính thanh khoản phổ biến nhất tại thị trường VN; hạn chế nắm giữ TPCP trong giai đoạn chuyển đổi sẽ tạo mâu thuẫn trực tiếp với yêu cầu xây dựng bộ đệm HQLA đủ đáp ứng giới hạn.	đáp ứng LCR.		
29			<p>Đề nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung quy định cho phép các ngân hàng có thời gian chạy thử nghiệm và báo cáo trước khi chính thức xác định số liệu "không đảm bảo" để lập phương án xử lý. - Tại điểm (c) Khoản 2: Đề nghị NHNN xem xét nới lỏng thời hạn tuân thủ đúng quy định đối với tỷ lệ NSFR đến hết năm 2030 (thay vì 2028) để phù hợp với lộ trình tái cơ cấu nguồn vốn của các ngân hàng quy mô vừa và nhỏ. <p>Đề nghị NHNN sớm ban hành hướng dẫn/biểu mẫu chuẩn cho phương án xử lý để các ngân hàng có căn cứ triển khai thống nhất</p>		NH Việt Á	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
29			<p>Điều 29. Quy định chuyển tiếp</p> <p>1. Tại thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có giới hạn, tỷ lệ không đảm bảo quy định tại Thông tư này phải xây dựng phương án xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều này.</p>		BIDV	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			<p>2. Nội dung phương án xử lý bao gồm tối thiểu các nội dung sau:</p> <p>a) Tỷ lệ cụ thể không đảm bảo theo quy định;</p> <p>b) Các biện pháp áp dụng để đảm bảo không làm tăng giới hạn, tỷ lệ không tuân thủ quy định tại Thông tư này;</p> <p>c) Biện pháp và kế hoạch xử lý để đảm bảo tuân thủ đúng quy định tại Thông tư này chậm nhất kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2028.</p> <p>Đề nghị DTTT quy định rõ đối với CDR, không bao gồm nội dung triển khai Mục 5 DTTT do tại thời điểm có hiệu lực, ngoài tỷ lệ CDR, TCTD chưa xác định được khả năng đáp ứng tỷ lệ LCR, NSFR khi Thông tư có hiệu lực</p>			
Điều 29			<p>Quy định chuyển tiếp: Kiến nghị Ngân hàng Nhà nước làm rõ nội dung Dự thảo sau:</p> <p>Về thời điểm cụ thể để xác định “có giới hạn, tỷ lệ không đảm bảo”.</p> <p>Ngân hàng thương mại có được phép xác định “tỷ lệ cụ thể không đảm bảo theo quy định” trên cơ sở số liệu kỳ báo cáo tháng, được kiểm toán hay dựa trên cơ sở nào khác.</p>		NH Kiên Long	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
29			Điều 29. Quy định chuyển tiếp	Thời hạn 30 ngày kể từ ngày Thông	ACB	Ghi nhận

37	2	<p>“1. Tại thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành, ngân hàng, CN NHNNg có giới hạn, tỷ lệ không đảm bảo quy định tại Thông tư này phải xây dựng phương án xử lý.</p> <p>2. Nội dung phương án xử lý bao gồm tối thiểu các nội dung sau:</p> <p>a) Tỷ lệ cụ thể không đảm bảo theo quy định;</p> <p>b) Các biện pháp áp dụng để đảm bảo không làm tăng giới hạn, tỷ lệ không tuân thủ quy định tại Thông tư này;</p> <p>c) Biện pháp và kế hoạch xử lý để đảm bảo tuân thủ đúng quy định tại Thông tư này chậm nhất kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2028.”</p> <p>Điều 37. Trách nhiệm của ngân hàng, CN NHNNg</p> <p>“2. <u>Trong thời gian tối đa 30 ngày kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành</u>, ngân hàng, CN NHNNg phải gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính phương án xử lý.</p> <p>Đề xuất kéo dài thời hạn gửi phương án xử lý để ngân hàng có đủ thời gian rà soát, đánh giá và xây dựng lộ trình tuân thủ phù hợp với thực tế triển khai.</p>	<p>tư có hiệu lực là tương đối ngắn, có thể ảnh hưởng đến tính khả thi của phương án xử lý.</p>		<p>để tiếp tục nghiên cứu, rà soát</p>
29		<p>Đề xuất điều chỉnh như sau:</p>	<p>Việc tính toán tỷ lệ theo yêu cầu</p>	<p>Nhóm công tác</p>	<p>Ghi nhận</p>

		<p><i>“1. Chậm nhất 1 tháng trước thời điểm Quy định về ngưỡng tối thiểu của các tỷ lệ trong Thông tư này có hiệu lực thi hành, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có giới hạn, tỷ lệ không đảm bảo quy định tại Thông tư này phải xây dựng phương án xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều này.</i></p> <p><i>2. Nội dung phương án xử lý bao gồm tối thiểu các nội dung sau:</i></p> <p><i>a) Tỷ lệ cụ thể không đảm bảo theo quy định;</i></p> <p><i>b) Các biện pháp áp dụng để đảm bảo không làm tăng giới hạn, tỷ lệ không tuân thủ quy định tại Thông tư này;</i></p> <p><i>c) Biện pháp và kế hoạch xử lý để đảm bảo tuân thủ đúng quy định tại Thông tư này chậm nhất kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2028.”</i></p>	<p>của thông tư đòi hỏi phải có thời gian xây dựng hệ thống, thu thập dữ liệu. Việc tính tỷ lệ ngay tại thời điểm thông tư có hiệu lực để đánh giá khả năng tuân thủ sẽ phải sử dụng những ước tính thiếu chính xác, ảnh hưởng đến tính khả thi và phù hợp của phương án xử lý.</p> <p>Thực tế ngay khi thông tư có hiệu lực ban hành, các ngân hàng sẽ phải lên lộ trình để thực hiện tính toán và có biện pháp để đảm bảo khả năng tuân thủ tại ngày thông tư có hiệu lực. Việc triển khai cụ thể sẽ đòi hỏi các Ngân hàng phải thường xuyên theo dõi, đánh giá để có điều chỉnh phù hợp.</p> <p>Việc đánh giá khả năng tuân thủ để báo cáo cho NHNN theo yêu cầu của điều 29 và 37.2 chỉ nên thực hiện trước thời điểm quy định chính thức áp dụng từ 1-3 tháng để đảm bảo tính chính xác của tỷ lệ và tính phù hợp của phương án xử lý.</p>	NH (BWG)	để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
37	1,2	<p>Đề xuất điều chỉnh như sau:</p> <p><i>“1. Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chưa bảo đảm tuân thủ các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn quy định tại Thông tư này, phải xây dựng các phương án xử lý và chủ động tổ chức thực hiện ngay các biện pháp xử lý để tuân thủ đúng quy định.</i></p> <p><i>2. Chậm nhất 1 tháng trước thời điểm Quy định về ngưỡng tối thiểu của các tỷ</i></p>		Nhóm công tác NH (BWG)	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			<p><i>lệ trong Thông tư này có hiệu lực thi hành, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính phương án xử lý quy định tại khoản 1 Điều này cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 6 Điều 4 Thông tư này.”</i></p> <p>Trường hợp Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại các Khu vực yêu cầu sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các nội dung tại phương án xử lý, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.</p>			
29	1 & 2		Kính đề nghị NHNN làm rõ nếu chỉ tiêu LCR, NSFR không đảm bảo ngưỡng tối thiểu 70% và 90% tại thời điểm Thông tư này có hiệu lực (ví dụ: hiệu lực trong năm 2026) thì Ngân hàng có phải xây dựng phương án xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều 29 hay không?		NH VPBank	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
29	1		Kiến nghị NHNN loại trừ quy định này với tỷ lệ LCR, NSFR	DTTT quy định các NH áp dụng tính toán và báo cáo LCR, NSFR từ ngày 01/01/2028. Quy định tại Điều 29: “ngân hàng... có giới hạn, tỷ lệ không đảm bảo quy định tại Thông tư này” được hiểu là từ khi Thông tư có hiệu lực, các NH phải tính toán LCR, NSFR và phải xây dựng	MB Bank	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

				phương án xử lý nếu chưa đáp ứng tỷ lệ LCR, là chưa phù hợp với lộ trình áp dụng 2 tỷ lệ này.		
29	1		<p><u>Đề xuất điều chỉnh:</u></p> <p>“1. Tại thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có giới hạn, tỷ lệ không đảm bảo quy định tại Thông tư này phải xây dựng phương án xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều này.”</p> <p>→ “1. Chậm nhất 06 tháng đối với tỷ lệ CDR và chậm nhất 1.5 năm đối với tỷ lệ LCR và NSFR kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có giới hạn, tỷ lệ không đảm bảo quy định tại Thông tư này phải xây dựng phương án xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều này.”</p>	<p>Việc tính toán các tỷ lệ LCR, NSFR để xác định “đảm bảo quy định” cần thời gian ít nhất 1.5 năm bao gồm xây dựng hệ thống tính toán, chạy thử và trình phê duyệt kế hoạch cấu trúc bảng cân đối kế toán cho lộ trình tuân thủ.</p> <p>Đối với CDR, đề xuất thời gian 6 tháng để trình phê duyệt kế hoạch cấu trúc bảng cân đối kế toán cho lộ trình tuân thủ.</p>	NH Shinhan VN	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
29	2	b	<p>1. Tại thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có giới hạn, tỷ lệ không đảm bảo quy định tại Thông tư này phải xây dựng phương án xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>2. Nội dung phương án xử lý bao gồm tối thiểu các nội dung sau:</p> <p>a) Tỷ lệ cụ thể không đảm bảo theo quy định;</p>	Các tỷ lệ thanh khoản như LCR và NSFR về bản chất là các chỉ tiêu động, được tính toán trên cơ sở dòng tiền vào, dòng tiền ra, cơ cấu nguồn vốn, tài sản thanh khoản và diễn biến thị trường tại từng thời điểm, do đó có thể phát sinh biến động tăng/giảm hằng ngày ngay cả khi ngân hàng không thay đổi định hướng quản trị hoặc không phát sinh hành vi làm gia tăng rủi ro	BIDV	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			<p>b) Các biện pháp áp dụng để đảm bảo không làm tăng giới hạn, tỷ lệ không tuân thủ quy định tại Thông tư này;</p> <p>c) Biện pháp và kế hoạch xử lý để đảm bảo tuân thủ đúng quy định tại Thông tư này chậm nhất kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2028.</p> <p>Đề nghị NHNN xem xét sửa đổi điểm b khoản 2 theo hướng: ngân hàng xây dựng và thực hiện các biện pháp nhằm từng bước cải thiện tỷ lệ, giới hạn chưa tuân thủ theo lộ trình đã đăng ký, bảo đảm tuân thủ đầy đủ trong thời hạn chuyển tiếp theo quy định, thay vì yêu cầu không phát sinh biến động tăng thiếu hụt tại từng thời điểm trong quá trình thực hiện.</p>	<p>thanh khoản. Việc yêu cầu duy trì tuyệt đối mức thiếu hụt không tăng trong toàn bộ giai đoạn chuyển tiếp có thể chưa phù hợp với đặc thù vận động của các chỉ tiêu thanh khoản, đồng thời gây khó khăn trong triển khai thực tế và có thể hạn chế tính chủ động trong hoạt động điều hành nguồn vốn, tín dụng và đầu tư của ngân hàng</p>		
Điều 29, Điều 37	Khoản 1, Khoản 1, 2		<p>Theo nội dung tại dự thảo có nghĩa ngay tại thời điểm Thông tư có hiệu lực thì các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải tính toán được tất cả các tỷ lệ theo quy định tại Thông tư, từ đó đánh giá mức độ tuân thủ và xây dựng – báo cáo phương án xử lý tương ứng.</p> <p>Đề xuất: Được gia hạn thêm thời gian áp dụng các nội dung này để thực hiện nghiên cứu tính toán, chuẩn bị số liệu. Các tỷ lệ LCR và NSFP đều là các tỷ lệ mới, nâng cao từ Basel III, hiệu tại chưa được đưa vào tính toán cụ thể nên các</p>		NH TNHH Indovina	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			TCTD sẽ cần thêm thời gian nghiên cứu tính toán chính xác, sau đó mới có thể báo cáo kết quả và phương án xử lý tương ứng theo quy định.			
Điều 30			Quy định sau chuyển tiếp: Kiến nghị Ngân hàng Nhà nước làm rõ các biện pháp xử lý cụ thể khi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không đáp ứng được giới hạn, tỷ lệ theo quy định của Dự thảo Thông tư, hiện tại trong Dự thảo chỉ mới nêu hai biện pháp xử lý.		NH Kiên Long	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
30			Kiến nghị NHNN loại trừ quy định này với tỷ lệ LCR, NSFR	<p>DTTT quy định “không đáp ứng được giới hạn, tỷ lệ theo quy định tại Thông tư này” được hiểu là bao gồm cả tỷ lệ LCR, NSFR.</p> <p>Trong khi đó, LCR và NSFR theo Basel 3 được thiết kế là công cụ giám sát thanh khoản, việc suy giảm tạm thời trong điều kiện stress không đồng nghĩa với tình trạng NH mất khả năng chi trả hoặc mất an toàn hệ thống. Basel 3 cho phép NH sử dụng HQLA trong giai đoạn căng thẳng, LCR có thể giảm dưới mức tối thiểu trong một số thời điểm nhất định với điều kiện có kế hoạch khắc phục phù hợp. Việc áp dụng các biện pháp xử lý như cơ cấu lại, thu hồi giấy phép...ngay khi LCR, NSFR suy giảm tạm thời</p>	MB Bank	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

				có thể chưa phù hợp với thông lệ.		
30			<p><u>Đề xuất điều chỉnh:</u></p> <p>“Sau thời gian chuyển tiếp tối đa tại phương án xử lý quy định tại Điều 29 Thông tư này hoặc thời hạn ngắn hơn do Ngân hàng Nhà nước yêu cầu (nếu có), ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không đáp ứng được giới hạn, tỷ lệ theo quy định tại Thông tư này thì.”</p> <p>→ Sau thời gian chuyển tiếp tối đa tại phương án xử lý quy định tại Điều 29 Thông tư này hoặc thời hạn ngắn hơn do Ngân hàng Nhà nước yêu cầu (nếu có), ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không đáp ứng được giới hạn, tỷ lệ theo quy định tại Thông tư này thì...”</p>	Việc thực hiện chuyển tiếp theo lộ trình đã được Ngân hàng lên kế hoạch theo quy định. Nếu điều chỉnh sớm hơn sẽ gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động ngân hàng.	NH Shinhan VN	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
29, 30, 37, 38			Đề nghị làm rõ nội dung tại các Điều này.	- Việc quy định trong vòng 30 ngày sau khi Thông tư có hiệu lực thi hành, các NHTM cần xây dựng phương án xử lý khi không đáp ứng quy định (khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 37) chưa được hợp lý do các NHTM cần thời gian để xây dựng, thuê kiểm toán độc lập để rà soát đánh giá mức độ tuân thủ. Đề nghị thay vì yêu cầu các ngân hàng phải tính toán và kiểm soát ngay các tỷ lệ tuân thủ theo quy định của Thông tư, Dự thảo	NH NN&PTNT VN	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

				<p>chỉ quy định thời gian các NHTM phải đáp ứng các tỷ lệ theo quy định từ thời điểm 01/01/2028 để đảm bảo tính linh hoạt khi triển khai trong thực tế.</p> <p>- Đề nghị đơn vị soạn thảo làm rõ nội dung tại Điều 38 về hiệu lực của Thông tư mới và Thông tư 22 sau khi Thông tư này ban hành.</p>		
Điều 14, Điều 32, Điều 33, Điều 36			<p>Theo Điều 14. Kể từ ngày 01/01/2028, ngân hàng phải áp dụng quy định về tỷ lệ LCR và NSFR.</p> <p>Tuy nhiên, theo các Điều 32, Điều 33, Điều 36 đều quy định việc kể từ thời điểm Thông tư có hiệu lực thi hành cho đến thời điểm các ngân hàng áp dụng ngưỡng tối thiểu với tỷ lệ LCR, NSFR là 100% thì các cơ quan quản lý căn cứ trên số liệu báo cáo của các ngân hàng để giám sát, khuyến nghị, cảnh báo rủi ro.</p> <p>Kiến nghị NHNN làm rõ thời điểm các ngân hàng phải thực hiện gửi báo cáo LCR/NSFR đến NHNN. Các ngân hàng phải gửi báo cáo kể từ khi Thông tư có hiệu lực thi hành hay từ thời điểm 01/01/2028.</p>		NH VPBank	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
33	4		Tiếp nhận công văn đăng ký của ngân hàng, một số chi ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật và phân	Dự thảo Thông tư không có khoản 4 Điều 14	NH Việt Á	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu

			công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư này.			cứu, rà soát
34, 35, 36			Đề nghị làm rõ cơ chế phối hợp giữa Vụ Chính sách tiền tệ, Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng, Sở Giao dịch và Ngân hàng Nhà nước khu vực trong công tác giám sát an toàn hoạt động của tổ chức tín dụng.	Dự thảo chỉ quy định trách nhiệm theo hướng khái quát, chưa xác định rõ đầu mối chủ trì và phạm vi phối hợp, có thể dẫn đến phát sinh nhiều yêu cầu báo cáo hoặc kiểm tra trùng lặp đối với tổ chức tín dụng trong quá trình triển khai thực hiện.	NH NN&PTNT VN	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
36	1		Trong khoảng thời gian từ thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành đến thời điểm chi nhánh ngân hàng nước ngoài áp dụng ngưỡng tối thiểu đối với tỷ lệ LCR và tỷ lệ NSFR là 100%, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại các khu vực có thể căn cứ vào số liệu báo cáo của chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại khoản 3 Điều 37 ...	Bổ sung chính tả cho cụm từ “ chi nhánh ngân hàng nước ngoài ”	NH Việt Á	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
36	4		Tiếp nhận công văn đăng ký của chi ngân hàng nước ngoài theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư này	Dự thảo Thông tư không có khoản 4 Điều 14	NH Việt Á	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
37	1		Kiến nghị NHNN loại trừ quy định này với tỷ lệ LCR, NSFR	DTTT quy định các NH áp dụng tính toán và báo cáo LCR, NSFR từ ngày 01/01/2028. Quy định tại Điều 37: “chưa bảo đảm tuân thủ các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn quy	MB Bank	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

				định tại Thông tư này” được hiểu là từ khi Thông tư có hiệu lực, các NH phải tính toán LCR, NSFR và phải xây dựng phương án xử lý nếu chưa đáp ứng tỷ lệ LCR, là chưa phù hợp với lộ trình áp dụng 2 tỷ lệ này.		soát
37	1,2		Đề xuất loại trừ phạm vi áp dụng 2 tỷ lệ LCR và NSFR	Tỷ lệ LCR và tỷ lệ NFSR có lộ trình áp dụng từ năm 2028, tuy nhiên DTTT quy định ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải gửi phương án xử lý việc chưa đảm bảo tuân thủ các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn tại thông tư này là chưa hợp lý về yếu tố thời gian.	HDBank HCM	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
37	2		<u>Đề xuất điều chỉnh:</u> “2. Trong thời gian tối đa 30 ngày kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính phương án xử lý quy định tại khoản 1 Điều này cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 6 Điều 4 Thông tư này.” → “2. Chậm nhất 06 tháng đối với tỷ lệ CDR và chậm nhất 1.5 năm đối với tỷ lệ LCR và NSFR kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Việc tính toán các tỷ lệ LCR, NSFR để xác định “đảm bảo quy định” cần thời gian ít nhất 1.5 năm bao gồm xây dựng hệ thống tính toán, chạy thử và trình phê duyệt kế hoạch cấu trúc bảng cân đối kế toán cho lộ trình tuân thủ. Đối với CDR, đề xuất thời gian 6 tháng để trình phê duyệt kế hoạch cấu trúc bảng cân đối kế toán cho lộ trình tuân thủ.	NH Shinhan VN	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			phương án xử lý quy định tại khoản 1 Điều này cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 6 Điều 4 Thông tư này.”			
37	2		<p>Trong thời gian tối đa 30 ngày kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính phương án xử lý quy định tại khoản 1 Điều này cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 6 Điều 4 Thông tư này.</p> <p>Đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét kéo dài khoảng thời gian báo cáo phương án này trên cơ sở cho phép các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có đủ thời gian kể từ ngày Dự thảo có hiệu lực để chuẩn bị dữ liệu và tính toán được chính xác trạng thái các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn làm cơ sở xây dựng phương án phù hợp.</p>		NH MSB	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
37	3		<p><u>Đề xuất làm rõ:</u></p> <p>“3. Đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã áp dụng quy định tại Mục 5 Chương II Thông tư này và chưa tuân thủ ngưỡng tối thiểu đối với tỷ lệ LCR và tỷ lệ NSFR là 100% thì không phải tuân thủ và vẫn phải báo cáo Ngân hàng Nhà nước các tỷ lệ tại Thông tư 22/2019/TT-NHNN bao gồm: Tỷ lệ</p>		NH Shinhan VN	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			<p>khả năng chi trả, tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn theo quy định chế độ báo cáo thống kê”</p> <p>→ Ý ở đây là “không phải tuân thủ tỷ lệ LCR & NSFR, nhưng vẫn phải báo cáo và tuân thủ tỷ lệ khả năng chi trả, tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay Trung hạn và dài hạn” đúng không?</p>			
37	3		<p>Kiến nghị ngân hàng thương mại chỉ tiếp tục thực hiện báo cáo theo Thông tư 22/2019/TT-NHNN đối với các tỷ lệ gồm tỷ lệ khả năng chi trả và tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn trong trường hợp ngân hàng chưa đạt ngưỡng tối thiểu đối với tỷ lệ LCR và tỷ lệ NSFR theo lộ trình quy định tại điều 17 và điều 22 DTTT.</p>	<p>DTTT có quy định rõ lộ trình áp dụng các ngưỡng tối thiểu của tỷ lệ LCR và NSFR tương ứng tại điều 17 và điều 22. Do đó, khi tỷ lệ LCR và NSFR đáp ứng lộ trình này sẽ được xem là tuân thủ. Việc dừng báo cáo theo Thông tư 22/2019/TT-NHNN là hợp lý giúp giảm gánh nặng về mặt báo cáo cho TCTD.</p>	NH HSBC	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
37	3		<p>Kiến nghị ngân hàng thương mại chỉ tiếp tục thực hiện báo cáo theo Thông tư 22/2019/TT-NHNN đối với các tỷ lệ gồm tỷ lệ khả năng chi trả và tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn trong trường hợp ngân hàng chưa đạt ngưỡng tối thiểu đối với tỷ lệ LCR và tỷ lệ NSFR theo lộ trình quy định tại điều 17 và điều 22 DTTT.</p>	<p>Chúng tôi hiểu rằng Tỷ lệ LCR và NSFR thay thế cho các tỷ lệ hiện có tại thông tư 22 nhằm cung cấp đánh giá toàn diện hơn đối với rủi ro thanh khoản. DTTT có quy định rõ lộ trình áp dụng các ngưỡng tối thiểu của tỷ lệ LCR và NSFR tương ứng tại điều 17 và điều 22. Do đó, việc đánh giá tình hình thanh khoản của các Ngân hàng có thể căn cứ vào tỷ lệ LCR và NSFR thay vì các</p>	Nhóm công tác NH (BWG)	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

				<p>tỷ lệ hiện có theo TT2. Việc tuân thủ ngưỡng tối thiểu phù hợp với lộ trình theo quy định tại thông tư. Việc dùng báo cáo theo Thông tư 22/2019/TT-NHNN là phù hợp, nhằm tránh trùng lặp nghĩa vụ tuân thủ, đồng thời giúp giảm gánh nặng về mặt báo cáo cho TCTD và nâng cao hiệu quả triển khai khung quản lý rủi ro thanh khoản theo chuẩn Basel.</p>		
37	3, 4		<p>DTTT đang yêu cầu các NHTM phải thực hiện tính toán và báo cáo các tỷ lệ: Tỷ lệ khả năng chi trả, tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn khi áp dụng LCR, NSFR.</p> <p>Đề xuất:</p> <p>Bỏ yêu cầu này cho giai đoạn bắt đầu áp dụng LCR và NSFR vì 02 chỉ số này đã đủ mức độ bao phủ để thay thế cho các tỷ lệ này theo TT22.</p> <p>NHNN có thể yêu cầu các NHTM thực hiện báo cáo song song trong giai đoạn quan sát (ví dụ từ 1/1/2027 – 31/12/2027) để có đánh giá khách quan nhất.</p>	<p>LCR đã phản ánh mức độ thận trọng hơn rất nhiều so với tỷ lệ khả năng chi trả. Việc các NHTM một khi đã đáp ứng yêu cầu tối thiểu là 70% thì mức độ an toàn sẽ vượt mức tối thiểu là 50% của Tỷ lệ khả năng chi trả 30 ngày hay tỷ lệ dự trữ thanh khoản, do đó việc phải tính toán 03 tỷ lệ cho cùng 1 mục tiêu đảm bảo quy mô HQLA đủ để Ngân hàng có thể sống sót trong 30 ngày là không cần thiết.</p> <p>Tương tự như vậy, khi NSFR là chỉ số thay thế cho Tỷ lệ tối đa nguồn vốn NH cho vay TDH, với cùng mục tiêu là yêu cầu các Ngân hàng duy trì cơ cấu nguồn vốn ổn định. Việc áp dụng NSFR từ mức 90% là cao hơn rất nhiều so với mức ~70% (quy đổi từ mức 30% của tỷ lệ</p>	Công ty CP Tư vấn EY VN	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

				nguồn vốn NH cho vay TDH). Do đó việc tính toán song song 02 chỉ tiêu sẽ làm gia tăng yêu cầu vận hành trong khi ý nghĩa mang lại không đáng kể.		
37	4		Bổ sung quy định trách nhiệm và ứng xử đối trường hợp Ngân hàng đã tuân thủ ngưỡng tối thiểu đối với tỷ lệ LCR và NSFR nhưng trong quá trình áp dụng nếu các tỷ lệ này có thời điểm duy trì dưới ngưỡng tối thiểu	DTTT chưa quy định hướng dẫn cụ thể cho trường hợp này.	HDBank HCM	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
37	4		Đối với ngân hàng, CN NHNNg đã tuân thủ <u>ngưỡng tối thiểu đối với tỷ lệ LCR và tỷ lệ NSFR là 100%</u> thì: a) Không phải tuân thủ tỷ lệ CDR quy định tại Thông tư này và <u>vẫn phải báo cáo tỷ lệ này</u> theo quy định chế độ báo cáo thống kê. Đề xuất giảm ngưỡng áp dụng sớm LCR $\geq 90\%$, NSFR $\geq 95\%$ thay cho mức $\geq 100\%$. Đề xuất không thực hiện báo cáo tỷ lệ CDR nếu đã tuân thủ ngưỡng tối thiểu của các tỷ lệ LCR và NSFR.	Khuyến khích các ngân hàng áp dụng sớm và tuân thủ ở mức phù hợp.	ACB	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
37	4		Đề xuất sửa thành: Đối với ngân hàng, CNNN đã tuân thủ ngưỡng tối thiểu đối với tỷ lệ LCR và tỷ lệ NSFR theo lộ trình hàng năm quy định	Nhằm khuyến khích các TCTD chủ động áp dụng chuẩn Basel III về quản trị rủi ro thanh khoản sớm hơn lộ trình do NHNN quy định.	VIB	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà

			<p>tại Mục 5 Chương II thông tư này thì thực hiện:</p> <p>a) Không phải tuân thủ tỷ lệ CDR quy định tại Thông tư này và vẫn phải báo cáo tỷ lệ này theo quy định chế độ báo cáo thống kê.</p> <p>b) Không phải tuân thủ và không phải thực hiện báo cáo Ngân hàng Nhà nước các tỷ lệ tại Thông tư 22/2019/TT-NHNN bao gồm: Tỷ lệ khả năng chi trả, tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn theo quy định chế độ báo cáo thống kê.</p>			soát
37	5		Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của ngân hàng, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của chi nhánh ngân hàng nước ngoài và ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm về tính đầy đủ và hợp pháp của các báo cáo quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư này	Dự thảo Thông tư không có khoản 4 Điều 14	NH Việt Á, NH NN&PTNT VN	Tiếp thu.
37			<p><u>Đề xuất bổ sung:</u></p> <p>Bổ sung thêm một khoản trong điều 37 này để quy định về trường hợp ngân hàng đã áp dụng quy định tại Mục 5 Chương II Thông tư này và đã tuân thủ ngưỡng tối thiểu chi đối với một trong hai tỷ lệ LCR hoặc NSFR. Theo đó, đề xuất:</p>	Việc bổ sung thêm phương án tuân thủ một trong hai tỷ lệ LCR và NSFR sẽ giúp dự thảo Thông tư thay thế TT22/2019/TT-NHNN thêm tính linh hoạt và sâu sát hơn với tình hình thực tế tại các ngân hàng, vì thực tế các ngân hàng có thể đã đủ điều kiện tuân thủ một trong hai tỷ lệ này nhưng cần thời	NH Shinhan VN	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			<p>“- Nếu ngân hàng đã đủ khả năng tuân thủ ngưỡng tối thiểu đối với tỷ lệ NSFR là 100% thì không phải tuân thủ tỷ lệ tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn quy định tại TT22/2019/TT-NHNN, nhưng vẫn phải tuân thủ các tỷ lệ khả năng chi trả và tỷ lệ CDR.</p> <p>Nếu ngân hàng đã đủ khả năng tuân thủ ngưỡng tối thiểu đối với tỷ lệ LCR là 100% thì không phải tuân thủ tỷ lệ khả năng chi trả quy định tại TT22/2019/TT-NHNN và tỷ lệ CDR, nhưng vẫn phải tuân thủ tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn.”</p>	gian chuẩn bị lâu hơn để đảm bảo tuân thủ cả hai tỷ lệ LCR và NSFR.		
38	1		<p>Đề nghị NHNN chỉnh sửa nội dung như tại Nội dung đề xuất điều chỉnh</p> <p>Nội dung đề xuất” Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm , trừ quy định tại Mục 2 Chương II Thông tư này.</p>	<p>Theo quy định tại Khoản 2 - Điều 8: <i>Mặc dù Thống đốc chưa yêu cầu áp dụng nhưng các Ngân hàng vẫn cần quản lý tỷ lệ theo quy định nội bộ theo Khoản 2 Điều 8 ==> Nếu cả Mục II không có hiệu lực thi hành thì các ngân hàng không cần thực hiện theo Khoản 2 Điều 8.</i></p>	NH VCB	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
38	1		<p>- Đề xuất NHNN quy định thời điểm thông tư có hiệu lực thi hành sau 3-6 tháng tính từ thời điểm ban hành thông tư.</p> <p>- Đối với các tỷ lệ mới, các tỷ lệ sửa đổi đáng kể so với Thông tư 22 sẽ cần thời</p>	<p>Việc triển khai các yêu cầu mới đòi hỏi các ngân hàng phải đánh giá tổng thể tác động tới chiến lược kinh doanh, cơ cấu bảng cân đối, quản trị rủi ro và hệ thống công nghệ thông tin. Việc quy định thời gian thông tư hiệu lực 3-6 tháng sau</p>	Nhóm công tác NH (BWG)	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			gian chuyển tiếp phù hợp kể từ ngày thông tư có hiệu lực (như góp ý tại điều 14).	khi ban hành văn bản để giúp các ngân hàng có thời gian lên kế hoạch chuẩn bị. Đồng thời, các tỷ lệ mới hoặc thay đổi lớn cần được áp dụng theo lộ trình chuyển tiếp phù hợp nhằm đảm bảo khả năng đáp ứng cả về hệ thống theo dõi, báo cáo cũng như đáp ứng tỷ lệ yêu cầu. Cách tiếp cận này giúp quá trình triển khai quy định diễn ra ổn định, khả thi và hạn chế tác động bất lợi lên thị trường.		
38	2	đ	<p><u>Đề xuất điều chỉnh:</u></p> <p>“đ) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 23 như sau:</p> <p>“2. Trong thời gian tối đa 30 ngày kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính phương án xử lý quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 21 Thông tư này cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 6 Điều 4 Thông tư này.”</p>	Đề xuất điều chỉnh thống nhất với Khoản 2 Điều 37 Thông tư này.	NH Shinhan VN	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
Điều 38	Khoản 2		<p>Đề xuất bổ sung vào Khoản 2 Điều 38:</p> <p>- “Các Quy định nội bộ quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này phải được rà soát và xem xét, sửa đổi, bổ sung (nếu cần thiết).” (Trích dẫn từ</p>		NH HTX	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát

			<p>khoản 4 Điều 4 Thông tư 22)</p> <p>- Theo tiết a khoản 11 Điều 1 Thông tư 27/2021/TT-NHNN ngày 31/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng, đề xuất sửa đổi cụm từ “bảng cân đối kế toán” quy định tại điểm i khoản 3 Điều 16, mục 6 Phần A.I Phụ lục 1, mục 6 Phần B Phụ lục 1, điểm g khoản 3 Điều 16, mục 6 Phần I Phụ lục 1 thành “báo cáo tình hình tài chính”.</p>			
39			<p>- Đề nghị bổ sung quy định về trách nhiệm hướng dẫn, giải đáp vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư.</p> <p>- Đề nghị bổ sung quy định chuyên tiếp đối với các tỷ lệ, giới hạn đang áp dụng theo Thông tư hiện hành.</p>	<p>Lý do: Đây là Thông tư có phạm vi điều chỉnh rộng, liên quan trực tiếp đến nhiều chỉ tiêu an toàn trọng yếu của tổ chức tín dụng; trong quá trình triển khai thực tế sẽ phát sinh nhiều tình huống cần được hướng dẫn thống nhất.</p> <p>Lý do: Bảo đảm tính liên tục trong công tác quản trị, điều hành, hạn chế ảnh hưởng lớn đến kế hoạch kinh doanh, thanh khoản và hệ thống báo cáo của các tổ chức tín dụng khi Thông tư mới có hiệu lực.</p>	NH NN&PTNT VN	Ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, rà soát
			(13) Tất cả các loại nghĩa vụ nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khác không được		Nhóm công tác	Ghi nhận để tiếp tục

			phân loại vào các mục (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10), (11), (12) (13) bao gồm cả: a) Các nguồn vốn có kỳ hạn <u>còn lại dưới 6 tháng</u> từ Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tài chính; [...]		NH (BWG)	nghiên cứu, rà soát
NƠI NHẬN			Tại Nơi nhận: đề nghị sửa “Nhu Điều 40” thành “Nhu Điều 39”	Dự thảo Thông tư chỉ có 39 Điều không có Điều 40	NNg&PTNT VN	Tiếp thu.